

Chánh Kinh Báo

Năm Thứ Mười Bốn

Số 159 - 160 Mai - Jun 1944

Cơ - quan của
Hội Tin-Lành Việt-Nam Đông-Pháp

Tòa-sở
Số 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi

CỦA ÍT, LÒNG NHIỀU !

..... Còn sau này, tôi thấy Thánh-Kinh Báo dương ở trong sự khó, vì thế nên tôi dành-giùm một số ít nhứt là một đồng (1.00) đó là sự thành-thực của tôi muốn giúp Thánh-Kinh Báo. Và sau này tôi xin hứa sẽ cố-động cho Thánh-Kinh Báo và xin chúc qui báo được mọi sự như ý. A-men.

Bùi Huyền, Làng Phước hòa, Tổng Chiền dân, Phủ Tam kỳ, Quảng-nam

CÔNG-VIỆC CỦA CON ONG

Bay cùng khắp nơi tìm những hoa quý đầy chất thơm-tho và ngọt-ngào, nó hút cho nó, cho đầy bầu, bay về tổ, hiệp cùng vô-vấn con khác xây-đắp tàng ong — Rồi hằng giờ, hằng ngày, hằng tháng, cho đến mùa lấy mật thì mật của nó quý vô-cùng ! Đủ vị tốt-lành ; thật một phương thuốc bổ ! Hỡi các bạn yêu-dấu ! Chúng ta chưa làm công-việc của con ong mà ! Tổ ong của chúng ta là Hội-Thánh đang thiếu vị thơm-tho và ngọt-ngào ! **VẬY xin các bạn và tôi chúng ta hãy dịch thật nhiều sách đi !** Chờ ngả lòng ! Chờ nóng ruột vì ta có mấy bản dịch rồi mà chưa xuất-bản ; chúng ta trao-doi với nhau những sách có nhiều thứ tiếng — và sẽ sửa-chữa các bản dịch với các Cổ-vấn của chúng ta, rồi hằng giờ, hằng ngày, hằng tháng, cho đến khi Hội Tin-Lành Việt-Nam có một kho sách đầy sinh-vị bồi-bổ cho tâm, linh, -- như thế có vui không ? Các bạn ! — Truyền-đạo : Bùi-hoành-Thử.

DANH-SÁCH CÁC BẠN ĐÁP TRÚNG NHỮNG CÂU ĐỐ TRONG BÁO SỐ 157

Đúng 10 câu. — Các cô : Túy-Hồng, Tam-kỳ, — An-ninh, Ninh-bình, — Thiếu-nữ, Vinh-long, — Ngọc-Chân, Saigon, — Các cậu : T-b-Nghệ, Phan-thiết, — T-đ-Dương, Quế-son, — Ng-ph-Cao, — Ng-Lang, Cao-lãnh, — Ông : Ng-v-Tý, Thủ-thừa.

Đúng 9 câu. — Các cô : Ng-th-Nguyễn, Tourane, — Việt-Hồng, Ngọc-Lan, T-đ-Lan, Vientiane, — Cường, Ô-môn, — Các cậu : Ng-v-Tôi, Ng-Khòa, H đ Tự, Phan-thiết, — Ph-h-Trí, Nam-vang, — Ng ch-Ấn, Tourane, — Đ-m-Chương, Cao-lãnh, — Đ-Khiết, Quế-son, — P-v-Thư, Tuy-hòa, — Cường, Ô-môn.

Đúng 8 câu. — Các cô : V-th-Ngân, Saigon, — T-th kim-Lang, Quế-phương, — Kim-Danh, Long-mỹ, — Các cậu : Tr-Huỳnh, Tuy-hòa, — Đặng, An-thái-dông, — B.T.N. Cần-đước, — Ng-Phân, — Ông : L-ng-Góp, Biên-hòa.

Đúng 7 câu. — Các cô : Ng-th-Dương, Long-mỹ, — Giê-mi-ma, Bắc-liên, — L-t-Hoa, Thanh-lợi, — Các cậu : Trương, Saigon, — Ban Thanh-niên Nhị-mỹ, — Các ông : B-v-Phương, Tân-an, — Bùi-Huyền, Tam-kỳ.

Đúng 6 câu. — Các cô : Lộc, Khe-sanh, — Tr-th-Mạnh, Rach-gia, — Các cậu : Hồ-Chân, Dalat, — Ng-Sử.

Đúng 5 câu. — Cô Siêng, Bắc-liên.

Đúng 4 câu. — Ngọc-Diện, Thanh-lợi, — Ô-chánh-Tâm, Tam-kỳ.

Mấy lời nói thêm : — 1^o Đáng khen nhất là các bạn ở các Hội-Thánh Phan-thiết, — Tam-kỳ, — Saigon, — Cao-lãnh, rất siêng-năng giải-đáp câu đố. Cầu xin Chúa ban phước dồi-dào cho các bạn.

2^o Chưa thấy các Hội-Thánh Bắc-bat chú-ý đến câu đố — ? Xin Chúa thúc-giục các bạn !

3^o Xin các bạn đề rõ quý danh và Hội-Thánh mình !

4^o Gửi câu đố về mà không có lời giải-đáp sẽ bị coi như bất hợp-lệ và bỏ đi !

5^o Sẽ có nhiều giải thưởng khuyến-khích các bạn — báo Juillet ra sẽ nói rõ.

6^o Xin mời các bác đừng tuổi và có tuổi giải-trí câu đố, vì cuộc vui có ý nghĩa

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 14

MAI-JUIN 1944

SỐ 159-160

TỘI NẶNG NHỨT CỦA HỘI-THÁNH

*«Đừng ra khỏi ..., nhưng phải ... chờ đến Cha đã hứa,
là đến các người đã nghe Ta nói»
(Sứ-đồ 1: 14)*

LÃN theo những trang sử-ký Hội-
Thánh, chúng ta phải ngậm-ngùi
nhận thấy nhiều lúc tối-tăm, sa-sút,
khiến cho người quan-tâm đến vận-
mạng của Hội-Thánh phải chau mày
than-thở. Lại đi sâu vào đời thiêng-
liêng của số đông tín-đồ, chúng ta
kinh-hoảng vì nghe rõ hồi-thanh của
tiếng Phao-lô rên-siếc: «Khốn-nạn
cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân-
thê hay chết này?» (Rô 7: 24).

Chúng ta phải nhìn-nhận tình-hình
ấy với một tấm lòng thành-thực đau-
dớn, và xét xem duyên-cớ vì đâu. Từ
nơi chi-thánh phát ra câu đáp nghiêm-
trọng: Vì Hội-Thánh và tín-đồ phạm
một tội nặng nhứt, là vô-ý hoặc cố-ý
coi thường chức-vụ của Đức Thánh-
Linh.

**Địa-vị Hội-Thánh dành cho
Đức Thánh-Linh**

ĐANG buồn thay, Hội-Thánh không
đáng cho Đức Thánh-Linh cái
địa-vị xứng-dáng với bôn-tánh và
quyền-năng của Ngài! Bài «SỰ TIN-
CẬY CỦA HỘI-THÁNH» có mười đầu luận
về ngôi-vị và công-việc Đấng Christ
mà chỉ có một đầu luận về Đức Thánh-
Linh. Ấy đủ tỏ ra Hội-Thánh chăm-
chú đến Đức Thánh-Linh thế nào.
Không có lẽ đạo nào của Tin-Lành bị
tín-đồ xao-lãng cho bằng lẽ đạo về Đức
Thánh-Linh. Những bài giảng và
thơ thánh lấy Đức Thánh-Linh làm
đầu-đề thì thiếu sự sân-nhiệm. Mãi

đến năm 1674 mới có quyển sách thu
nhứt luận về Đức Thánh-Linh.

Mỗi Chúa-nhứt Hội-Thánh tuyên-bổ
lòng tin Đức Thánh-Linh, nhưng
chúng ta hãy tự hỏi rằng mình có tin
quyết như vậy chăng? Sự sống thiêng-
liêng của Hội-Thánh và của tín-đồ trả
lời rằng có sự tin quyết ấy hay không?
Những sự sai-lầm và hư-hại của Hội-
Thánh một phần lớn — nếu không
phải là tất cả — do sự xao-lãng chức-
vụ của Đức Thánh-Linh. Chúng ta
hầu như đã quên lời Phao-lô nói rằng:
«Lời nói và sự giảng của tôi chẳng phải
bằng bài diễn-thuyết khéo-léo của sự
khôn-ngoa, nhưng tại sự tỏ ra Thánh-
Linh và quyền-phép» (I Cô 2: 4).

Đạo Tin-Lành bắt đầu trong Tân-
Ước bởi quyền-phép của Đức Thánh-
Linh. Đạo ấy được mở-mang nhờ sự
dắt-dẫn của Ngài và được nâng-dỡ bởi
hiện-diện Ngài. Nếu Ngài không
hành-động trong Hội-Thánh, thì mọi
việc chúng ta làm hóa ra vô-nghĩa và
điên-khùng. Nhưng nếu chúng ta
không đáng cho Đức Thánh-Linh cái
địa-vị xứng-dáng với Ngài, thì Ngài
hành-động làm sao được (Xa 4: 6)?

**Chức-vụ của Đức Thánh-Linh
trong Hội-Thánh**

CHÚNG ta phải nhớ rằng Đức
Thánh-Linh là tuyệt-điểm của sự
Khải-thị, là năng-lực độc-nhứt của sự
Cứu-chuộc. Chẳng một tôn-giáo nào
có đến chi sánh ngang với chọn-lý về

Đức Thánh-Linh của đạo Tin-Lành; và trong đạo Tin-Lành chỉ Đức Thánh-Linh là sanh-dộng và có hiệu-lực hơn cả. Đức Thánh-Linh là đá thử-nghiệm đức-tin. Có Ngài ư? — Hội-Thánh đứng vững. Không có Ngài ư? — Hội-Thánh sa-sút. Đức Thánh-Linh là quan-trọng hơn cả. Chúng ta đang sống trong thời-dại Đức Thánh-Linh; Đức Chúa Trời nhờ Đức Thánh-Linh mà tỏ mình cho con-cái Ngài (Giăng 16: 15). Kẻ nào không biết Đức Thánh-Linh, thì cũng chẳng biết chút chi về Đức Chúa Trời (I Cô 2: 10).

Kinh-Thánh tuyên-bố rằng Đức Thánh-Linh bày-tỏ mọi lẽ thật; từ đầu đến cuối Ngài là động-lực của ân-diễn để khiến cho chúng ta từng-trải sự cứu-rỗi. Quyền-phép cứu-rỗi tội-nhơn vẫn ở trong Ngài, do Ngài mà lưu-xuất, bởi Ngài mà hành-dộng. Soi sáng và thuyết-phục, khiến cho hối-cải và tái-sanh, khiến cho vững lòng và nên thánh, mọi sự đó là công-việc của Đức Thánh-Linh đời đời. Ngài là nguồn khôn-ngoa và quyền-phép của Hội-Thánh. Hội-Thánh là Thân-thể của Đấng Christ, có Đức Thánh-Linh ngự trong, cai-trị, hỗ-sức và gìn-giữ.

Hỡi độc-giả yêu-dấu, anh em có thấy mọi chơn-lý trên đây thực-hiện trong lòng mình, gia-đình mình và chi-hội mình không? Nếu không, chắc có một hay nhiều duyên-cớ nào mà, vì sự sanh-tồn của Hội-Thánh, chúng ta phải kiểm-ra và trừ đi.

Anh em nhận-lãnh Đức Thánh-Linh chưa?

CHÚNG ta phải giựt mình kinh-sợ vì có biết bao duyên-cớ ngăn-trở Đức Thánh-Linh hành-dộng. Anh em thật lòng muốn biết cái gì ngăn-trở mình nhận-lãnh Đức Thánh-Linh chẳng? Hãy cúi đầu và cúi cả lòng, lặng-thình nghe tiếng Đức Thánh-Linh phán-dạy và cáo-trách trong tâm-thần mình, có lẽ anh em sẽ hoảng-sợ vì địa-vị thiêng-liêng của mình. Sự hoạt-dộng đầu là chánh-dáng và tốt-lành, đầu là vì Chúa và vì người, có khi cũng chỉ là một mưu-chước của quỷ Sa-tan để làm lấp tiếng phán nhỏ-nhẹ của Đức Thánh-Linh (I Tê 5: 19).

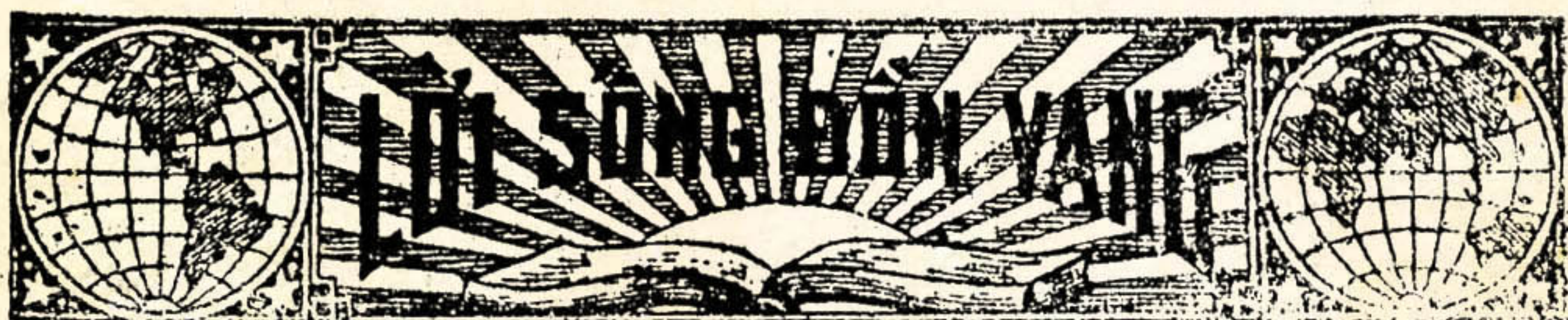
Đóng đinh bôn-ngã; xa-lánh thế-gian; xưng ra, chừa-bỏ và đền-bù tội-lỗi; chết hẳn về sự chuộng danh, ham lợi, cậy mình, theo ý riêng, dòm-hành kẻ khác; ngay-thẳng về tiền-bạc; sẵn lòng vâng-phục Đức Chúa Trời; suy-gẫm Kinh-Thánh; thức canh cầu-nguyện; quyết dâng trọn vinh-hiến cho Đức Chúa Trời; đó là những điều-kiện cốt-yếu để nhận-lãnh Đức Thánh-Linh, đó là chìa-khóa mở kho quyền-năng vô-tận từ trên cao.

Gió chỉ thổi vào chỗ trống; Đức Thánh-Linh chỉ ngự vào tấm lòng đã vơi hết tội-lỗi. Nếu chưa nhận-lãnh Đức Thánh-Linh, anh em chớ giảng vơi, chớ làm chứng vơi, nhưng «phải chờ.» Anh em đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh chưa? Hỡi ôi! Anh em đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh chưa? — T. K. B.

GƯƠNG TỎ HAY MỜ!

HIỆN nay thế-gian không thấy Đức Chúa Jêsus, nhưng nhờ Hội-Thánh của Ngài mà thấy Ngài. Những kẻ ở chung-quanh ta chỉ thấy Đấng Christ theo như chúng ta bày-tỏ Ngài ra. Nếu chúng ta bước đi như chính Ngài đã bước đi, thì thiên-hạ bắt-buộc phải nhận thấy Đấng Christ.

Đấng vinh-hiến đầy-dẫy tôn-trọng, oai-nghi và quyền-phép ở bên hữu Đức Chúa Trời, phải nhờ môn-dồ của Ngài ở mặt đất này mà được người ta xem, nghe, chú-ý và mến-phục. Tư-tướng ấy kỳ-diệu thay! Nhưng có bao nhiêu tín-dồ nhận-biết cái chơn-lý đã ghi rõ trong Kinh-Thánh đó!



LỬA THÁNH-LINH

(Ê-sai 4:4; Sứ 2:1-4)

MỤC-SƯ LÊ-VĂN-LONG, GIÁO-SƯ TRƯỜNG KINH-THÁNH, TOURANE

«Các môn-đồ thấy lưỡi rời-rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thấy đều được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh»

(Công-vụ các Sứ-đồ 2:3-4)

LỬA, một khí-chất mẫu-nhiệm, khi cháy lên xem rất ghê-sợ. Khi tắt, nó liền biến mất. Lửa làm hình-bóng rất rõ-ràng về Đức Thánh-Linh là Đấng vô hình mà hữu thật.

Sau khi Đức Chúa Jê-sus thăng thiên, các môn-đồ liền họp trong một phòng cao để hiệp-nguyện. Mấy có xui cho môn-đồ bền lòng hiệp-nguyện trọn mười ngày, là sự cảm-biết phải hành-động từ đó mà không thể nương-cậy vào sức-lực họ, hoặc sự cần-kíp thực-hành chức-vụ tối-trọng mà Chúa Jê-sus đã giao hứa. Khi đã hết lòng hiệp-nguyện, họ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.

Từ đó, Kinh-Thánh Tân-Uớc cho ta biết đời sống môn-đồ có ba đặc-diểm: hành-vi thánh-sạch, tinh-thần liên-lạc và tâm-chí sốt-sắng.

Hành-vi thánh-sạch.—Trong bốn sách Tin-Lành, các môn-đồ thường nhắc lại các sự vi-phạm đáng tiếc của họ, từ lúc mới theo Chúa Jê-sus, đến khi Ngài thăng thiên. Tuy nhiên, đã trôi ba năm, môn-đồ cố gắng cho có

những hành-vi đứng-dẫn trước mặt Chúa. Nhưng than ôi! vô-hiệu! vì cho đến bấy giờ, môn-đồ chỉ được

«phép báp-têm bằng nước!» Đức Chúa Jê-sus đã phán: «Vả chúng Giăng đã làm phép báp-têm bằng nước, nhưng trong 11 ngày các ngươi sẽ chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh» (Sứ 1:5). Quả nhiên, trọn mười ngày, môn-đồ thành-tâm khẩn-nguyện, đổ-đổ đầy lòng đến tối, khát-khao chờ đợi Đức Thánh-Linh, thì Ngài đến.

Các môn-đồ đều được «phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh và bằng lửa» (Ma 3:11; Lu 3:16). Từ đó Kinh-Thánh không còn biên-chép tội-lỗi thường vi-phạm của các môn-đồ ấy như trước nữa. — Lễ cố-nhiên, người tin-đồ chưa chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh hay vi-phạm. Thi thiên 51:5 chép: «Kìa tôi sanh trong sự gian-ác, mẹ tôi đã hoài-thai tôi trong tội-lỗi.» Rô-ma 7:23 cũng chép: «Tôi cảm-biết trong chi-thể mình có một luật khác giao-chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phư-tà cho tội-lỗi.»

HOAN-NGHINH BẠN MỚI!

BỒN-BÁO xin giới-thiệu cùng anh em độc-glã yêu-dấu, ông Truyền-đạo Bùi-hoành-Thứ đã được Ban Trị-sự Tổng-liên-hội cử làm Phó Chủ-bút Thánh-Kinh Báo

Xin anh em cầu-nguyện Chúa xức dầu cho ôngặng đủ ơn gánh-vác chức-vụ trong lúc khó-khăn này.

Cũng xin nhớ cầu-nguyện nhiều và giúp-dỡ cho Thánh-Kinh Báo cùng Nhà-In là hai cơ-quan truyền-đạo rất cần-yếu của Hội-Thánh Việt-Nam. — T. K. B.

Trước-giả Hê-bơ-rơ cũng gọi tội ấy là *ngán nặng và tội-lỗi để vấn-vương ta*» (Hê 12: 2) — Người thiên-nhiên của tin-dồ gặp Đức Thánh-Linh giống như rác-rến gặp lửa. Nhìn vào đồng rác đã chịu lửa đốt, ta không còn thấy sự do-bầu nữa; chỉ thấy than hồng sạch-lẽ lạ-kỳ! Lạ-kỳ hơn nữa là công-việc của Đức Thánh-Linh cải-hóa tin-dồ nên thánh. Lời Chúa há không hứa cho ta rằng: *«Chúa đem Thần thiêu-đốt mà rửa sạch sự ô-uế của những con-cái Ngươi»* sao? (Êsai 44: 4).

Lửa Thánh-Linh chẳng những làm cho môn-dồ thánh-sạch trong lúc bấy giờ thôi dầu, lại còn ban sức-lực để họ làm theo sự dẫn-dắt của Ngài nữa. Vì xưa nay, ta thấy người được nhận lãnh Đức Thánh-Linh lại hằng hạ mình, cầu-xin tình-nguyện bước theo Đức Thánh-Linh (Sứ 10: 19-20; 16: 7). Chúa Jêsus đã phán: *«Khi nào Thần lễ-thật sẽ đến thì Ngài dẫn các người vào mọi lễ thật»* (Giăng 16: 13).

Một người viết rằng: *«Có người thấy bà kia có bộ mặt tươi-vui, hạnh-vi đáng cảm-phục. Người hỏi thì bà đáp rằng:—«Phải chú ý sự ngăn-cấm bề trong.»* Đang khi bạn nói chuyện với ai, muốn nói lời gì mà quả bề trong có sự ngăn-cấm, bạn đừng nói nữa. Khi bạn cần làm việc gì, nếu quả trong tâm-linh, bạn nghe lời cản-trở, hãy lập-tức thay-đổi công-việc; dầu đã xet theo sự khôn-ngaoan bạn mà làm, thì cũng kể là đại-dột.»

Tinh-thần liên-lạc. — Trước khi Chúa Thánh-Linh giảng-lâm, tánh-chất các môn-dồ thật giống những miếng đồng rời-rã. Giả họ chỉ cậy sức riêng mà thuận-phục và liên-hiệp nhau thì chẳng khác gì các miếng đồng *«gọi-Như và rời-rã»* kia muốn liên-lạc nhau mà không nhờ lửa. Nên chỉ dùng đe, búa và sức khỏe của tay thợ, đã mất thì-giờ, phí sức-khỏe, mà không bao giờ thành công được. Muốn theo khuôn-mẫu của Thợ-Đức, môn-

dồ buộc phải chịu lửa Thánh-Linh nung-dốt tan-chảy. Được như thế ta mới có tinh-thần liên-lạc mật-thiết trong Đấng Christ vậy. Vả, chúng ta *«đều chịu phép báp-têm chung một Thánh-Linh để hiệp làm một thân và chịu uống chung một Thánh-Linh»*, cùng chung hưởng *«sự hiệp-một của Thánh-Linh»* kia mà! (I Cô 12: 13; Êph. 4: 3). Lạ-lùng thay là tinh-thần liên-lạc của các trước-giả bộ Kinh-Thánh! Sống cách nhau có khi đến gần hai ngàn năm, mà các tác-phẩm họ không hề có hai lời tương-phản. Há không phải là do tinh-thần liên-lạc trong Đức Thánh-Linh sao?

Tâm-chí sốt-sắng. — Sự nóng-nảy này không do huyết-nộ, không có trong người thiên-nhiên vì bản-tánh người thiên-nhiên *«thuộc về đất, về xác-thịt và về ma-quỉ»*. Nhưng lòng sốt-sắng ấy do sự khôn-ngaoan từ trên mà xuống *«trước hết là thanh-sạch, sau lại hòa-thuận, tiết-độ, nhu-mì, đầy-dẫy lòng thương-xót và bông-trái lành, không có sự hai lòng và giả-hình»* (Gia 3: 15, 17).

Đang khi giảng về Đấng Christ, Ê-tiên đầy lòng sốt-sắng; dầu những người khôn-ngaoan trong xã-hội Giu-đa bấy giờ cũng *«không chống lại nổi với trí-khôn người cùng với Thánh-Linh là Đấng người nhờ mà nói»* (Sứ 6: 10). Thánh Phao-lô phải la lên rằng: *«Tình yêu-thương Đấng Christ cảm-động chúng tôi»* (II Cô 5: 14). Mặt Phao-lô nhìn thấy muôn trùng người đui-mù đang chăm-chú bước tới vực sâu kinh-khiếp đời đời. Ông chép lời Chúa Jêsus phán: *«Ta là Jêsus... Ta đã hiện ra cho người để lập người làm chức-việc và làm chứng về những việc người đã thấy... đặng người mở mắt họ, hầu cho họ từ tối-tăm qua sáng-láng, từ quyền-lực của quỉ Sa-tan, mà đến Đức Chúa Trời»* (Sứ 26: 15, 16, 18).

Hỡi anh chị! Tâm-chí của anh chị đối với tội-nhơn thế nào? Anh chị vẫn còn vui sống với đời tội-lỗi chẳng?

Hay là anh chị dập tắt lửa Thánh-Linh đã cháy trong anh chị chẳng? Hãy vùng dậy, cầu xin và nhận-lĩnh linh-lực để dẫn tội-nhơn đến Đấng Christ!

Một gương sáng của Sâdbou Sundar Singh:

«Một ngày kia Sundar Singh, nhà Truyền-đạo Ấn-độ leo qua một dãy núi Tây-Tạng phủ đầy tuyết cùng một người bạn. Đến gần một vực sâu, Sundar Singh chợt thấy một người nằm trên tuyết, sắp chết lạnh. Ông xin bạn đồng-hành khiêng người mắc nạn tìm nơi ẩn-trú. Người kia từ chối: «phải lo tự-cứu mình trước đã» rồi vội lách đi. Sundar Singh, một mình vực người sắp chết lên lưng, hi-học vác đi. Gánh nặng ấy làm cho người ông ảm-áp. Đi được một khoảng Sundar Singh lại thấy một

người nằm trên tuyết, xác chết đã cứng đờ. Xác ai nằm đây? Chính là người bạn đồng-hành đã lách đi lúc nãy. Chẳng bao lâu, người ông đương vác trên lưng nhờ hơi nóng của ông mà tỉnh lại. Rồi họ cùng nhau ngợi-khen Đức Chúa Trời.»

Thật, hễ ta cùng thuận-phục sự dẫn-dắt của Đức Thánh-Linh bao nhiêu, thì lại càng được Ngài thêm linh-lực bấy nhiêu. Chính sự nóng-nảy của Đức Thánh-Linh đã điều-khiển các tội-tố của Đức Chúa Trời xưa nay, giúp họ vì Chúa, vì người mà lập được những kỳ-công siêu-thể trước muôn ngàn nghịch-cảnh.

Nguyện Đức Chúa Trời làm cho chúng ta được chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh và bằng lửa, cũng cho chúng ta biết theo trọn con đường của Ngài! Amen.

THẾ NÀO LÀ DÂNG MÌNH CHO CHÚA?

(Rô-ma 12: 1)

SỐNG trọn cho Đức Chúa Trời nghĩa là gì? Dâng mình trọn-vẹn cho Ngài nghĩa là gì? Tôi không có tài giải-thích những sự từng-trải trong Đấng Christ. Có người hỏi một đứa nhỏ rằng: «Muối là gì?» Nó đáp: «Muối là chất làm cho khoai tây có mùi-vị khó ăn khi muối không ở trong đó.» Lại có vị truyền-đạo da đen rằng: «Xin ông tả cho tôi biết thế nào là được xức dầu bằng Đức Thánh-Linh?» Ông đáp: «Tôi không thể tả được, nhưng tôi luôn luôn biết khi nào tôi không được xức dầu bằng Đức Thánh-Linh.»

Thật thế Hội-Thánh luôn luôn biết khi nào ông truyền-đạo không được xức dầu bằng Đức Thánh-Linh. Về sự dâng mình cho Chúa cũng vậy. Anh em tự biết khi nào mình dâng mình cho Chúa. Vợ của anh em cũng biết. Con-cái và bạn-hữu của anh em cũng

Nhưng nếu có ai đòi cho bằng được một lời giải-thích sự dâng mình cho Chúa, thì tôi buộc phải mượn lời sấm-nhiệm của một tội-tố Chúa: «Sự dâng mình nghĩa là một đời sống bi-sinh trọn-vẹn cho Đức Chúa Trời. Một đời sống dâng cho Chúa là một đời sống đầy-dẫy tinh-thần khiêm-nhường của Chiên Con Đức Chúa Trời.» Ấy là một đời sống mà chúng ta có thể làm chứng rằng: «Tôi đã bị đóng đinh vào Thập-tự-giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi» (Ga-la-ti 2: 20).

Dâng mình cho Chúa nghĩa là dâng-phục Đức Chúa Trời cả phần thân, hồn và thần-thể. Dâng mình cho Chúa mỗi giờ, mỗi phút nghĩa là mỗi giờ, mỗi phút dâng-phục Thánh-Linh Đức Chúa Trời trong khi Ngài bày-tỏ cả ý-chỉ của Đức Chúa Trời cho chúng ta.



MÀY LỜI TÂM-HUYẾT!

Vợ chồng tôi đã được Chúa sai đến lãnh chức-vụ bắt đầu từ 1^{er} Mai 1944, giúp việc ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội, Nhà-in và Thánh-Kinh Báo. Nhìn thấy trọng-trách và tra-xét mình, chúng tôi cảm thấy như con chim-sẻ lạc vào rừng hoang. Bởi đó chúng tôi nài-xin quý ông bà anh chị yêu-dấu khắp gần xa lấy lòng thương-kết khẩn-thiết với Cứu-Chúa cho Nhà-in, Thánh-Kinh Báo, chức-vụ của chúng tôi và toàn-thể nhân-viên hai cơ-quan này, hầu cho chúng tôi được nên kẻ làm việc trong vườn nho của Cứu-Chúa chúng ta. Chẳng phải với nhiều thi quý anh chị cũng đã rõ, — một tờ báo, một cuốn sách cho đến một tờ giấy mời nhỏ đến đâu mặc dầu, trước khi nó ra mắt quý ông bà anh chị dặng giúp-đỡ mỗi người trả nợ yêu-thương, thì thật nó đã trải qua bao nhiêu công-việc cần-mẫn và nặng-nhọc của một số đông người, — mà nhất là vào lúc khó-khẩn này, lại càng cực-nhọc bội-phần hơn vậy. Một lần nữa, xin hãy nhớ các cơ-quan hệ-trọng của Chúa và chúng tôi, một số người nhỏ-mọn tại đây mà khẩn-đảo và tán-cho mọi phương-diện tùy theo ơn của Chúa đã cảm-động quý ông bà anh chị. Xin cảm ơn trước.

Truyền-đạo : Bùi-Hoành-Thử

Tin-tức gửi cho tôi xin đề như dưới đây : M. Bùi-hoành-Thử, Nhà-in Hội Tin Lành, 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi.

Cùng các bạn mua báo-chi à sách-vở. — Thánh-Kinh Báo và Nhà-in xin thành-thật nhắc các bạn nào đã mua báo năm 1943 và sách Nhà-in mà chưa trả hoặc chưa trả hết tiền, — xin làm ơn **gởi trả ngay** cho chúng tôi — như vậy quý ông bà đã giúp cho cơ-quan của Chúa khỏi bị đình-trệ cách đáng tiếc. Cũng xin thưa với hết thấy quý anh chị nào muốn mua sách, hãy làm ơn coi giá cho kỹ-càng ở ngoài bìa trang cuối. Đừng gởi tiền mua sách không có kê-khai ở đó, và cũng xin chiếu đúng giá mà gởi tiền cho. Như thế quý ông bà cũng lại giúp-đỡ cho công-việc của Chúa khỏi mất thì giờ vô-ích. Xin đa-tại — T. K. B. — Nhà-in.

Cùng các bạn gởi bài. — Các bạn viết, hoặc dịch những bài mới-mẻ, xuất-sắc, tình-động và sâu-nhiệm, bồi-bổ đời thiêng-liêng cho anh em đồng-đạo lúc này, xin làm ơn gởi bài về cho ông Quản-lý Thánh-Kinh Báo. Đa-tại Cũng xin các bạn cứ chăm-chỉ gởi các tin-tức riêng hoặc của Hội-Thánh dặng thức-giục lẫn nhau trong sự cầu-nguyện. — T. K. B.

TRUNG-HẠT

Tourane. — Thánh-Kinh Học-Đường xin thành-thật cảm ơn tấm lòng rộng-rãi của các Hội-Thánh và quý anh chị đã dặng giúp nhà trường như sau đây :

Hội-Thánh Phan-rang 22.00, Hội Nha-trang (thêm) 73.50, Hội Vientiane 10.00, Hội Trường-an 15.00, Hội Huế 12.00, Hội Quảng-ngãi 75.00, Hội Phan-thiết 62.00, Hội Quế-sơn (hai lần) 52.00, Hội Đại-an 10.00, Hội Tiên-phước 5.00, Hội Tuy-hóa 20.00, Hội Saigon 101.00, Hội Faifoo (thêm) 20.00, Hội Sadec 7.00, thầy Phan-xuân-Thiện 15.00, bà Nhường (Cao-lãnh) 16.00, một con-cái của Chúa tại Hội Biên-hóa 60.00, Hội Cà-mau 15.00, Hội Sơn-tây (thêm) 13.00, Hội Gò-công (2 lần) 47.15, Hội Quới-sơn 5.00, Hội Nam-định 30.00, cụ Dương-tự-Ấp 10.00, ông Nguyễn-duy-Tiểu 10.00, Hội Ninh-giang 8.00, ông Hà-hữu-Quảng 3.00, Hội Dalat 20.00, Hội Vĩnh-long 32.00, Hội Trà-ôn 5.00, Hội Thanh-quít (thêm) 10.00, ông Ngô-văn-Bân 5.00, anh Phước 2.00, ông Nguyễn-văn-Sáng 5.00, Hội Tân-thạch 18.40, cô Ba

Sanh 2.00, ông Võ-Liên 50.00, ông Ngô-Tấn 20.00, Hội Phú-lãnh (thêm) 30.00, Hội Vinh 35.00, ông Võ-Hòa 20.00, Hội Rach-gia (thêm) 16.00, bà chấp-sự Khán 7.00, Hội Nhị-mỹ 5.00, Hội Thạch-bàn 15.00, ông Nguyễn-văn-Quơn 15.00, Hội Tân-an (thêm) 5.00, Hội Hải-phòng 10.00, ông Nguyễn-hữu-Thuận 10.00 và Hội Tourane 140.00. Cầu xin Đức Chúa Trời lấy các ân-huệ tốt nhất của Ngài ban lại cho mỗi quí Hội-Thánh và mỗi một quý anh chị ngỗ-hầu dự-dật trong sự gây-dựng nhà Chúa luôn luôn. A-men! — Đốc-học: Ông-văn-Huyền.

Lễ Tốt-nghiệp thứ 17 của trường Kinh-Thánh Tourane đã cử-hành tại giảng-đường Tourane, Chúa-nhật 16 Avril 1944, hồi 5 giờ chiều, do ông Đốc-học Ông-văn-Huyền chủ-tọa. Dự-lễ có ban giáo-sư nhà trường, các ông trong ban Trị-sự Tổng-liên-hội, cùng nhiều vị Mục-sư, Truyền-đạo và tín-đồ thuộc hai Quảng-nam.

Sau lời giới-thiệu của ông Hội-trưởng Lê-văn-Thái, có ba sanh-viên tốt-nghiệp lần-lượt phô-bày một tổng-đề: «SỰ CỨU-RỠI CHẮC-CHẮN.» Những bài hát êm-ái và hùng-hồn của các nam, nữ học-sanh đã tăng phần long-trọng của cuộc lễ.

Rồi 16 sanh-viên lần-lượt lên lãnh văn-bằng: Các thầy Nguyễn-văn-Bảng, Trần-mỹ-Bê, Hồ-ngọc-Diệu, Trần-trọng-Giao, Triệu-ngươn-Hên, Phan-duy-Hình, Huỳnh-Khiêm, Phạm-xuân-Lai, Nguyễn-phú-Lãnh, Hứa-hơn-Long, Đặng-văn-Lục, Nguyễn-văn-Nhung, Nguyễn-thiện-Pháp, Bùi-hoành-Thử, Kiều-Toản, Trương-văn-Trạch.

Xin cầu-nguyện Chúa bổ sức-mạnh cho ông Đốc-học Ông-văn-Huyền; cho các thầy tốt-nghiệp được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh để có kết-quả tốt-đẹp; và cho nhà trường cứ được tiến-hành mỹ-mãn trong khóa học tới. — *Phóng-viên.*

Phúc-bình. — Từ 2 đến 4 Mai, có các ông Mục-sư và Truyền-đạo: Long, Thìn, Hiệu và Ba đến giảng phục-hưng, bố-đạo cho bốn-hội. Anh em được ơn-phước dồi-dào, kết-quả có 1 người tin Chúa, 1 người sa-ngã ăn-năn, 2 người hứa dâng phần mười, và 1 chấp-sự đau nặng được Chúa cứu khỏi chết. A-lê-lu-gia!

Anh em dâng 182\$00 xây-cất nhà-thờ.

và có 1 tín-đồ dâng cái mái tranh cho tư-thất, trị-giá 60\$00. Xin cầu-nguyện cho việc xây-cất này mau hoàn-thành. Đa-ta! — *Truyền-đạo: Dương-trọng-Vinh.*

Trường Kinh-Thánh, Tourane. — Cứ vững tin ơn Chúa như Thi-thiên 23: nhà trường Kinh-Thánh đây chắc sẽ cứ mở cửa vào đầu Septembre 1944 tới đây. Xin các quí Hội-Thánh Việt-Nam Đông-Pháp cầu-nguyện và tán-trợ bội phần hơn mọi mặt. Cũng xin thúc-giục ai muốn vào học năm thứ nhứt, kíp gửi thư đến ban-trường xin đơn và hỏi những điều cần biết. Tôi xin đáp rõ mọi sự. — Đốc-học: Ông-văn-Huyền.

Đại-an. — Tạ ơn Đức Chúa Trời! Từ ngày Ngài đưa-dẫn gia-quyển tôi tới đây hầu việc Ngài được Chúa có năng-đức chức-vụ, và nhờ sự hiệp-một của anh em nên Hội-Thánh được tươi-vui tấn-bộ!

Có người ngoại tin Chúa, có kẻ sa-ngã ăn-năn. — Chúng tôi vui-mừng hơn nữa là: Có 13 gia-quyển trước thời-lui nay đã phục-hồi, và nhóm-hợp sốt-sắng. Hội-Thánh cũng đã bước lên nền tự-tri. Cảm ơn Chúa! Ngài cũng biết sự thiếu-thốn của chúng tôi, nên Chúa có cảm-động ông Mục-sư Duy-cách-Lâm mua dâng cho Hội 1 bộ bàn ghế phòng khách.

Ngày 9 Avril 1944 chúng tôi có mời ông Chủ-nhiệm Ông-văn-Trung đến giảng và làm phép báp-têm cho 13 người. Chúa có dùng ông giảng-day 2 đêm ngày, Hội-Thánh được đức-dẩy và cảm-động nhiều. Có 2 ông trong Hội hứa dâng 2 phiến gỗ để đóng tủ và đồ dùng, và 6 ông bà đã hứa dâng 1/10. — Xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho các ông bà này trung-tin với lời hứa, và Hội-Thánh tôi được thêm ơn làm vinh-hiến danh Ngài! Đa-ta! — *Lê-dinh-Tổ.*

Nhà-tinh. — Trải qua gần bốn năm nhà Chúa và tư-thất bị hỏa-hoạn, phải tạm nhóm ở nhà tư-thất sửa lại. Anh em khẩn-thiết với Chúa đêm ngày lo việc xây-cất nhà thờ mà không được, vì giá các vật-liệu mỗi ngày thêm đắt-đỏ mà Hội-Thánh lại ít người. Nên Chúa động lòng xót-thương ban cho Hội-Thánh một ơn lạ-lùng tôi tỏ ra đây để quí ông bà đồng-ngợi-khen Chúa. Ấy là bốn-hội được hưởng sự trợ-giúp nhưng-không một số vật-liệu 12 van 2 ngàn 6 trăm vừa gạch

vừa ngói, 30 thước khối đá tảng (moellon) và 20 thước khối đá đập ròi (pierre cassée) trị giá gần 3 ngàn đồng; cũng xin được sở Lâm-chánh cho giấy coupe 10 thước khối gỗ.

Số vật-liệu này đủ cho các sự xây-cất nhà Chúa và tư-thất; thiệt cảm ơn Chúa vô cùng. Số tiền của Hội-thánh có gần một ngàn đồng, thì đã mua gỗ hết, hiện gỗ dương đem về và đã xẻ. Chúng tôi đã dự-toán thì còn phải tốn hết 2 ngàn đồng nữa mới đủ, mà sức hùn-hội lo không nổi, vì việc đại-tải gạch, ngói, đá, mua vôi, cát, đinh và công thợ v. v..., hết nhiều. Vậy, dám xin lòng yêu thương của quý ông bà anh chị em trong các Hội-Thánh hết lòng cầu-nguyện cho; và tán-trợ cho việc xây-cất nhà Chúa ở đây được mau thành-tựu. Xin cảm ơn trước.

— Truyền-đạo: Nguyễn-văn-Phán.

Tam-kỳ. — Cảm tạ ơn Chúa! Ngài đã cứu-chuộc tôi hai mươi lăm năm trời. Tôi có đi bán sách cho Thánh-Ti-o Công-Hội mười hai năm. Có hai lần bị bắt, — một lần bị chim ghe, tôi tưởng là thất-vọng, nhưng Chúa giải-cứu tôi một cách bất ngờ; rồi lại tiếp đến hai năm về đây gặp tình thế khó-khẩn làm cho tôi không có tiền lương, nên tôi phải đi bán sách Công-nguyên. Sau lại hết sách không thể bán nữa, thì tôi lại đi làm chúng bởi đức-ti-o, nhờ Chúa tiếp-trợ tôi. Có một điều lạ hơn là ở giữa lúc tình-thế gay-gò, và tôi không buôn-bán, nghề-nghiệp chi cả mà mỗi tháng lại được một số tiền tiêu-dùng và nuôi một cháu mồ-côi cha mẹ. A-lê-xu-gia! ngợi-khen tài Chúa rất là! Xin quý ông anh chị trong Chúa, nhờ cầu-nguyện cho tôi. — Tô-Thắng.

NAM-HẠT

Trần-Ôm. — Xin quý ông bà anh chị yêu-đầu trong Đấng Christ, nhớ đến Hội-Thánh ở đây mà cầu-nguyện cho. Hiện nay thành-phố sửa-đổi lại, hết thấy nhà lá phải lợp ngói, mà nhà Chúa ở đây ở trong số nhà lá, nên cần phải sửa lại sớm, hầu khỏi bị sự loại đuổi về sau. Anh em chúng tôi trong Hội-Thánh cứ nhớ ơn Chúa, cầu-nguyện và làm việc, mặc dầu ít người mà lại nghèo, khó làm những việc lớn.

Vậy tôi bày tỏ tin-tức này, — mong quý Hội-Thánh không quên chúng tôi và công-

việc của nhà Chúa ở đây mà cầu-nguyện và tán-trợ mọi phương diện cho. Xin cảm ơn trước. — Thay mặt Hội-Thánh. Thơ-ký: Ngô-thanh Trà.

Kampot. — Tháng Mai, bà Nguyễn-thị-Đồng đau rất nặng phải nằm duỡng-bình ở nhà thương, nhưng bình càng ngày càng thêm, có ngày nóng lạnh đến 2 lần, có lần tiêm thuốc vào thịt không có mầu, đến nỗi thấy thuốc cũng phải thất-vọng, tỏ ý hết phương cứu sống. Khi đó, người nhà của bà mời Mục-sư đến cầu-nguyện thì Chúa nhậm lời và chữa cho bà được mạnh, thật là tài Cứu-Chúa rất lạ, nay bà còn sống là Chúa để cho bà sống, chứ không ai nói bà có thể sống nổi. Tạ ơn Chúa. Tôi cũng xin thay cho bà cảm ơn những ông bà anh chị đã cầu-nguyện cho bà ấy.

— Mục-sư: Nguyễn-hữu-Khanh.

BẮC-HẠT

Ninh-bình. — Chúng tôi xin thành-thật cảm ơn quý Hội-Thánh, quý ông bà đã chung lo việc xây-cất nhà Chúa với chúng tôi tại Ninh-bình — Hội Vientiane 6.00, Lạng-sơn 16.10, Cao-bằng 9.00, Sơn-lầy 20.00, ông Phán Thọ 30.00, ông Phan Hảo 10.00, ông Lưu-văn Mão 10.00, ông Huỳnh-kim-Luyện 6.00, ông Đội Côn 100.00, ông Trần-văn-Thân 3.00, bà phó Hộ 2.00, ông Bầy 5.00.

Bái-thượng. — Hai hôm 9, 10-5-44 có ông Hội-trưởng Lê-văn-Thái đến thăm Hội-Thánh Bái-thượng. Chúa dùng mấy bài ông giảng đề tỉnh-thức anh em nhiều. Sau đó có 5 người chịu phép báp-têm, có 2 phép giao. Anh em cũng hứa dâng thêm tiền hằng tháng. Về sự xây-cất nhà thờ quyền thêm được hơn 300.00, — trong số ấy ông bà Hội-trưởng Lê-văn-Thái dâng 100.00. Chúng tôi xin thay mặt Hội-Thánh cảm ơn lòng từ thiện của ông bà Hội-trưởng. Xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện nhiều cho công-việc Chúa và nhất là sự xây-cất nhà thờ tại đây được chóng hoàn-thành. Đa-tạ. — Huỳnh-Tiền.

VIỆC CỨU-TẾ BẮC-HẠT

Chiếu theo Biên-bản Hội-Đồng Truyền-Đạo họp tại Thái-bình những ngày 4-6 Avril 1944, — có sự Biều-quyết nên dâng tiền giúp sự cứu-tế xã-hội. Xin mỗi một Hội-Thánh địa-hạt Bắc kiểm-din-lạc-

quyền giữa các con-cái Chúa rồi gởi gắm đến cho Địa-Hạt trước ngày 30 Juin 1944.

Xin gởi tiền-bạc ngay cho: Ông Thủ-quỹ Bắc-Hạt tại N° 2 Rue Bourrel, Hanoi.

TRONG GIA-ĐÌNH

HÍ-TÍN

Ông Lê-hữu-An tục-hôn với bà Trần-thị-Bang, ông Đỗ-bá-Huyền tục-hôn với bà Lê-thị-Nhâm. Cầu xin Đức Chúa Trời ban phước lành của Ngài trên hai gia-đình mới luôn. Amen.—*Truyền-đạo: Huỳnh-Tiến, Bái-thượng.*

Ngày 17-18 Avril 1944, thầy Bùi-chí-Hiếu, con của ông bà Bùi-trí-Phú thành-hôn cùng cô Phạm-thị-Chiều, ái-nữ của bà Phạm-thị-Tư.

Thay mặt cho ban Trị-sự và các tín-đồ trong Hội-Thánh, tôi xin chúc cho đôi lứa được bình-an, vui-vẻ mãi trong Đấng Christ. — *Mục-sư Hội-Thánh Mỹ-thạnh-Trung.*

VINH-HIỀN TRONG NƯỚC CHÚA

Được tin bà Nguyễn-hậu-Nhương, Truyền-đạo tại Ban-mê-thuật đã về yên-nghỉ trong nhà Cha vinh-hiến ngày 10 Juin 1944, — tôi xin thành-thật tỏ lòng mến-tiếc một bạn đồng-lao đã tận-tụy bao nhiêu năm truyền-bá lời Chúa cho các bộ-lạc Bắc và Trung-kỳ. Lúc còn tại chức, vốn một hiền-phụ có nhiều đức-tánh cao-quý, bà yên-lặng và bình-tĩnh hầu việc Chúa, vui lòng chịu-đựng hết muôn vàn cảnh khó của núi-rừng, — chỉ một niềm lạc-đưa-dắt những linh-hồn dày-đen-tối về cho Cứu Chúa Jêsus. Và cả đến lúc được

Ngài tiếp-rước về, bà vẫn còn để lại giữ chúng ta tấm gương hi-sinh sáng-suốt. Là chúng ta bà còn để lại gia-đình và đền đáng thương-tâm hơn hết là một đàn-nam con thơ đại-vãng người bấy lâu hằng chăm-lo gây-dựng.

Thay mặt cho các Mục-sư, Truyền-đạo của Hội Tin Lành Việt-Nam, tôi xin tỏ lời ở đây phân-ưu cùng ông Nguyễn-hậu-Nhương với các con và hữu-quyến. Cầu xin Đức Chúa Trời an-ủi và ban-phước cho chức-vụ của ông được kết-quả mỹ-mẫu để bù lại sự đau-khổ mà ông đã chịu vì Chúa ở đây. — Cũng xin Hội-Thánh chung khắp-cả cầu-nguyện đặc-biệt cho gia-đình ông Nguyễn-hậu-Nhương.

*Hội-Trưởng Tổng-Liên-Hội
Mục-sư: Lê-văn-Thái.*



Trong dịp đan-đôn này, bản báo cũng xin thành-thật tỏ lòng kính-viếng một tờ-tớ Đức Chúa Trời đã bao năm tận-tụy trong vườn nho của Ngài cho đến nỗi bỏ mình vì Chúa và linh-hồn đồng-bát, đồng-loại, — cũng xin chia buồn cùng ông Nguyễn-hậu-Nhương, các con và hữu-quyến. Cầu xin Chúa ban Thần an-ủi trên ông, các em cách đặc-biệt trong sự phảo-li tạm này. Amen. — *T. K. B.*

Cụ Lê-văn-Thận thân-phụ chúng tôi đã về yên-nghỉ trong nhà Chúa ngày 28-4-44 tại Hải-dương, xin các anh chị yêu-đầu trong Chúa lấy lòng yên-thương cầu-nguyện cho gia-quyến tôi, ngõ hầu Chúa sẽ an-ủi bà thân tôi và vợ chồng tôi ex-trung-tín để hầu việc Chúa. Chúng tôi rất cảm ơn. — *Lê-kim-Sơn và Lê-xuân-Cẩn.*

Em Phạm-văn-Sinh con ông bà Phạm-văn-Nghị đã về với Chúa ngày mồng 4 tháng Năm Tây tại Hải-dương. Cầu xin Chúa an-ủi ông bà. — *Nguyễn-thiện-Sỹ.*

THƠ-THÁNH NỐT-ĐỜN

Hơn 250 bài hát, — giấy rất trắng, in rất đẹp, — bìa mềm bắng vải rất đặc-biệt, — mẫu nhả-nhận, thêm mạ vàng. Xin mua mau kéo hết. — Lần sau tái-bản sẽ tăng giá.

Hiện nay, giá 1 quyển. 5.00

Không gởi lãnh hóa giao-ngân, các thứ sách khác cũng vậy.

THÀNH-LINH BAN PHƯỚC VÔ-SONG

MỘT vị thái-tử đi ra nước ngoài học-tập về mai sau trị-vị thay-đế vua cha. Thái-tử hằng tháng tiêu-khai rất lớn đến nỗi một ngày kia hết tiền, phải đi hỏi mượn giáo-sư mình. Giáo-sư ngạc-nhiên hỏi rằng:

— Vua cha của thái-tử thoái-vị rồi sao?

— Không, vua cha tôi vẫn còn trị-vị.

— Vậy thì thái-tử hết tiền sao được? Thái-tử chỉ cần gửi điện-tin về xin vua cha, thì sẽ nhận được bạc triệu liền.

Ngày nay biết bao con-cái và tôi-tố của Đức Chúa Trời giống vị thái-tử đó. Họ quên rằng Đức Chúa Cha sẵn lòng ban cho họ sự giàu-có vô-tận của Ngài, tức là Đức Thánh-Linh. Bài này cốt bày-tỏ để các bạn rõ những đặc-ân do Đức Thánh-Linh ban cho môn-đồ Đấng Christ, mong rằng các bạn sẽ nhận-lãnh trọn-vẹn hầu cho «ý Cha được nên ở đất như trời.» (Ma 6: 10).

I. Đức Thánh-Linh ban sự giải-cứu. — «Luật-pháp của Thánh-Linh sự sống» (Rô 8: 2) trong Đức Chúa Giê-sus-Christ khiến người ta được tự-do. Ngài là Thánh-Linh quyền-phép, và quyền-phép được tỏ ra trước hết bởi sự giải-phóng. Ngài phá tan quyền-phép của tội-lỗi. Không có sự trói-buộc của tội-lỗi nào mà Ngài không cứu thoát được. Ngài phá tan các xiềng-xích của linh-hồn, và mở toang cửa ngục giam-cầm kẻ đã được cứu-chuộc. Ông cứu-rỗi tràn vào tâm-tồn như một luồng gió ào-ào và một ngọn lửa phừng-phừng; hoặc cũng có thể như ngọn gió hiu-hiu ban mai và ánh-sáng dịu-dịu lúc bình-đông. Dầu đến cách nào đi nữa, ông cứu-rỗi cũng giải-thoát ta khỏi mọi sự vắn-giam-cầm ta, vắn-khiến ta bị đoán-phạt.

Đó là Tin-Lành về sự tự-do được rao-giảng cho mọi cuộc đời bị cầm-buộc. Không có kẻ tội-mọi của tội-lỗi nào mà đạo Tin-Lành không cứu-vớt

được. Sự buông-tha đầy-tròn ở trong lời này: «Hiện nay chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Giê-sus-Christ» (Rô 8: 1).

II. Đức Thánh-Linh ban sự sống dư-dật. — Đức Chúa Giê-sus đến hầu cho chúng ta «được sự sống và được sự sống dư-dật» (Gi 10: 10). Sự sống ấy ở trong «Thánh-Linh sự sống» bởi Đức Chúa Trời ban cho. Đức Chúa Trời ban cho nước hằng sống «văng-ra cho đến sự sống đời đời» (Gi 4: 14). Nước hằng sống tức là nước sanh-lực từ suối Sự Sống Đời Đời mà lưu-ra. Luật-pháp là tốt-lành, nhưng «xác-thịt làm cho luật-pháp ra yếu-đuối» (Rô 8: 3), và sự bất-toàn của loài người làm cho luật-pháp ra vô-hiệu. Nhưng Đức Thánh-Linh bổ sức-mạnh cho «người bề trong» (Rô 7: 22).

Thánh-Linh sự sống ngự trong người ta, thấm-nhuần thân-vị của họ, khiến thân-thể hay chết của họ được thêm sanh-lực, khiến hồn-tánh họ nên thánh, khiến các sở-năng của họ ra mau-lẹ hơn, và khiến sự sống của họ tươi-sáng. Họ sống. — thật sống! Họ sống bằng sự sống thật.

Lẽ ngũ-tuần đổi các tín-đồ yếu-ớt thành các thánh-dồ mạnh-mẽ. Người ta nói rằng họ say; mà họ say thật, nhưng không phải vì uống rượu. Họ hăng-hái vì có Nguồn sinh-lực dư-dật, Lẽ Ngũ-tuần làm cho người ta tươi-tỉnh, khiến các sở-năng kín-giấu trong tâm-hồn được mau-lẹ hơn, và làm cho mỗi một tài-năng, An-tư nảy-nở đến tốt-bực. Những ai muốn hưởng sự sống dư-dật, đặc-thắng, thỏa-mãn vinh-hiền, thì phải đi đến Lẽ Ngũ-tuần. Sự sống là vị thuốc tốt nhất để chữa mọi thứ bệnh. Sự sống trừ bỏ mọi tật-nguyên, mọi sự mòn-mỏi và thắng sự chết luôn luôn.

III. Đức Thánh-Linh ban sự hiểu-biết. — Đức Thánh-Linh là

«Thần-trí của sự khôn-sáng và của sự tỏ ra» (Êph. 1: 17). Ngài là «Thần lẽ thật... dẫn chúng ta vào mọi lẽ thật» (Gi. 16: 13). Nhờ Đức Thánh-Linh, chúng ta biết «rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời... và là kẻ đồng kế-tự với Đấng Christ» (Rô 8: 16, 17). «Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta» (Rô 8: 16) như vậy. Chúng ta biết Đức Chúa Trời. Chúng ta biết rằng đến cuối-cùng mình sẽ được cứu-rỗi trọn-vẹn, sẽ được tiếp-nhận trong Đấng Christ mà đứng trước tòa Đức Chúa Trời. Chẳng ai kiện nổi những kẻ lựa-chọn của Đức Chúa Trời. Chẳng ai có thể phân-rẽ chúng ta khỏi sự yêu-thương của Đức Chúa Trời ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ (Rô 8: 39).

Đức Thánh-Linh quen-biết những sự sâu-nhiệm của Đức Chúa Trời, và Ngài đem những điều thuộc về Đấng Christ mà bày-tỏ cho những kẻ tiếp-nhận Ngài. Ngài ban cho người ta «sự khôn-ngaoan từ trên mà xuống» (Gia-cơ 3: 17).

IV. Đức Thánh - Linh ban sự thông-công mới-lạ trong khi cầu-nguyện. — Kinh - thánh chép rằng: «Cũng một lẽ ấy, Đức Thánh-Linh giúp cho sự yếu-đuối chúng ta. Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xin dâng cầu - nguyện cho xứng đáng; nhưng chính Đức Thánh-Linh lấy sự thổ-than không thể nói ra được mà cầu-khẩn thay cho chúng ta. Đấng dò-xét lòng người hiểu-biết ý-tưởng của Thánh-Linh là thế nào, vì ấy là theo ý Đức Chúa Trời mà Ngài cần thể cho các thánh-dồ vậy» (Rô 8: 27).

Đó là bí-quyết của lời cầu-nguyện linh-nghiệm. Sứ-dồ Phao-lô cũng khuyên - dạy rằng: «Hãy nhờ Đức Thánh-Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu-nguyện và nài-xin» (Êph. 6: 18). Sự cầu-nguyện của chúng ta phải được Đức Thánh-Linh dắt-dẫn, thì mới có thể bay lên tòa Đức Chúa Cha như một thức hương có mùi thơm.

V. Đức Thánh-Linh ban quyền-phép. — Đó là lời hứa rõ-rệt của Đấng Christ. «Khi Đức Thánh-Linh giảng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền - phép, và làm chứng về ta» (Sứ 1: 8). Có làm chứng mới thắng được kẻ thù, là ma-quỉ. Sứ-dồ Phao-lô nói rằng: «Chúng ta thắng hơn bội phần» (Rô 8: 37), và sứ-dồ Giăng kể sự thắng trận là do lời làm chứng — «Chúng đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình; chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết» (Khải 12: 11).

Đức Thánh-Linh đã được ban cho ta để ta làm chứng về Đấng Christ. Sự làm chứng trong ngày lễ Ngũ-tuần thật có quyền-phép lạ-kỳ. Bao giờ có Đức Thánh-Linh hiện-hiện, thì cũng có quyền-phép như vậy — «Lời nói và sự giảng của tôi chẳng phải bằng bài diễn-thuyết khéo-léo của sự khôn-ngaoan, nhưng tại sự tỏ ra Thánh-Linh và quyền-phép» (1 Cô 2: 4).

VI. Đức Thánh - Linh ban lửa của Đức Chúa Trời. — Thiều-dạng đã chọn lửa để làm hình-dạng về sự hăng-hái thiêng-liêng. Ấy lửa là sự xúc-cảm bùng cháy. Đức Chúa Trời là yêu-thương và cũng là lửa. Yêu-thương và lửa là một. Đức Thánh-Linh làm phép báp-têm cho ta bằng lửa. Linh-hồn nào đầy - đầy Đức Thánh-Linh thì cháy phừng-phừng vì danh Đức Chúa Trời. Họ yêu-thương bằng một lòng yêu-thương sáng rực. Họ tin bằng một đức-tin nóng-nảy. Họ hân-việc bằng một sự tận-tâm sốt-sắng. Họ ghét-giết tội-lỗi bằng một lòng bất-bình thiên-dối. Họ vui-vẻ bằng một sự mừng-rỡ chói-rạng. Lòng yêu - thương được nên trọn-vẹn bởi Lửa của Đức Chúa Trời.

VII. Đức Thánh-Linh ban lòng thương-xót linh-hồn loài người. — Đoạn 8 của thư Rô-ma tự-nhiên dẫn đến đoạn 9, nghĩa là sự tăng-trở các ơn-phước của Đức Thánh-Linh đến

KHI VỎ NGOÀI RƠI XUỐNG

MỘT người ăn-bận quê-mùa bước vào một nhà xuất-bản, kiếm ông chủ. Áo-quần lụng-thụng, sơ-mi bằng vải xấu, cổ thì không có nút (khuỷ). Trong túi áo người có một bản thảo dày, vừa nhàu, vừa bẩn. Thấy ông chủ ngồi ở bàn giấy sau những chồng sách, báo, người lạ mặt này kéo bản thảo trong túi ra, nói rằng:

— Tôi đến xin ông vui lòng xuất-bản quyển sách này.

Để đuổi người nhà-quê đi, ông chủ thanh-lùng đáp:

— Rất tiếc không thể xuất-bản sách của ông.

Đó là câu ông thường dùng để xua đuổi những nhà văn chưa có tên-tuổi. Ông chủ tin chắc rằng anh nhà quê này cũng thuộc trong hạng đó, và bản thảo kia chỉ là một mớ văn vô-giá-trị. Từng có lắm nhà xuất-bản bị nghiêng-ngả vì mấy anh nhà-quê mơ-tưởng trở nên đại-văn-báo.

Thấy lời trên chưa đủ hiệu-lực, ông chủ tiếp:

— Tôi có đủ văn-phẩm quý-bán để xuất-bản rồi, đâu có phí tiền để in tập văn vô-giá-trị của ông.

Người nhà-quê mặt sáng ngời lên, nở một nụ cười giễu-cợt mà ông chủ không thấy. Rồi người vội-vả lê đôi giày gỗ trên sàn nhà, đến gần ông chủ mà đáp rằng:

— Tôi biết sách này có giá-trị lắm, công-chúng rất ưa đọc văn của tôi.

— Có lẽ vậy, nhưng nếu xuất-bản sách của ông, chắc tôi sẽ lỗ vốn to. Ông coi, tôi chuyên in sách cho hạng độc-giả thượng-lưu. Nhà xuất-bản của tôi có danh-tiếng lớn. Những học-giả có danh trong nước và khắp hoàn-cầu đều mua sách của tôi xuất-bản, vì họ biết tôi chỉ xuất-bản những sách tốt nhất của những tác-giả danh-tiếng nhất. Nếu xuất-bản sách vô-giá-trị

của một văn-sĩ vô-danh, thì còn gì là danh-tiếng nữa. Kẻ cạnh-tranh với tôi sẽ nói rằng tôi sa-sút rồi.

Người nhà-quê chỉ đứng nghe, tùm-tum cười, đáp rằng:

— Tôi biết một số khá lớn dân-chúng biết danh tôi; nếu ông không ưng bản thảo này, tôi sẽ đem đi chỗ khác. Tôi chỉ cho ông một dịp may-mắn thôi. Có nhiều nhà xuất-bản khác sẽ rất vui-mừng được bản thảo này.

— Tôi mừng cho ông, và chúc ông được mọi kết-quả tốt-đẹp mà ông đáng được. Nhà xuất-bản mĩa-mai

Ông chủ vừa dứt lời, người nhà-quê liền quay đi, bước ra cửa, nhét chặt bản thảo vào túi áo. Muốn tỏ kẻ xã-giao lịch-thiệp, ông chủ hỏi một câu:

— Xin cho biết quý-hiệu.

— Tên tôi là Liên-Tân.

Ông chủ giật mình, chạy theo mà nói lớn:

— Ông Liên-Tân! Ông đi về hay sao? Ông Liên-Tân! Tôi xin ông tha lỗi cho tôi. Tôi sẽ xuất-bản bất-luận sách nào của ông trừ-tác.

Ông chủ cố theo con người kỳ-khôi để mong giữ người lại. Ông muốn được bản thảo đó lắm, nhưng nay đã muộn rồi. Liên-Tân đã đi lẫn vào các phố, giữ chặt tập văn quý-giá trong túi áo. Đó là một cuốn sách rất có giá-trị của Liên-Tân; ông chủ kia đã mất một mối lợi lớn chỉ vì không nhận-biết một người rất cỡ danh-tiếng trành-hình làm một người hèn-hạ. Nếu ông đã đề chút thì-giờ hỏi người này là ai trước khi người đi mất, thì tình-thế chắc đã khác hẳn.



Cái giá-trị của người ta đâu phải chỉ là cái bộ tốt-đẹp bề ngoài. Ăn-bận chỉ là một phần nhỏ của một người, chứ không phải chính người đó. Không nên lấy cái áo bề ngoài để xét

giá-trị của một người. Biết bao người có giá-trị mà bề ngoài của họ chẳng có giá-trị gì, như chính nhà văn-sĩ trứ-danh kia. Những người thật lớn là người hay giấu mình trong sự đơn-sơ, không phô mình và cũng chẳng cần ai nhận-biết mình. Người rất lớn thì không lo về cái đó, chỉ lo giúp-đỡ kẻ khác đến nỗi quên cả sự vinh-hiến của mình.

Hỡi các bạn thanh-niên, nếu ngày nay Người Thợ Mộc ở Na-xa-rét đến nói với các bạn rằng: «Hãy theo Ta» thì các bạn sẽ đáp lại thế nào? «Người chẳng có hình-dung, chẳng có sự đẹp-đẽ; khi chúng ta thấy Người, không có sự tốt-đẹp cho chúng ta ưa-thích được. Người đã bị người ta khinh-dễ và chán-bỏ, từng-trải sự buồn-bực, biết sự đau-ốm, bị khinh như kẻ người ta che mặt chẳng thêm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì» (Ê-sai 53: 2, 3). Người như vậy bảo các bạn hãy theo Người. Người như vậy mà bảo các bạn hãy nhận người làm Chúa mình. Các bạn sẽ nghe theo tiếng Người chẳng? Nhưng thật ra Người ấy là Ai mà dám nói với các bạn như thế?

Người ấy có danh cao trên hết mọi danh (Phil. 2: 9), nắm trong tay mình cả quyền-phép trên trời và dưới đất (Ma 28: 18), là «sự chói-sáng của sự

vinh-hiến Đức Chúa Trời» (He 1: 3), «đã trở nên giống như loài người, đã hiện ra như một Người» (Phil. 2: 7, 8), làm một Người Thợ Mộc, sống giữa đám bình-dân. Người ấy đến với anh em để ban cho anh em được dịp-tiền đồng vinh-hiến với Người. Cả sự vinh-quang của Người đã giấu-kín trong chiếc áo Thợ Mộc, chứ không bày-tỏ trong bộ áo cẩm-bào đâu.

Người ấy muốn chỉ cho chúng ta thấy những kẻ cao-trọng thật là người khiêm-nhường và nhả-mì (Ma 11: 29-30). Anh em còn coi danh-giá, sự tốt-đẹp và vinh-hiến tạm-thời hơn Người chẳng? Anh em có hổ-thẹn vì một Người hèn-hạ như thế lại là Chúa của mình chẳng? «Nếu ai hổ-thẹn về Ta và lời Ta, thì Con Người sẽ hổ-thẹn về họ, khi Ngai ngự trong sự vinh-hiến của mình, của Cha, và của thiên-sứ thánh mà đến» (Lu 9: 26).

Hãy nhận-biết Ngai trong sự hèn-hạ của Ngai. Lúc Ngai cởi-bỏ cái áo hèn-hạ rồi, thì anh em sẽ thấy Đấng Christ vinh-hiến ở bên hữu Đức Chúa Trời, mọi đầu-gối đều quỳ-lạy trước ngai Ngai và xưng Ngai là Chúa. Còn chúng ta là những kẻ nhận-biết Ngai trong sự hèn-hạ của Ngai, thì trong ngày vinh-hiến của Ngai, chúng ta sẽ cùng Ngai đồng-trị. — Truyền-đạo Vũ-vân-Cơ

THÀNH-LINH BÀN-PHƯỚC VÔ-SONG

(Tiếp theo trang 59)

tuyệt-diễm thì sanh ra lòng thương-xót và than-khóc kẻ đi mất. Sứ-dõ Phao-lô nói rằng: «Tôi buồn-bực lắm, lòng tôi hằng đau-dớn. Bởi tôi ước-ao có thể chính mình bị dứt-bỏ, là khỏi Đấng Christ, vì anh em bà con tôi theo phần xác» (Rô 9: 2).

Thái-độ ta đối với kẻ bị hư mất là bằng-cớ tỏ ra ta đã được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh hay chưa. Lòng đầy-dẫy Đức Thánh-Linh thì luôn luôn từ-ái, Người đầy-dẫy Đức Thánh-Linh phải

là người thấy kẻ đồng-loại qua những hàng nước mắt chảy ra từ tấm lòng thương-cảm thánh-khiết.

o o o

Hỡi hết thấy tội-tử và con-cái của Đức Chúa Trời trong Hội-Thánh Việt-Nam, anh em chị em đã được Đức Thánh-Linh cho nếm-trải lấy ơn-phước mở-tả trong bài này chưa? Nếu chưa, thì tại có gì? Chính anh em chị em biết có lý.



THANH DANG TIỀN CHO CHÚA

(Phỏng theo sự từng-trải của một cựu-sinh-viên trường Kinh-Thánh)

THANH là một tin-dồ trẻ tuổi trong Hội-Thánh, có lòng yêu-mến Chúa lắm. Thanh cũng là một học-sinh tốt-sắc, chăm-chỉ nhứt trong lớp học Chúa-nhứt. Thanh có tính rất tiết-kiệm. Vì cha mẹ Thanh không được dư-dật, nên Thanh thường góp-nhặt mỗi lần năm, ba xu để dành mua sách, vở, giấy, bút.

Lần lần Thanh có một số tiền năm đồng. Đối với Thanh, thật là một số tiền lớn, vì Thanh chưa bao giờ có tới số đó. Thanh cất kỹ số tiền ấy ở đáy rương, định ý sang năm lên lớp nhứt sẽ dùng mua sách-vở.

Nhưng từ một tuần-lẽ nay Thanh thấy lòng bối-rối. Mỗi khi cầu-nguyện, mỗi khi đọc Kinh-Thánh, mỗi khi yên-lặng một mình, Thanh nghe trong lòng có một tiếng nhắc đi nhắc lại hoài:

— Đem năm đồng cho Cần?

Thanh biết là Đức Thánh - Linh muốn mình đem năm đồng để dành được kia giúp Cần. Cần học cùng lớp Chúa-nhứt với Thanh, nhưng cha mẹ Cần nghèo lắm, thường khi thiếu ăn, thiếu mặc. Tuy mặt-mày Cần sáng-láng vì ơn của Chúa, nhưng quần-áo Cần vẫn cũ-kỹ, có khi lại rách-rưới lắm.

Thanh vừa thương bạn, vừa muốn vâng lời Đức Thánh - Linh, nhưng cũng tiếc số tiền dành-giùm bấy lâu mới được. Cho nên lòng Thanh thành ra một bãi chiến-trường: Tiếng của Đức Thánh-Linh và tiếng của lòng tiếc-sợ không-nguôi nhau, vật-

lộn nhau. Thanh mất sự bình-an, không cầu-nguyện được. Thanh nghĩ rằng: «Giúp hết cả năm đồng! Chà, khó quá! Thôi, ta giúp Cần hai đồng!» Nhưng tiếng Đức Thánh-Linh vẫn rõ-ràng, mạnh-mẽ:

— Đem năm đồng cho Cần!

◆ ◆ ◆

Lớp học Chúa-nhứt hôm nay được phước đặc-biệt. Giáo-sư dạy về «Áp-ra-ham dâng Y-sác cho Đức Chúa Trời» (Sáng-thể Ký 22: 1-19); ông hỏi học-sanh rằng:

— Cái gì là Y-sác của các em? Các em đã dâng Y-sác cho Chúa chưa? Có em nào chưa vâng theo tiếng Đức Thánh-Linh mà dâng vật gì quý-báu cho Chúa chẳng?

Lời ấy như gươm đâm vào lòng Thanh. Thanh bèn cầu-nguyện thầm, hứa đem năm đồng bạc kia giúp Cần một cách kín-giấu. Tan lớp học, Thanh chạy ngay về nhà, lấy năm đồng, đến nhà giáo-sư nhờ ông trao cho Cần mà đừng nói là của ai gởi giúp.

Giáo-sư cảm-động xâu-xa, bèn cùng Thanh quì xuống cầu-nguyện. Chúa ban cho Thanh một sự vui-mừng, bình-an mà Thanh chưa bao giờ nếm-biết.

◆ ◆ ◆

Ngày qua, tháng lại, Thanh hết sức dành-giùm, nên lại có năm đồng khác. Thanh cất kỹ trong rương, và quyết-định rằng năm đồng này sẽ là của mình. Nhưng Cần bây giờ lại nghèo-túng hơn, ăn-bận rách-rưới hơn, đến nỗi Cần phải đứng lên trong lớp Chúa-nhứt mà nói rằng:



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

PHAN-VĂN-HIỆU VÀ ĐỖ-ĐỨC-TRÍ



28 MAI, 1944

SAM-SÔN CƯỚI VỢ

(Quan Xét 14: 1-8a)

CÂU GỐC: — Này, sự yêu-thương ở tại đây: Ấy chẳng phải chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu chúng ta, và sai Con Ngài làm của-lễ chuộc tội chúng ta (I Giăng 4: 10)

Lời mở đầu. — Lòng yêu-thương của Đấng Christ đối với tội-nhơn thật không ai dò được. Trong Kinh-Thánh có rất nhiều truyện-tích làm hình-bóng về Đấng có lòng yêu-thương lạ-lùng ấy. Lòng yêu-thương của Ngài đáng phải giục lòng chúng ta dâng trọn mình cho Ngài (Rô 12: 1). Ai không dâng trọn mình cho Chúa thì tỏ ra mình chưa hưởng trọn lòng yêu-thương của Ngài (Phi-lip 3: 7-8).

I. — Sam-sôn và người nữ Phi-li-tin ở địa-vị khác nhau (câu 1). — Sam-sôn thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, là dân thánh của Đức Chúa Trời, còn người nữ kia thuộc về dân Phi-li-tin, là dân ngoại-bang. Lại nữa, họ thuộc về hai dân-tộc thù-ngịch nhau (Quan 13: 1). Thật là một hình-bóng rõ-rệt về Đấng Christ và chúng ta. Ngài là Đấng Thánh thuộc về trời, còn chúng ta là tội-nhơn thuộc về đất (Hê 1: 3; Êph. 2: 1-3). Vì có phạm tội, loài người trở lại chống-ngịch với Ba Ngôi Đức Chúa Trời, nhưng Ngài vẫn yêu-thương chúng ta (Rô 5: 6-10). Bôn-phận đầu-nhứt của tin-đồ là phải rao-truyền sự yêu-thương của Đấng Christ cho hết thấy tội-nhơn, và nài-khuyên họ trở lại cùng Ngài (II Phi-e 3: 9).

II. — Sam-sôn thấy người nữ Phi-li-tin và lấy làm đẹp mắt (câu 1-4). — Theo lẽ tự-nhiên thì Sam-sôn phải ghét người nữ Phi-li-tin, vì họ thuộc về hai dân-tộc thù-cừu-dịch. Nhưng sự thực chẳng ai ngờ lại trái hẳn. Anh em thấy một người phung thì có đẹp mắt không? Chắc là

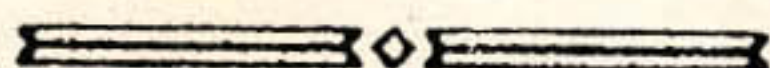
ghê-tởm lắm. Đối với Đấng Christ, tội-nhơn còn đáng ghê-tởm hơn muôn phần. Nhưng tội-nhơn đẹp mắt Ngài vì Ngài yêu-thương họ (I Ti 1: 15-16). Câu 4 tỏ ra rằng sự Sam-sôn ưng người nữ Phi-li-tin là «bởi nơi Đức Giê-hô-va mà đến». Ấy cốt để Sam-sôn có «dịp tranh-dấu cùng dân Phi-li-tin». Đấng Christ cũng cứu-vớt chúng ta để đặng chúng ta chiến-thắng muôn-vàn tội-nhơn khác (Sứ 26: 15-18).

III. — Sam-sôn thắng sư-tử trước khi đính-hôn cùng người nữ Phi-li-tin (câu 5-7). — Con sư-tử cần đường Sam-sôn đi hỏi vợ thế nào, thì quỷ Sa-tan cũng cần đường Đấng Christ đi cứu tội-nhơn thế ấy. Sam-sôn chẳng cậy khi-giới nhưng cậy «Thần của Đức Giê-hô-va» mà thắng con sư-tử. Cũng một lẽ ấy, Đấng Christ toàn-thắng ma-quỉ sau khi được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh (Ma 3: 16; 4: 1, 11). Anh em muốn đi cứu-vớt tội-nhơn chẳng? Trước hết anh em phải nhận-lãnh Đức Thánh-Linh và bởi đó toàn-thắng ma-quỉ. Hãy nhớ rằng Đấng Christ thắng ma-quỉ rồi mới bắt tay làm chức-vụ. Anh em không thể không theo thứ-tự ấy.

IV. — Sam-sôn trở lại cưới người nữ Phi-li-tin (câu 8a). — Kinh-Thánh chép rằng «Sau một ít lâu, người trở lại đính-cưới nàng.» Câu này gồm-chứa chọn-ty rõ-rệt về sự tái-lâm của Đấng Christ. Dám chắc ngày Chúa tái-lâm gần lắm (Phil. 4: 5; I Tê 5: 1, 2). Anh em đã chức

sẵn để dự tiệc cưới Chiên Con chưa (Khải 19: 9)? Hay là anh em như năm nữ-dồng-trình đại để cho «đèn gần tắt»

(Ma 25: 8)? Anh em chỉ có ít thì-giờ để sửa-soạn mình cho cõi đời đời. Vậy, chờ để lỡ dịp (I Phie 1: 13).



PHẦN NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP

Trong sự Sam-sôn cưới vợ, ông cũng làm hình-bóng rõ-rệt về Đấng Christ yêu thương chúng ta. Các em biết rằng Sam-sôn là người Y-sơ-ra-ên, thuộc dân lựa-chọn của Đức Chúa Trời, gọi là dân thánh, Còn các dân ngoại bị kể là ô-uế trước mặt Ngài, nên Chúa có phán-dạy rất nghiêm rằng dân thánh chẳng được phép cưới người dân ngoại làm vợ. Nhưng một đôi khi Chúa cho phép sự ấy để làm hình-bóng về tình yêu của Đấng Christ vượt ra ngoài các luật-lệ là thế nào.

Sam-sôn càng lớn lên, được Thần Chúa cảm-dộng. Cậu có sức mạnh lắm và hay đi dạo qua khắp xứ Y-sơ-ra-ên. Chắc cậu muốn giải-cứ dân mình khỏi tay người Phi-li-tin. Bởi đó Chúa khiến cậu thấy một cô gái người Phi-li-tin tại Tim-na thì đẹp lòng. Về sau nhờ sự kết-hôn đó mà cậu đắc-thắng dân Phi-li-tin.

Sau khi chọn người nữ ấy rồi, cậu về tổ với cha mẹ và đi đến hỏi nàng dặng cưới làm vợ. Trong lúc đi hỏi vợ lại gặp sự-tử tởn đốn đường muốn giết hại, Sam-sôn nhờ Chúa nên được thắng, xé hai con sư-tử như xé chiên con. Sự ấy giống như Đức Chúa Jê-sus yêu loài người, đương khi đến cùng họ để cứu họ thì bị quỷ Sa-tan, như sư-tử, muốn giết Ngài đi. Nhưng bởi quyền-lực của Đức Chúa Cha, Ngài đã thắng, giầy-đạp đầu sư-quỷ và được rất vinh-hiến trong thế-gian.

Khi Sam-sôn đến hỏi người nữ ấy, thì nàng ưng-chịu. Đó khác nào chúng ta ngày nay bằng lòng công-nhận Đức Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa mình, và cũng là Chồng thiêng-lêng của mình nữa.

Các em tưởng người nữ ấy sau khi

nhận lời hứa sẽ làm vợ Sam-sôn, thì thế nào? Chắc nàng vui-vẻ lắm, vì sẽ được trở nên cùng một dân với chồng, thờ một Chúa với chồng, hưởng lời hứa của Đức Chúa Trời với chồng, cũng như phần xác-thịt được độc-quyền hưởng cơ-nghiệp với chồng vậy. Chúng ta ngày nay khác nào như thế, vì chúng ta như một người nữ-dồng-trình được hứa gả cho Đấng Christ (II Cô 11: 2). Nên chúng ta đáng vui-mừng, vì bởi đức-tin, chúng ta đã thuộc về gia-quyển Đức Chúa Trời rồi (Giăng 1: 12).

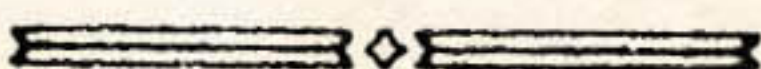
Người nữ ấy chắc đêm ngày trông-dợi kỳ Sam-sôn đến làm lễ cưới. Quả thật, Sam-sôn không bao giờ thất-tin, vì «sau một ít lâu, người trở lại dặng cưới nàng» (14: 8*). Cũng một thế ấy, Đấng Christ không chậm-trễ về lời hứa của Ngài dẫu, Ngài sẽ trở lại dặng rước các tín-đồ yêu-dấu, và họ sẽ dự lễ cưới Chiên Con tại giữa không-trung (Khải 19: 9). Vậy, các em hãy tỉnh-thức, dọn mình cho thanh-sạch, mà chờ Đức Chúa Jê-sus tái-làm.

ĐỐI CÁC EM BIẾT

Lớp 5 đến 7 tuổi. — Sam-sôn cưới vợ người nước nào? Khi đi đường cậu gặp sự gì? Người nữ ấy có ưng cậu không?

Lớp 8 đến 14 tuổi. — Sam-sôn cưới vợ, làm hình-bóng về sự gì? Người nữ ấy ưng-thuận, chỉ về sự gì? Tại sao Sam-sôn cưới người dân ngoại làm vợ mà không phải tội?

Lớp 15 đến 21 tuổi. — Cậu nào nói ta là vợ Đấng Christ? Tại sao tín-đồ Chúa đáng vui-mừng luôn? Sam-sôn giữ lời hứa đến cưới nàng, thì chỉ về sự gì?



4 JUIN, 1944

SAM-SÔN ĐẮC-THẮNG DÂN PHI-LI-TIN

(Quan Xét 15: 1-20)

CÂU GỐC: — Hãy mang lấy mọi khí-giới của Đức Chúa Trời, để được đứng-vững mà địch cùng mưu-kế của ma-quỷ (Ê-phê-sô 6: 11)

Lời mở đầu. — Buồn thay, trong đời sống của tín-đồ Đấng Christ hay có nhiều

lúc thất-bại đau-đớn, mặc dầu họ rất ước-mong được thắng trận! Chúng ta

phải nhớ rằng có những bí-quyết đặc-thắng, nếu mình làm theo trọn các bí-quyết ấy, thì sự đặc-thắng tự-nhiên sẽ đến. Bài học hôm nay bày-tỏ để anh em thấy một vài bí-quyết quan-hệ, mong rằng anh em sẽ nhờ-cậy Đức Thánh-Linh mà làm theo.

I. — Sam-sôn đại-thắng nhờ Thần Đức Chúa Trời (câu 14). — Thần Đức Chúa Trời đã cảm-dộng Sam-sôn nhiều lần trước (Quan 13:25; 14:19). Mỗi khi Ngài cảm-dộng ông, thì ông làm nên một việc phi-thường. «Thần của Đức Giê-hô-va» là danh xưng Đức Thánh-Linh trong Cựu-Uớc. Trong đời Cựu-Uớc cũng như trong đời Tân-Uớc, lẽ nào có sự đặc-thắng thiêng-liêng thì nơi ấy đã có Đức Thánh-Linh hành-động. Chính Đức Chúa Jêsus còn phải nhận-lãnh Đức Thánh-Linh (Mác 1:10), huống chi chúng ta, là môn-đồ hèn-mọn của Đức Chúa Jêsus!

II. — Sam-sôn đại-thắng trong lúc rất có thể thua (câu 9-13). — Ba ngàn người Giu-đa đi tìm ông, trói chặt lại đem nộp người Phi-li-tin. Trước tiếng reo mừng của quân thù, ai nấy chắc tưởng Sam-sôn đã đến ngày tận-số. Nhưng chính lúc ấy lại là lúc Sam-sôn sắp đại-thắng. Đường-lối của Đức Chúa Trời đối với con-cái Ngài bao giờ cũng như vậy. Chỉ khi nào tình-hình tối-lắm, khó-khăn, ngặt-nghèo đến cực-điểm, thì Ngài mới giơ tay toàn-năng giải-cứu. Hãy nhớ lại thế nào Ngài giải-cứu dân Y-sơ-ra-ên khi họ phải vượt qua Biển Đỏ (Xuất 14:21-31). Khi đêm tối-lắm hơn hết, thì hừng-đông gần lộ ra. Phước cho ai biết yên-tĩnh trước mặt Đức Chúa Trời trong lúc gió to sóng cả (Mác 4:39)!

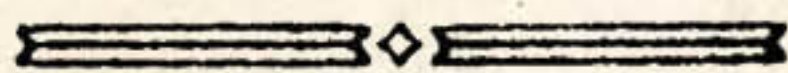
III. — Sam-sôn đại-thắng trước khi và sau khi ở trong hang đá (câu 8). — Sau khi đánh thắng dân Phi-li-tin, Sam-sôn vào ở trong hang đá Ê-tam, và bởi đó ông lại thắng một trận lớn hơn. Chắc đương khi ở trong hang đá ấy ông đã

giao-thông thân-mật với Đức Chúa Trời để được thêm sức thiêng-liêng (Ê-sai 40:31). Đây ta thấy sự cầu-nguyện là cần-yếu dường nào (Mác 1:35). Sau khi nhờ-cậy Đức Thánh-Linh mà đặc-thắng và kết-quả, thì chúng ta phải cầu-nguyện nhiều hơn. Lắm người thất-bại vì quá nhớ sự đặc-thắng mà quên-bỏ sự giao-thông với Đức Chúa Trời.

IV. — Sam-sôn đại-thắng nhờ những lợi-khí hèn-yếu (câu 1-7, 15-17). Ba trăm con chó rừng tánh vốn hung-dữ, nhưng đã chịu Sam-sôn sai-khiến mà phá hai mùa-màng của dân Phi-li-tin. Lại cái hàm lừa con ở trong tay ông đã đánh nổi một ngàn người. Chúng ta hay lo-lắng vì thiếu tài, thiếu học, thiếu tiền. Hãy dâng hết những vật nhỏ-mọn cho Chúa, như năm cái bánh và hai con cá (Mác 6:38), thì phép lạ sẽ xảy ra.

Hãy nhớ rằng trong chương-trình của Đức Chúa Trời, nhiều khi những người hèn-kém, thấp-thối lại được Ngài đại-dụng (I Cô 1:26-29). Ta há chẳng từng thấy nhiều kẻ cao-sang, học-thức mà bị Đức Chúa Trời liệng-bỏ không dùng sao (I Sa 16:7)? Vậy, hãy hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời để khi nào đẹp ý Ngài, thì Ngài nhắc anh em lên (Gia 4:10).

V. — Sam-sôn đại-thắng rồi được Đức Chúa Trời bổ sức cho (câu 18-20). Sau khi đại-dụng Sam-sôn, Đức Chúa Trời chẳng bỏ mặc ông chết khát máu; Ngài làm phép lạ cho ông có nước uống bổ sức lại. Ngài cũng đã đối với tiên-tri Ê-li như vậy (I Vua 19:3-8). Trong đời của người được Đức Chúa Trời dùng, có lúc cảm thấy buồn-rầu, chán-nản, mệt-mỏi lắm. Những khi ấy chớ buông mình xuống trông tuyệt-vọng, nhưng phải «cầu-khẩn Đức Giê-hô-va,» là Đấng chẳng quên «tôi-tớ Chúa.» Lắm vậy, Ắt Chúa sẽ cho ta tâm-gội ơn-phước của Thiên-đàng, khiến «tâm-thần ta hồi-tỉnh, và lòng ta mạnh-mẽ lại.»



PHẦN NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP

Khi Sam-sôn trở xuống Thim-na dựng cưới vợ, đi ngang qua chỗ thấy con sư-tử mà mình đã giết, thì thấy trong nó có một tổ ong và mật rất ngọt. Người bưng trong tay, vừa đi vừa ăn.

Lúc đến nhà vợ bày tiệc cưới, người ta có mời ba mươi gã thanh-niên đến kết bạn cùng người. Sam-sôn nói: «Tôi sẽ ra cho các anh một câu đố, nếu các anh đáp được, thì tôi sẽ thưởng các anh

ba mươi áo trong và ba mươi áo lễ. Còn đến các anh đáp không được, cũng phải nộp cho tôi như vậy.» Họ bảo cứ ra cầu đố đó. Sam-sôn bèn đố rằng:

«*Của tôi từ giống ăn mà ra, vật ngọt từ giống mạnh mà ra.*»

Chắc các em hiểu câu đố ấy dễ lắm, vì biết chuyện Sam-sôn an mật trong thầy con sư-tử. Song người Phi-li-tin đâu có biết chuyện ấy, nên họ lấy làm bối-rối. Đến bảy ngày mà họ cũng chẳng đáp được gì cả. Họ bèn đến hăm-dọa vợ Sam-sôn, bảo phải dụ chồng để hỏi cho biết ý của câu đố ấy là gì, nếu không, họ sẽ đốt nhà cha nàng đi. Vợ Sam-sôn sợ lắm, nên khóc-lóc trước mặt chàng, cố tình gạ hỏi mãi, đến nỗi chàng buộc phải giải nghĩa.

Biết được rồi, nàng rất mừng, bèn đem tỏ lại cho dân mình. Họ đến đáp cùng Sam-sôn rằng:

«*Có gì ngọt hơn mật, có gì mạnh hơn sư-tử!*»

Sam-sôn hiểu ấy là vì vợ mình nói cho họ, nếu không thì họ tài nào mà biết. Bấy giờ Thần Đức Giê-hô-va cảm-dộng Sam-sôn, người đi đánh giết ba mươi người Phi-li-tin, cướp lấy áo-xống của họ mà thưởng cho các người kia.

Sam-sôn thấy mình thua kẻ, nên nổi giận trở về. Sau ít lâu Sam-sôn xuống để thăm vợ, mới hay vợ mình đã bị gả cho người khác. Người rất tức-giận, bèn đi bắt ba trăm con chó rừng, cột đuôi hai con lại một và cột cây đuốc ở giữa rồi đốt cháy, đoạn thả cho chúng nó chạy. Lúc này nhằm mùa lúa chín, cả đồng chưa gặt. Những chó ấy chạy

vào đồng lúa và đốt cháy rất nhiều. Người Phi-li-tin biết là Sam-sôn làm hại, song chẳng biết người ở đâu, họ bèn kéo đến giết và đốt-phá cả nhà vợ người. Sam-sôn lại tức-giận, đánh chúng thua rất lớn, rồi chạy trốn vào một hang đá.

Dân Phi-li-tin bèn kéo binh lên đánh người Giu-đa, buộc phải đem Sam-sôn ra nộp. Vậy, có ba ngàn người Giu-đa xuống tận hang đá kia bắt Sam-sôn, trói và dẫn đi nộp cho dân Phi-li-tin. Khi quân nghịch thấy Sam-sôn bị trói dẫn đến cùng họ, thì reo mừng. Song Thần của Đức Giê-hô-va cảm-dộng Sam-sôn, người bứt những giây trói mình như chỉ gai bị lửa đốt. Đoạn, người lượm một cái xương của hàm lừa con, đánh giết chừng một ngàn người Phi-li-tin. Kết-cuộc chúng vỡ chạy, và Sam-sôn đại-thắng.

Vì sao Sam-sôn thắng trận cách lạ-lùng như vậy? Chỉ nhờ ĐỨC-TIN nơi Đức Giê-hô-va vạn-quân mà thôi. Các em cũng có thể nhờ đức-tin mà thắng hơn sức mạnh của ma-quỉ, của thế-gian và của tội-lỗi.

ĐỐ CÁC EM BIẾT.

Lớp 5 đến 7 tuổi. — Sam-sôn thấy gì trong thầy con sư-tử? Người Phi-li-tin nhờ gì mà đáp được câu đố của Sam-sôn?

Lớp 8 đến 14 tuổi. — Tại sao Sam-sôn bắt được tới ba trăm con chó rừng? Thấy Sam-sôn bị trói, thì dân Phi-li-tin có reo mừng lâu không?

Lớp 15 đến 21 tuổi. — Tại sao các giây trói Sam-sôn bị bứt đứt? Các em có thuộc câu Kinh-Thánh nào nói về đức-tin không?

11 JUIN. 1844

SAM-SÔN SA-NGÃ

(Quan Xét 16: 1-14)

CÂU-GỐC: — Ai tưởng mình đứng, hãy giữ kéo ngã (I Cô-rinh-tô 10: 12)

Lời mở đầu. — Chúng ta đã thấy sức mạnh, đức-tin và sự đại-thắng của Sam-sôn, chắc lấy làm kính-phục lắm mà nói rằng: «Người như vậy hẳn sẽ giải-cứ được dân Y-sơ-ra-ên khỏi tay dân Phi-li-tin, gây nên sự nghiệp vẻ-vang.» Nhưng Sam-sôn đã sa-ngã hổ-thẹn và chết hết sức sỉ-nhục. Sao vậy? Câu gốc bài này đáp lại rõ-ràng: «Ai tưởng mình đứng

hãy giữ kéo-ngã!»

I. Sam-sôn bị tình-dục cai-trị (câu 1, 4). — Đáng lẽ sau khi vợ mình bị gả cho người khác, (Quan 15: 2), thì Sam-sôn phải đi cưới một người nữ Y-sơ-ra-ên. Nhưng ông vào nhà kỹ-nữ, rồi lại yêu-mến Đa-li-la. Ông đã phạm điều-răn của Đức Chúa Trời (Xuất 20: 14; Ma 5: 27-30). Buồn thay, người đã từng được «Thần của Đức Giê-

hồ-và cảm-động» mà lại phạm tội tà-dâm! Trong anh em có ai phạm tội ấy chẳng? Hãy nhớ rằng tội ấy đứng đầu «các việc làm của xác-thịt» (Ga 5: 19), và người phạm tội ấy tỏ ra đời thiêng-liêng của mình đã sa-sút tội-bạc rồi. «Thân-thể mình là đền-thờ của Đức Thánh-Linh» (I Cô 6: 19), nên hãy giữ mình thánh-sạch để «làm sáng danh Đức Chúa Trời» (I Cô 6: 20).

Xin chú-ý: Đa-li-la «ở trong trũng Sô-réc.» Ai phạm tội chung với người ngoại, thì tâm-hồn người ấy cũng «ở trong trũng,» chớ không thể «ở nơi kín-đáo của Đấng Chí-Cao» (Thi 91: 1).

II. Sam-sôn phạm tội thì người Phi-li-tin biết hết (câu 2, 5). Có lẽ Sam-sôn nghĩ rằng mình phạm tội thì chẳng ai biết, hoặc có biết thì cũng chẳng làm chi mình được. Ông cậy sức mạnh của mình, nhưng quên rằng sức mạnh ấy là do đời sống thánh-sạch của ông (Quan 13: 7). Kẻ phạm tội luôn luôn nghĩ rằng không ai biết. Hẳn chỉ tự gạt, cũng như Sam-sôn «ngủ,» có ngờ đâu dân Phi-li-tin «vây, rình-giữ» và toan «giết hẳn.» Mỗi khi anh em phạm tội, hãy nhớ rằng ma-quỉ đương chế-nhạo mình và sắp «nuốt» mình (I Phi-e 5: 8). Nếu anh em đang được Chúa dùng, nếu quyền-phép Đức Thánh-Linh dấn trên anh em, thì anh em chớ ý mình mạnh mà chơi-đùa với tội-lỗi, nhưng phải giữ mình cẩn-thận hơn muôn phần (Sứ-đồ 20: 28).

III. Sam-sôn mê-muội và nói dối ba lần (câu 6-14). — Chắc rằng sắc đẹp của Đa-li-la đã làm cho Sam-sôn mê-muội. đến nỗi ông bị nâng trời ba lần mà vẫn còn say-mén nàng. Lại nữa, đã đành ông không nên tỏ thật bí-quyết sức mạnh của mình ở tại đâu, nhưng cũng chẳng nên nói dối, vì nói dối là đặc-tánh của kẻ theo ma-quỉ (Giăng 8: 44). Ông đáng phải giết Đa-li-la, rồi quay về đất thánh. Than ôi! Ông đã làm tội-mọi của tội-lỗi (Giăng 8: 34), nên cứ để mặc họ trói-buộc mình hoài. Nếu anh em để cho tâm-hồn mình sa-dắm vào tội-lỗi, nhưt là tội tà-dâm, thì anh em càng ngày càng bị trói-buộc, và có khi còn sanh ra cứng lòng, vui-sống trong tội-lỗi, không muốn tìm phương giải-thoát (II Phi-e 2: 22).

IV. Sam-sôn còn được Đức Chúa Trời thương-xót và giải-cứ (câu 3, 9, 12, 14). Đàng cảm-động thay là lòng nhơn-tử của Đức Chúa Trời đối với mỗi con-cái, một tội-tố sa vào tội-lỗi! Ngài còn bảo-toàn sức mạnh của ông mặc dầu ông không còn đáng được ơn Ngài, chớ nên «căn-nguyên sức-mạnh người chẳng tìm ra được.» Chắc Ngài nhĩn-nhục để chớ ông ăn-năn (Rô 2: 4-6; II Phi-e 3: 9). Nếu anh em phạm tội tổ-tướng hay kỳ-giấu mà sự sửa-phạt chưa đến, thì chớ vì đó mà cứ lẫn-lóc trong tội-lỗi. Tha hãy lật-dật khóc-lóc, ăn-năn, vì «Đức Chúa Trời không chịu khinh-dể đâu» (Ga-la-ti 6: 7).

PHẦN NHỊ-ĐỒNG GIẢNG-TẬP

Các em đã biết Sam-sôn vốn là người Na-xi-rê của Đức Chúa Trời, được Thần Chúa ở cùng, nên có sức mạnh vô-dịch. Chính ông đã xé con sư-tử để như chơi, và một mình đánh giết hàng ngàn người Phi-li-tin. Thật là một bậc anh-hùng, một quan xét trừ-danh của dân Y-sơ-ra-ên.

Chắc các em nghĩ rằng người như thế thì còn lo gì thua ai! Phải, chính Sam-sôn cũng tưởng như vậy.

Ngày kia, nhưn lúc buồn, Sam-sôn dạo chơi nơi thành phố Ga-xa, thuộc địa-phận dân Phi-li-tin. Ông vào nhà một kỵ-nữ và ngủ đêm tại đó. Người Phi-li-tin vốn thù-oán ông lắm, nghe tin ấy, họ kéo đến rất đông, vây bọc nhà, đợi đến

sáng thì bắt giết ngay. Nhưng đến khuya ông dậy, đi ra cửa thành, và trước mặt nhiều người ông rút hai cánh cửa lớn, nhờ luôn hai cột trụ rất to, vác trên vai đi thẳng lên núi. Thấy vậy người Phi-li-tin hoảng-kinh, thất-vía, chẳng ai dám đá-động đến mình ông.

Sau đó ông lại yêu một người nữ khác trong trũng Sô-réc, tên là Đa-li-la. Nàng này chắc lịch-sự và khôn-quỉ lắm. Người Phi-li-tin bàn cùng nhau rằng: Muốn bắt Sam-sôn, không thể gì dùng sức mạnh, phải dùng mưu-kế mới được. Họ biết ông tuy mạnh thật mà có một chỗ rất yếu, tức là hay yêu-thương người nữ. Họ bèn lợi-dụng ngay Đa-li-la làm bày gài ông. Họ hứa cho nàng ấy nhiều

tiền, bảo cố dụ hỏi coi hỏi đâu mà ông có sức mạnh lớn dường ấy, và phải làm sao để bắt phục được.

Chắc các em nói: «Ồ! Sam-sôn đại gì lại nói cho dân Phi-li-tin biết!» Phải, chính Sam-sôn cũng tưởng thế, nên dầu biết là mưu, cũng không sợ chi cả. Khi Đa-li-la cảm-dỗ xui ông nói rõ sự ấy, thì ông có chơi giỡn, đối-gạt nhiều lần. Nào bảo trời bằng giấy tươi còn ướt; nào bảo trời bằng giấy mới chưa dùng; nào bảo dệt mấy lọn tóc mình vào khung cửi, thì chắc sức mạnh của mình mất đi. Song mỗi lần Đa-li-la làm, thì ông vùng dậy, giấy gì ông cũng dứt cả, thậm-chi làm cho khung cửi hư hết. Đa-li-la thấy mình bị gạt nhiều lần, lấy làm hổ-thẹn.

Nhưng nàng chẳng ngã lòng, cứ đêm ngày dụ-dỗ; khi thì thiết-tha năn-nỉ, khi thì chọc tức cách khôn-ngoa, đến nỗi ông bực quá, và một đêm kia, ông không ngờ đã tỏ thật cho nàng. Sau đó nàng tỏ lại cho người Phi-li-tin, và họ làm theo nên bắt được ông. Họ hành-hạ ông rất khổ-sở và sỉ-nhục.

Đó, các em thấy vì sao Sam-sôn sa-ngã. Vì ý mình, không nhờ-cậy Chúa, tự-do

chơi-đùa với tội-ác, nên bị sa vào lưới-bẫy của ma-quỉ. Ma-quỉ rất khôn-khéo, biết thừa chỗ yếu của ta mà cảm-dỗ, nếu ta không nhờ Chúa giữ mình thì chắc không tránh khỏi. Vậy, các em phải xem gương ấy mà tỉnh-thức, đừng nói rằng: «Không bao giờ ai cảm-dỗ tôi được.» Vì người ta thường bị cảm-dỗ trong lúc không ngờ.

Thí-dụ.—Có ông chủ hãng buôn kia cần một người cầm lái xe hơi. Có nhiều người lái-xế đến xin làm. Ông hỏi mỗi người: «Khi anh cầm lái xe ngang qua chỗ hố sâu nguy-hiểm, thì anh đi thế nào?» Anh thì đáp: «Tôi có thể đi cách ba thước.» Anh khác đáp: «Hai thước.» Một anh khác đáp: «Tôi từng cho xe chạy cách một thước mà không sao cả.»

Rốt lại, một anh thưa: «Tôi rần hết sức cho xe chạy cách xa chỗ ấy bao nhiêu, tốt bấy nhiêu.» Ông chủ liền dùng anh đó, vì tin rằng anh cầm lái ít gặp nguy-hiểm.

Hỡi các em, hãy tránh các tội-lỗi, các bạn xấu nét, các chỗ vui-chơi của đời, xa bao nhiêu, tốt bấy nhiêu. Đừng dễ-người tội-lỗi, mà rồi sau ăn-năn thì đã muộn.

18 JUIN, 1944

SAM-SÔN QUA ĐỜI

(Quan Xét 16: 15-31)

CÂU GỐC:—Tiền công của tội-lỗi là sự chết (Rô-ma 6: 23a)

Lời mở đầu.—Khi ta thấy một người nào được Đức Chúa Trời đại-dùng, thì ta phải cầu-nguyện cho người nhiều hơn, vì người đang ở vào chỗ vinh-dự tột-miền-nghèo. Xác-thịt linh-vi hơn, ma-quỉ xảo-quyết hơn, cố đánh đổ người, vì ma-quỉ cho rằng thắng nổi người mà Đức Chúa Trời đại-dùng mới là đại-thắng. Hỡi ôi! Xưa nay bao người từng lập đại-công cho Thiên-dàng mà kết-quả lại buồn-thảm, nhục-nhã như Sam-sôn vậy! Anh em có đang ở trong tình-cảnh ấy chăng? Hãy nhớ rằng phải «giữ trung-tin cho đến chết» (Khải 2: 10).

1. Sam-sôn bày-tỏ bí-quyết sức mạnh của mình (câu 15-19).—Ta thấy Đa-li-la làm hình-bóng về ma-quỉ dùng mưu-chước phỉnh-gạt để phá hại đời thiêng-liêng của tin-dõ. Thật ma-quỉ bèn lòng cảm-dỗ ta, còn ta thì làm khi chẳng bèn

lòng chống-cự nó. Có người nói một câu chua-chát rằng: «Ma-quỉ khiến ta hổ-thẹn vì kiêu-nhẫn của nó» (Gia-cơ 4: 7).

Sam-sôn «không chết» bởi những «câu hỏi ghẹo lòng rối trí người.» Vậy, ông tỏ thật rằng bí-quyết sức mạnh là tại tóc mình không hề bị cạo, nếu bị cạo thì mình «trở thành yếu như người khác.» Tóc không bị cạo chắc chỉ về sự thánh-khiết, vì Sam-sôn «đã làm người Na-xi-rê cho Đức Chúa Trời.» Bị cạo đầu tức là không biệt mình riêng ra thánh nữa (Dân 6: 5), và như vậy thì sức mạnh của Đức Chúa Trời chẳng còn ở với mình nữa «sức-lực bèn lìa khỏi người» (câu 19b).

Sam-sôn mất sức mạnh vì nói ra bí-quyết mầu-nhiệm của sức mạnh ấy. Điều đó cũng dạy ta rằng nếu ta có quyền-phép của Đức Thánh-Linh, thì chớ khoe-khoang, rao-đồn khắp chỗ, e rằng Đức Thánh-Linh lìa khỏi mình chăng?

II. Sam-sôn bị Đức Chúa Trời lia-bỏ (câu 20). — Hãy so-sánh hai câu này: «Thần của Đức Giê-hô-va cảm-động Sam-sôn rất mạnh» (Quan 14: 6) và «Người chẳng biết rằng: Đức Giê-hô-va đã lia khỏi mình» (Quan 16: 20b). Thật là hai địa-vị khác nhau như trời với vực (tham-khảo I Sa 10: 10 với I Sa 16: 14). Đây có tiếng nghiêm-trọng cảnh-cáo những ai đang có ơn của Đức Chúa Trời. Nếu họ lia khỏi Ngài, chắc Ngài sẽ lia khỏi họ (Giăng 15: 6). Kẻ nào đi gần Đức Chúa Trời mà dám phạm tội, thì kết cuộc kẻ ấy bị tai-hại mau hơn.

Kinh-Thánh chép về Sam-sôn rằng: «Người thức dậy» và tin sẽ «gỡ mình cho thoát khỏi tay chúng nó.» Nhưng người thức-dậy chậm quá. Biết bao người thức dậy để thấy đời mình đã tan-vỡ, lòng mình đã tê-liệt không phương cứu-chữa!

III. Sam-sôn bị người Phi-li-tin bắt và hành-hại (câu 21-27). — «Người Phi-li-tin bắt người,» khiến ta suy-nghĩ đến những con-cái của Đức Chúa Trời bị ma-quỉ bắt (I Phi-e 5: 8). «Khoét con mắt.» Kẻ bị ma-quỉ bắt thì mù mắt thiêng-liêng, không còn thấy sự vinh-hiến đời đời (Khải 3: 17). «Đem xuống Ga-xa,» nơi Sam-sôn bắt đầu phạm tội (16: 1), là hình-bóng về thế-gian tội-lỗi. Lòng anh em

có xây trở về thế-gian không (I Giăng 2: 15)? «Trời người bằng dây đồng đan đôi.» Vì anh-hùng lỗi-lạc của Y-sơ-ra-ên bị trời chặt. Thật là nhớ-nhuốc! Có nhiều người tùy thân-thể ở trong nhà-thờ nhưng tâm-hồn đã bị mũi dùi trời chặt. «Bắt người phải xay cối trong ngục.» Đã bị giam, còn phải xay cối. Kẻ nào bị ma-quỉ giam-cầm thì cũng làm việc, nhưng như cối xay quanh, chẳng lặn-từ bao giờ. Nếu anh em bị tội-lỗi và thế-gian trời-buộc, hãy xin Đấng Christ buông-thả (Giăng 8: 36).

Dân Phi-li-tin khen-ngợi «thần họ đã phó kẻ thù-nghịch vào tay họ» (câu 24), rồi bắt Sam-sôn «làm trò vui» cho họ xem. Tin-dồ sa-ngã là một «trò» gớm-ghiếc, ghê-sợ.

IV. Sam-sôn ăn-năn và trả đũa (câu 28-31). — «Bấy giờ Sam-sôn kêu-cầu Đức Giê-hô-va.» Tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài xót-thương đưa con lại lối mà nhậm lời nó lần cuối-cùng. Vì cớ danh Ngài, Ngài cho Sam-sôn trả đũa mỗi thù, kéo dân Phi-li-tin xuống thần họ đã thắng Đức Giê-hô-va. Ngày nay cũng có tin-dồ chỉ tỉnh-thức và phục-hòa với Chúa ở trên giường chết như Sam-sôn, không còn dịp-tiện sửa lại cuộc đời (I Cô 3: 15). Hãy tỉnh-thức bây giờ.

PHẦN NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP

Các em biết Sam-sôn có sức rất mạnh, song trong lòng có chỗ rất yếu, là quá thương những người nữ. Cũng vì đó mà ông mắc bẫy của nàng Đa-li-la. Đã nhiều lần ông giữ mình, chỉ đổi-gạt nàng mà thôi, không nói thật bởi đâu mình có sức mạnh và phải làm gì để bắt phục được mình.

Song Đa-li-la rất khôn-quỉ, hằng ngày dùng nhiều câu hỏi chọc tức đến nỗi làm cho Sam-sôn khó chịu quá chừng. Một đêm kia, ông bèn tỏ thật rằng: «Ta là người Na-xi-rê (người biệt riêng ra thánh) của Đức Chúa Trời. Từ thuở nhỏ dao cạo chẳng qua đầu ta; nếu ta bị cạo tóc, thì sẽ yếu như người khác.» Sam-sôn tưởng đầu mình nói vậy cũng chẳng hề chi, vì ai mà đại gì để cho người cạo đầu mình được! Thế mà nàng Đa-li-la dỗ ng

cách cạo đầu Sam-sôn rất tài-tình. Một hôm nàng khéo dỗ cho ông ngủ mê, có lẽ dùng rượu ngon làm cho ông say, nên nàng bảo người cạo bầy mé tóc trên đầu mà Sam-sôn chẳng hay chi hết.

Đến chừng nàng hỏi: «Ở Sam-sôn, người Phi-li-tin xông-hăm người,» thì ông mới tỉnh dậy. Lúc quân Phi-li-tin xông vào bắt, thì ông tưởng như mấy lần trước, yàng-vẫy để thoát thân. Nhưng không ngờ Thần của Đức Giê-hô-va đã lia khỏi ông. Kết cuộc ông bị chúng trời bằng hai sợi giây đồng. Chúng cũng móc hai mắt, phòng khi có đứt giây thì chẳng thấy đường chạy thoát. Người Phi-li-tin dẫn ông về, bắt xay cối và làm trò cho công-chúng. Ôi! Đấng thương thay cho một vị anh-hùng mà phải ra nông-nổi!

Bấy giờ Sam-sôn rất hối-hận, ăn-năn,

nhưng đã muộn. Ông cầu-xin Chúa tha thứ và ban cho dịp nào để báo-thù quân nghịch, dầu phải chết cũng cam.

Cách ít lâu dân Phi-li-tin làm lễ rất lớn gọi đền-thờ thần Đa-gôn, có ý để khen ngợi thần họ đã phó kẻ thù vào tay họ rồi. Đang lúc có cả các quan lớn cùng đủ hạng người nhóm lại xem lễ, ước trên năm ngàn, thì họ cũng đem Sam-sôn ra để chinh giữa đảng làm trò. Vả, Sam-sôn trước có nghe đồn đền-thờ này rất to-lớn, song chỉ có hai cây cột rất chắc chắn ở giữa chống-dỡ cả đền. Ông bèn xin phép rờ hai cây cột ấy, giả-đò muốn làm trò gì mới-lạ, và người ta cũng rờ-cho xem nữa.

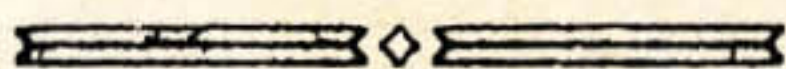
Sam-sôn vừa rờ, vừa nguyện thầm rằng: «Nguyện Chúa cho tôi chết với những kẻ này.» Vì lúc này tóc ông đã mọc lại, nên sức mạnh cũng trở lại nhiều. Thình-lình ông giơ hai tay xô mạnh hai cột, cột liền gãy, cả đền sập xuống, dẽ vô-số người chết, đến nỗi người ta nói rằng: «Lúc chết, Sam-sôn giết người nhiều hơn khi còn sống.» Thật là một sự báo-thù rất

xứng-đáng và lạ-lùng.

Nhưng, các em ơi, dầu Sam-sôn có giết nhiều người đến đâu, cũng không cứu mình được; ông phải chết chung với kẻ thù sau khi bị hành-hại rất đau đớn, và để lại một danh không tốt muôn đời.

Thí-dụ. — Có một em bé kia ban đêm ngủ hay té xuống đất luôn, nhiều khi phải u đầu, chảy máu. Nhiều người hỏi em tại sao, em chẳng biết cơ nào. Sau có người hỏi em: «Trước khi ngủ, em thường nằm ở đâu?» Em đáp: «Tôi ưa nằm ở bìa giường.» Phải rồi, tại em có tánh ưa nằm ở bìa giường, nên té là phải. Ông ấy khuyên em trước khi ngủ thì nên nằm ngay chính giữa giường. Em vâng theo, từ đó về sau không bao giờ té nữa.

Vậy, các em hãy xem đó mà tỉnh-thức. Đừng cậy sức mình, dẽ-người đi gần tội-lỗi chiều theo tinh-dục của xác-thịt. Vì có câu: «Chơi dao có ngày đứt tay; ăn quen chồn đền mắc bẫy.» Phải luôn nhớ rằng «tiền công của tội-lỗi là sự chết,» và tội-lỗi của tin-đồ lại càng làm cho họ chết mau hơn.



PHẠM-XUÂN-TÍN và ĐỖ-ĐỨC-TRÍ

23 JUIN, 1944

MỘT GIA-ĐÌNH SA-SÚT

(Ru-lơ 1: 1-7)

CÂU GỐC: -- Chúng ta hãy xét và thử đường mình, trở về cùng Đức Giê-hô-va (Ca-thương 3: 40)

Lời mở đầu. — Người có lòng lo-lắng cho vận-mạng của Hội-Thánh không khỏi ngậm-ngùi khi nhìn vào một số nhiều gia-đình tin-đồ. Dấu-hiệu sa-sút đã rõ-rệt, địa-vị thiêng-liêng đã thối-lui. Với thế-gian lạng-lẽ trôi, bao nhiêu hương-vị thánh-khiết và phong-độ đạo-đức của những gia-đình ấy tiêu-tan trước sự tấn-công mạnh-mẽ của danh, lợi dục. Mong rằng bài học về «Một gia-đình sa-sút» hôm nay sẽ tỉnh-thức những ai đang mê ngủ (Êlê 10: 38-39).

I. Gia-đình này gặp nạn đói-kém (câu 1). — Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sa-ra-ên một xứ «dướm sữa và mật» (Dân 13: 27). Nhưng tại sao «một cơn đói-kém xảy đến trong xứ?» Ấy vì «trong đời các quan xét» dân ấy sa-sút phần thiêng-liêng và quên-bỏ Đức Chúa Trời.

Ngài đã cảnh-cáo họ rằng nếu họ lìa xa Ngài, thì «Ngài đóng các tầng trời lại, nên nổi chẳng có mưa nữa, đất không sanh-sản» (Phục 11: 13-17). Chắc gia-đình của Ê-li-mê-léc cũng sa-sút về phần thiêng-liêng, nên phải chịu chung số-phận (Thi 33: 18-19). Ta dám tin rằng ai kính-sợ Chúa, thì trong mọi cảnh-ngộ sẽ được Ngài tiếp-trợ cả về phần đồ-ăn hằng ngày (Ma-thi-ơ 6: 33).

Nhưng sự đói-kém trong tâm-hồn còn ghê-sợ hơn nữa. «Mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời» đã dành sẵn cho chúng ta trong Đức Chúa Jê-sus-Christ (Êph. 1: 3). Thế mà biết bao gia-đình tin-đồ giống như ma đói, ma khát. Họ không thấy «sông nước hằng sống chảy từ trong lòng mình» Gi. 7: 38; 4: 13-14). Sự tin theo Chúa đối với họ là một gánh

nàng mà nếu có dịp-tiện thì họ trút bỏ (Ma 13: 22). Ôi! Anh em hãy rờ lòng tự hỏi: «Linh-hồn ta đang đói khát chăng?»

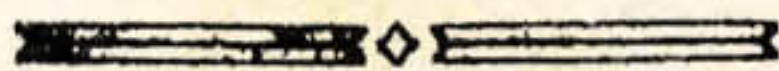
II. Gia-đình này xuống ngụ xứ Mô-áp (câu 1-2).—Đáng lẽ họ phải cứ ở xứ Ca-na-an, xét mình, tra-xem Lời Chúa và cầu-xin Ngài tha-thứ, cứu-giúp mình. Đó là đường đức-tin. Nhưng họ không đi theo đức-tin, lại đi theo mắt thấy (Sáng 13: 10); Ma 7: 13-14). Họ thấy đồng-bằng phì-nhiều mùa-màng; thanh-mậu của xứ Mô-áp, liền quyết định xuống đó. Họ bỏ đất thánh, để ở chung với dân ô-uế, thờ-lạy hình-tượng (II Cô 6: 14-18). Có lẽ định ý ở đó ít lâu, làm ăn khá-giả, rồi lại quay về đất thánh. Nhưng sự thực thì họ đã «đi,» đã «đến kiêu-ngu,» và «ở tại đó,» không sao quay về đất thánh được..

Gia-đình này làm đại-biểu cho những gia-đình thấy đời tin-kính trong Hội-Thánh là lạt-lẽo, bèn bước vào thế-gian để tìm sự khoái-lạc, thỏa-mãn ít lâu (II Ti 3: 4-5). Lăn lăn lòng họ chai-dá, chẳng thiết quay về với Chúa nữa.

III. Gia-đình này thấy sự chết (câu 3-5).—Ê-li-mê-léc là chủ gia-đình, phải chịu trách-nhiệm về sự sa-sút, nên chết trước (Rô 6: 23; Ga 6:

7-8). Gia-đình này chưa tỉnh thức, nhưng sa-sút một bậc nữa: hai con trai đi cưới vợ dân ngoại, họ tổ-tường lia-bỏ Đức Chúa Trời. Có lý lắm mà nói rằng tin-dồ bày-tỏ chọn-tướng trong sự kén vợ, chọn chồng cho mình, hoặc cho con-cái. Đức Chúa Trời lại giơ tay sửa-phạt: hai gã thanh-niên chết nốt. Ba cái mồ-mả trên sườn-dồi Mô-áp trải qua các đời làm chứng rằng họ đã lia xa Đức Chúa Trời. Mồ-mả của anh em sẽ làm anh em thế nào? Nếu anh em đương vương-vấn với thế-gian, kết-thân với người ngoại hay tin-dồ xác-thịt, thì hãy coi chừng tay sửa-phạt của Chúa (Ê-sai 10: 3-4).

IV. Gia-đình này quay về với Chúa (câu 6-7).—Chỉ còn lại Na-ô-mi và hai nàng dâu. Bà bà góa! Anh em hỏi: «Sao cực-khổ vậy?» Chỉ có một câu đáp: «Vì phạm tội!» Nhưng Na-ô-mi (1) nghe về lòng thương-xót của Đức Chúa Trời đối với dân Ngài; (2) đứng dậy; (3) trở về. Xin chú-ý: Bà «lia-bỏ chỗ mình đã ở,» rồi mới «lên đườngặng trở về xứ Giu-đa.» Anh em muốn trở về địa-vị thánh-khiết! Tốt lắm, nhưng đã thật lòng «lia-bỏ chỗ» ô-uế, nguội-lạnh mà «mình đã ở» chưa? Chớ làm trò giả-dối, nhưng hãy khóc-lóc và ăn-năn!



PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

Đại-cương.—Ban đầu chính Đức Chúa Trời đã lập nên gia-đình loài người. Gia-đình gồm có cha mẹ, vợ chồng con cái, anh em chị em. Chúa rất yêu-mến những gia-đình đã được cứu-chuộc bởi huyết Jê-sus. Ngài ngự giữa những gia-đình ấy. Gia-đình nào muốn được phước lớn, thì chớ quên thiết-lập gia-đình lễ-bái. Mỗi sáng, tối, cha mẹ, vợ chồng, con-cái họp lại xung-quanh Chúa, cùng đọc Lời Ngài, dâng lời cầu-nguyện.

Gia-đình nào sa-sút là vì những người trong gia-đình ấy khi-sự quên

Chúa, mất lòng tin-cậy Ngài. Khi một gia-đình sa-sút, thì Hội-Thánh cũng yếu-đuối, vì Hội-Thánh là một gia-đình lớn. Chúa Jê-sus rất buồn khi gia-đình con-cái Ngài sa-sút. Các em phải cầu-nguyện cho gia-đình mình cứ được phước luôn.

Truyện-tích Kinh-Thánh.—Tại làng Bết-lê-hem, xứ Giu-đa có một gia-đình kia. Chồng tên Ê-li-mê-léc, vợ tên Na-ô-mi và hai con trai tên Mac-lôn và Ki-li-ôn. Họ là người Y-sơ-ra-ên, biết kính-sợ, tin-cậy Chúa. Hai ông bà thường đem con đi nhà

hội học đạo. Ở nhà ông bà cũng dạy hai con cầu-nguyện nhờ-cậy Chúa. gia-dình này chăn-nuôi súc-vật và trồng-trọt. Lâu nay họ được mùa và súc-vật sanh-sản thêm nhiều.

Nhưng một năm kia, xứ bị hạn-hán. Ông Ê-li-mê-léc, bà Na-ô-mi bị mất mùa, chiên-bò ông bà cũng bị hao-mòn. Trong cơn thử-thách, buồn-bã, ông bà quên Chúa, bỏ qua sự cầu-nguyện riêng, không đi nhóm, thời hợp gia-dình lễ-bái. Hai con ông bà thấy cha mẹ yếu-duối, cũng bỏ Chúa ngay.

Ngày kia, con dúi-kém lớn quá, ông Ê-li-mê-léc bèn nói với vợ con rằng: «Chúng ta phải kíp sửa-soạn hành-lý để xuống xứ Mô-áp.» Bà Na-ô-mi gượng cãi: «Hãy vâng lời Chúa mà ở lại xứ này.» Nhưng hai con bà nói: «Thời, má cứ ở lại một mình đi!»

Vì vậy, cả nhà đều thẳng xuống Mô-áp. Lúc mới đến, họ làm-ăn khá khá. Nhưng vì sống chung-dụng với người ngoại lâu ngày, nên họ bỏ hẳn Chúa. Trong khi công-việc làm-ăn đang thanh-vượng, thì ông Ê-li-mê-léc đau rồi chết. Bà Na-ô-mi vẫn chưa được tỉnh-thức, nên cười con gái người ngoại cho hai con trai bà. Mac-lôn và Ki-li-ôn ở Mô-áp lâu ngày, nên ăn ở giống bết dân xứ ấy. Hai cậu thanh-niên ấy sa-sút quá lắm. Chẳng bao lâu hai cậu cũng chết. Bấy giờ bà Na-ô-mi mới tỉnh-thức, ăn-năn sự sa-sút mình. Từ đó bà khải-sự cầu-nguyện và làm chứng về Chúa cho hai dẫu bà.

Các em thấy chưa! Gia-dình này sa-sút như thế là vì ông Ê-li-mê-léc, bà Na-ô-mi không tin-cậy Chúa nữa. Nhưng cũng tại hai cậu con là Mac-lôn và Ki-li-ôn không hết lòng theo Chúa. Lúc nhỏ hai cậu đi nhà hội học đạo, có lẽ vì sợ cha mẹ. Hai cậu nhóm cầu-nguyện cho có lệ và làm-tưởng cha mẹ tin-dồ thì con cũng là tin-dồ. Hai cậu ấy không được tái-sanh, nên thánh gì cả.

Vậy, tôi khuyên các em mấy điều: 1) Phải hết lòng tin Chúa. 2) Nếu chưa được tái-sanh, kíp cầu-xin Chúa tái-sanh lòng mình. 3) Các em đi học trường Chúa-nhật, nhớ lễ-hợp nhà-thờ là vì yêu Chúa và Lời Ngài, chớ không phải vì bị cha mẹ ép-buộc đâu. 4) Nếu cha mẹ yếu-duối, các em nhờ Chúa cứ đứng vững và khuyên cha mẹ ăn-năn trở lại với Ngài.

Thí-dụ. — Các em lấy một ít dũa con và hai chiếc dũa bếp (cả) bó lại với một sợi giây điều, rồi thử bẻ xem, chắc bó dũa không gãy. Nhưng thử rút ra một chiếc mà bẻ, chắc chiếc dũa ấy gãy ngay; bó dũa kia vẫn còn mạnh. Bây giờ tháo hết từng chiếc ra mà bẻ đi, thì chiếc nào cũng gãy hết. Cũng vậy, khi một gia-dình hiệp một trong giây huyết-báu Jêsus, thì mạnh; nhưng khi lìa-bỏ vòng bảo-hộ của Ngài, thì yếu và dễ bị ma-quỉ bẻ gãy từng người một. (Chủ-tọa và Giáo-sư nên đem một bó dũa đến lớp dùng làm thí-dụ khi dạy, rồi ứng-dụng rõ hơn. Vì phạm-vi hẹp-hòi của tờ báo, nên xin miễn soạn các câu hỏi).

2 JUILLET, 1844

NA-Ô-MI ĐI ĐƯỜNG PHỤC-HƯNG

(Ru-tơ 1: 8-22)

CÂU GỐC: — Nếu ông trở lại cùng Đấng Toàn-năng, tất ông sẽ được lập lại (Glôp 22: 23^a)

Lời mở đầu. — Bài trước tỏ cho ta biết thế nào Na-ô-mi đã quay về đất thánh sau khi gia-dình mình bị lay-chuyển đến tận nền-tảng. Quả thật,

bà đã mạnh-bạo đi đường phục-hưng. Ta đoán rằng những nỗi đau-thương đã tỉnh-thức tâm-hồn bà, đến nỗi chẳng còn một sức mạnh nào giữ bà

ở lại xứ Mô-áp được nữa. Anh em đã tỉnh-thức chưa? Đã quả-quyết đi đường phục-hung chưa (Êph. 5: 14)? Nếu anh em làm như Na-ô-mi đã làm, thì có thể tin rằng mình thật được phục-hung rồi.

I. — Na-ô-mi chẳng đời hải-cốt chồng con về đất thánh. — Tất cả những bước thất-bại, nỗi thảm-sầu, mùi cay-dắng vì xa-cách Chúa, thì Na-ô-mi đã vùi sâu chôn chặt ở xứ Mô-áp. Bà chẳng đời hải-cốt của chồng con về đất thánh, vì muốn «quên lửng sự ở đằng sau mà bươn theo sự ở đằng trước» (Phi. 13: 14). Nếu anh em đi đường phục-hung, thì cũng phải chôn-vùi cái quá-khứ thất-bại, nguội-lạnh đi. Quỷ Sa-tan sẽ nhắc-nhở anh em nhớ lại ngày nào anh em mắc mưu cám-dỗ, giờ nào anh em chiều theo xác-thịt, cốt để gieo sự thất-vọng vào lòng anh em. Nhưng chúng ta phải nhìn vào tận mặt nó mà nói rằng: «Những sự cũ đã qua đi, nầy, mọi sự đều trở nên mới» (II Cô 5: 17).

Lại nữa, khi ta thấy tin-dồ nào đi đường phục-hung, thì hãy cầu-nguyện cho và giục lòng họ, chớ đừng nhắc lại cho họ nhớ những ngày, giờ họ đã thất-bại, e rằng sẽ khiến họ ngã lòng. Khi Đức Chúa Jê-sus sống lại, Ngài chẳng trách Phi-e-rơ đã chối danh Ngài (Gi. 21: 15).

II. — Na-ô-mi từ-glã hai dậu mình (câu 8-14). — Na-ô-mi nhìn-nhận rằng «tay của Đức Giê-hô-va đã giơ ra bại» bà. Khi nào ta nhìn-nhận như vậy, thì Chúa sẽ co tay hành-hại mà giơ tay ban phước cho ta. Nhưng nếu ta cứ ngu-muội, dui-mù trước cánh tay sửa-trị của Cha Thiên-thượng, thì sẽ bị bại nặng hơn nữa. Na-ô-mi tưởng rằng từ nay trở đi mình chẳng còn hạnh-phước gì trong đời nầy, nên bà muốn hai dậu mình trở về lập lại cuộc đời. Trong lời chúc phước cho hai dậu (câu 8, 9), bà nhìn-nhận rằng «ơn» và sự «bình-vĩnh» là do Đức Giê-

hô-va mà đến. Phước thay cho kẻ nhìn-nhận và tin-cậy như thế (Ê-sai 28: 3-4; Gi. 1: 16)!

Na-ô-mi lo đến hạnh-phước của kẻ khác. Đó là tinh-thần của kẻ được phục-hung. Kẻ ấy sống cho người đồng-loại, chớ không sống cho mình. Nếu anh em sống cho mình hơn là cho người khác, thì hãy biết rằng mình mới có «sự phục-hung giả-hiệu» thôi (II Cô 4: 12).

Ôt-ba và Ru-tơ «cất tiếng lên khóc.» Nhưng Ôt-ba «từ-biệt bà gia mình; còn Ru-tơ không chịu phân-rẽ người.» Trong những Hội-đồng Phục-hung anh em chắc nhiều người khóc-lóc hứa theo Chúa, nhiều người hăng-hái hát câu hát lại của bài 207. Nhưng bây giờ ai đã «từ-biệt» Chúa? Ai còn «không chịu phân-rẽ» Chúa? Khóc là tốt lắm, nhưng khóc rồi «từ-biệt» Chúa thì đáng hổ-thẹn biết bao! (Ma 26: 33 và 74).

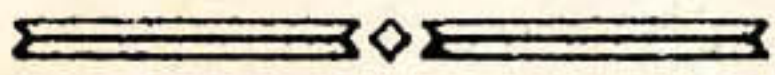
III. — Na-ô-mi dẫn Ru-tơ về Bết-lê-hem (câu 15-22). — Không có đoạn văn nào hay bằng Ru-tơ 1: 15-18. Kẻ có tâm-chí theo Chúa không khỏi rơi lệ khi đọc câu 16 và 17 (đổi chữ «mẹ» ra chữ «Chúa»). Anh em có yêu Người Thợ Mộc ở Na-xa-rét đến thế không (Rô 8: 38-39)? Nếu không, thật đáng hổ-thẹn với nàng Ru-tơ, vì nàng hết lòng yêu-mến một bà gia nghèo-cực già-yếu.

Na-ô-mi quả-quyết đi đường phục-hung, nên đã kéo được Ru-tơ theo mình. Nếu anh em chưa dứt-dứt được tội-nhơn nào trở về với Chúa, chưa có ảnh-hưởng gây-dựng đời thiêng-liêng của anh em trong Chúa, thì hãy biết rằng mình chưa được phục-hung đâu (Lu 22: 32^b).

Câu 22 chép rằng: «Hai người đến Bết-lê-hem nhằm đầu mùa gặt lúa mạch.» Họ đã đi hết đường để trở lại địa-vị cũ. Nếu anh em bằng lòng làm trọn các điều-kiện của sự phục-hung, như xưng và đến tội, vâng-nhưc

Chúa hoàn-toàn, cầu-nguyện và tra-xem Kinh-Thánh, vân vân (không thể kể xiết, tùy Đức Thánh-Linh chỉ-tỏ cho từng người), thì trong lâm-hồn,

gia-đình và chi-hội anh em sẽ có «đầu mùa gặt.» Chi-hội nào không phục-hưng, thì không thể cứu-vớt tội-phon được (Sứ 2: 4 và 41).



PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

Dạy-cương.—Phục-hưng nghĩa là gì? Phục là lại, hưng là thanh-vượng, nổi lên. Vậy, phục-hưng có nghĩa khi đã suy-vi, sa-sút mà lại được thanh-vượng lại. Thí-dụ: một em kia lâu nay siêng-năng học trường Chúa-nhật, cầu-nguyện, đọc Kinh-Thánh, hẳn việc Chúa nay lại biếng-nhác, nên đời thiêng-liêng sa-sút đi. Kể đến một ngày khác được Chúa thăm-viếng, đời thiêng-liêng em lại mạnh-mẽ, sốt-sắng như lúc trước hay hơn nữa. Như thế là em ấy được phục-hưng.

Các em muốn trường Chúa-nhật phục-hưng, thì các lớp phải được phục-hưng đã. Muốn các lớp được phục-hưng, thì chủ-tọa, giáo-sư, học-sanh phải được phục-hưng đã. Các em phải cầu-nguyện và làm theo ý Chúa, theo Lời Ngài đã tỏ trong Kinh-Thánh, các sách đạo và báo-chí để phục-hưng Hội-Thánh Ngài.

Khi Hội-Thánh phục-hưng, thì tin-dễ được phước, người ngoại được cứu, danh Chúa được cả sáng. Khi trường Chúa-nhật phục-hưng, thì con tin-dễ được tái-sanh, sốt-sắng, và con người ngoại được cứu-rỗi nữa.

Truyện-tích Kinh-thánh.—Chỉ vì thiếu ăn, gia-đình bà Na-ô-mi không chịu tin-cậy Chúa nữa. Họ sa-sút, bỏ Chúa, nên đời thiêng-liêng chết. Dần được Chúa cảnh-tỉnh, bà và hai con vẫn chưa ăn-năn, nên bị Chúa sửa-phạt nặng. Rồi bà Na-ô-mi ăn-năn và được phục-hưng. Lúc trước bà xa Chúa bây giờ bà đến gần Ngài; lúc trước bà bỏ xứ Giu-đa qua xứ Mô-áp, bây giờ bà lia xứ Mô-áp về xứ Giu-đa. Lúc trước bà sa-ngã, thì chồng,

con bà mất phước, kẻ lân-cận bà không được dịp nghe lời bà làm chứng. Nhưng nay được phục-hưng, bà dạy đạo cho hai dâu, nên Ru-tơ hết lòng thờ Đức Chúa Trời cùng bà chịu khổ. Khi về đến Bết-lê-hem, mọi người đều cảm-động vì biết bà được phục-hưng. Khi nào các em đi đường phục-hưng, thì cũng có những kết-quả tốt như thế, và danh Jêsus được tỏ-rạng.

Truyện thật làm gương.—Một bà mẹ kia gần qua đời. Bà lo-lắng cho con trai nhỏ yêu-quí của bà. Bà căn-dặn chồng hãy hết sức nuôi-dạy con. Nhưng chồng bà lại là một người nghiện rượu. Suy-nghĩ về tương-lai của chồng con, bà ứa lệ. Bà bèn tha-thiết cầu-nguyện giao-phó chồng con cho Chúa Jêsus. Kể bà tắt hơi.

Khi đã đi chôn bà xong, tối lại cậu bé lâu nay được mẹ dạy cầu-nguyện, kêu Cha, nói rằng: «Cha ơi, hãy dạy con cầu-nguyện với.» Người Cha đáp: «Con cầu-nguyện à, con ơi, con không thể cầu-nguyện được nữa vì mẹ con chết rồi.» Cậu bé liền nói: «Nhưng Đức Chúa Trời không chết đâu.» Lời này hằn vào lòng ông như mũi tên. Nền ông quì bên con, cúi đầu nghe con cầu-nguyện. Ông cảm-động, ăn-năn, khóc-lóc. Từ đó ông được phục-hưng.

Các em hãy noi gương em nhỏ này, đừng như hai con bà Na-ô-mi.

Thí-dụ.—Các giáo-sư có thể cải hai cái hình trái tim; một cái trắng có viết: «Lòng được phục-hưng,» thì vui-vẻ bình-an, sốt-sắng hầu-việc Chúa v. v. Một cái đen có viết: «Lòng sa-sút,» thì tối-tăm, tội-lỗi, bỏ cầu-nguyện v. v. Khi dạy, có thể dùng để ứng-dụng, cắt-nghĩa rõ-ràng cho các em mau hiểu.

8 JUILLET, 1944

BÔ-Ô LÀM ƠN CHO RU-TƠ

(Ru-tơ 2: 1-17)

CÂU GỐC: — Từ khi ... lòng yêu-thương của Ngài đối với mọi người ta đã được bày ra, thì Ngài cứu chúng ta (Tit 3: 4)

Lời mở đầu. — Nếu chúng ta tin cậy và vâng lời Đức Chúa Trời, chắc ta sẽ gặp nhiều người do chính Ngài sai đến để giúp đỡ ta. Lúc này Na-ô-mi và Ru-tơ nghèo-cực, đói-lạnh, chẳng có ai săn-sóc. Nhưng họ biết rằng Đức Giê-hô-va là cơ-nghiệp đời đời của mình, nên họ đặt đức-tin nơi Ngài. Vậy, cánh tay từ-ái của Ngài đã đưa-dẫn Ru-tơ đến trước mặt Bô-ô, khiến đời sống của nàng và của Na-ô-mi bước vào một đoạn tươi-sáng, rực-rỡ. Truyện-lịch này khiến ta nghĩ đến ân-diễn của Cứu-Chúa Christ đối với ta (Êph. 1: 18-19).

I. — Bô-ô là người có quyền-thế và giàu (câu 1-3). — Bô-ô là người «bà-con bên chồng» Na-ô-mi. Ông «có quyền-thế và giàu» lại tỏ mặt nhằm lúc mẹ con Na-ô-mi túng-quần vô-cùng. Bô-ô làm hình-bóng về Đấng Christ Ngài «phải chịu làm giống như anh em mình trong mọi sự» (Hê 2: 17), nghĩa là Ngài phải «trở nên xác-thịt, ở giữa chúng ta» (Gi. 1: 14). Tuy Ngài là Con Người, nhưng có quyền-phép và sự giàu-có vô-hạn (Hê-bơ-rơ 1: 3; Ma 28: 18; Êph. 1: 21, 22). Anh em có bao giờ suy-nghĩ đến quyền-năng vô-hạn của Ngài không? Trước quyền-năng ấy, anh em có thật thấy «mọi sự vinh-hiễn của» thế-gian «ví như hoa cỏ» (I Phiê 1: 24) không?

Trong lúc chúng ta nghèo-khổ, đói-khát về phần thiêng-liêng, thì Đấng Christ «đã hiện ra» (Phil. 2: 8, Rô 5: 7-10). Bô-ô gặp Ru-tơ theo ý-định của Đức Chúa Trời; cũng một lẽ ấy, Đấng Christ sanh ra «khi kỳ-hạn đã được trọn» (Ga 4: 4).

II. — Bô-ô biết tình-cảnh đáng thương của Ru-tơ (câu 4-7; 11-12). Đây ta thấy Đấng Christ trời hơn Bô-ô

là dường nào. Bô-ô phải hỏi thăm người «đầy-tớ coi-sóc các con gặt» mới biết rõ tình-cảnh đáng thương của Ru-tơ. Lại nữa, tuy ông thương-sót Ru-tơ, nhưng ông không từng đem và không thể đem chính tâm-hồn và thân-thể mình mà ném-trải tình-cảnh éo-le, cay-dắng của Ru-tơ.

Còn Đấng Christ thì khác hẳn: Ngài chẳng cần hỏi-han ai, tự-nhiên cũng biết loài người ở địa-vị nào. Khi Đức Chúa Trời hỏi A-đam rằng: «Người ở đâu?» (Sáng 3: 9), thì chẳng phải Ngài không biết chỗ A-đam đang ở, nhưng cốt để kêu A-đam tỉnh lại mà nhận-biết mình đã sa-ngã. Bởi đó, Ngài có thể cảm-thương và hoàn-toàn cứu-vớt chúng ta (Hê 7: 25-26).

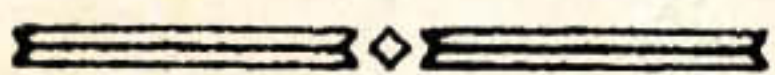
III. — Bô-ô làm ơn cho Ru-tơ (câu 8-10, 14-17). — Bô-ô nói cùng Ru-tơ những gì? (1) «Hãy nghe» (câu 8); (2) «Chớ đi một trong ruộng khác» (câu 8); (3) «Đừng ra khỏi chỗ này» (câu 8); (4) «Hãy ở» (câu 8); (5) «Hãy đi uống nước» (câu 9); (6) «Hãy lại gần, ăn» (câu 14). Đó là cách Đấng Christ ban ơn cho ta: Ngài phán-dạy ta; giữ ta ở gần Ngài, ở trong Ngài; và cho tâm-hồn ta ăn-uống ân-huệ của Ngài (Ê-sai 55: 1).

Chính tay «người đưa cho nàng hộp mạch rang.» Chúng ta cũng nhận ơn của Đấng Christ ban cho trực-tiếp, không cần thiên-sứ nào, hoặc người có chức nào làm trung-gian (Gi. 3: 14-15). Nàng «ăn cho đến no-nê, rồi để dành phần dư lại.» Ân-diễn của Đấng Christ dư-dật luôn, không hề thiếu-hụt, nên làm cho ta thỏa-mãn vô-cùng (Gi. 6: 50-51).

Hãy chú-ý đều này: Ru-tơ ăn no, rồi mới đi một lúa. Loài người bất phải cố-gắng làm việc lành để được

sự sống đời đời, nên chỉ là vô-hiệu. Nhưng Đức Chúa Trời cho ta sự sống đời đời, và nhờ sức mạnh của sự sống đó, ta tự-nhiên làm được việc lành.

Ru-tơ được Bô-ô ban ơn, «bền sắp mình xuống dưới chơn người, cúi đầu đến đất.» Rô-ma 12: 1 là bổn-phận ta đối với Đấng Christ.



PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

Đại-cương. — Khi các em nghe nói đến hai tiếng «làm ơn,» thì hiểu ngay là người ta thương-xót ai mới làm ơn. Người được ơn không tốn công, của gì cả, chỉ giờ tay nhận-lãnh thôi. Như các em và tôi là người tội-lỗi. Chắc các em sẽ hỏi tôi: «Tội gì?» — Không thờ Đức Chúa Trời là tội. Đã có tội, chắc bị hình-phạt. Nhưng Chúa Jê-sus thương-xót chúng ta, — muốn cứu chúng ta, nên chịu chết thế chúng ta. Ngài đã ban ơn cứu-rỗi nhưng-không cho chúng ta. Chúng ta chỉ tin và nhận-lãnh ơn ấy. Chắc các em hiểu «làm ơn» rồi Chúa Jê-sus làm ơn cho ta, vậy ta phải nhớ ơn Ngài và đi làm ơn cho nhiều người khác.

Truyện-tích Kinh-thánh. — Các em học hôm nay về dâu bà Na-ô-mi là một người Mô-áp, được ông Bô-ô làm ơn cho. Người Mô-áp là dòng-dõi của ai? Người Mô-áp do ông Lót mà ra. Vả Lót là cháu Áp-ra-ham. Dân Y-sơ-ra-ên rất khinh-dễ người Mô-áp. Thế mà dâu Na-ô-mi, là Ru-tơ, theo bà từ xứ Mô-áp đến Bết-lê-hem. Một ngày kia, cô đi mót lúa ở ruộng ông giàu-có lớn nọ, tên là Bô-ô. Lâu nay cô nghe tình-cảnh cực-khổ, lòng đạo-đức của cô, nên ông thương-xót mà làm ơn cho cô. Ông cho cô tự-do mót lúa cho đến hết mùa. Ông đã cấm các đầy-tớ không cho đánh-dập cô; lại còn mời cô ăn-uống nữa. Có Ru-tơ này cũng như chúng ta. Còn Bô-ô có thể làm hình-hóng về Cứu Chúa Jê-sus.

Truyện thật làm gương. — Hôm nay tôi thuật truyện thật này: Một Mục-sư đi qua một cái cầu. Ông thấy một đám đông, bèn đến gần hỏi: Có người trả lời rằng: «Thưa ông, một

thằng nhỏ bị mất tiền.»

Mục-sư liền hỏi em mất bao nhiêu.

Em đáp: «Thưa, con mất bốn xu.»

Mục-sư hỏi thêm: «Sao em bị mất.»

Em đáp: «Thưa ông, con bỏ trong túi áo, nhưng túi lủng, nên rớt mất. «Bốn xu ấy của mẹ con, mẹ con chỉ còn chừng ấy để mua bánh, đường và chè.»

Mục-sư bèn đi mua cho em một lạng chè, nửa cân «bơ,» nửa cân đường, một ổ bánh to và đưa em về tận nhà. Đến nơi, ông thấy mẹ em nằm liệt trên giường, xanh-sao, gầy-còm. Thăm-bỏi rồi ông thuật truyện em mất xu cho bà nghe, rồi từ-giã ra về.

Trước khi đi, ông bắt tay em và nói: «Em hãy ăn-ở hiếu-thảo với mẹ em, và nếu em thấy ai ở trong sự khó-khăn, thì tôi ước-ao em làm ơn cho họ.» Em đáp: «Thưa ông, tôi xin hứa làm.»

Vài tuần sau, khi một chiếc xe điện đang chạy trên một góc đường kia, thì người cầm máy thấy một em nhỏ bị té ở đường xe lửa, nhưng không thể hãm kịp. Chắc em ấy phải chết. Thình-lình một em khác nhảy ra ôm em nhỏ ấy vào, nhưng em sau chẳng may ngã, nên bị nghiền gãy hai chơn. Được chở vào bệnh-viện; em tỉnh lại. Cô khán-hộ cho em biết em què hai chơn, thì em nói: «Tôi tiếc lắm, vì không thể giúp-dỡ mẹ tôi nữa, nhưng tôi đã cứu được em kia.»

Và các em có biết em kia là con ai không? Em kia là con ông Mục-sư hôm trước đã làm ơn cho em này.

Thí-dụ. — Giáo-sư vẽ ở bảng đen hay ở một tấm bia hai bàn tay. Một cái ban ehô và một cái nhận-lãnh rồi giảng-giải: tay ân-diễn Chúa ban cho, tay ta giờ ra nhận phước Ngài.

16 JUILLET, 1944

NA-Ô-MI TRÒ-CHUYỆN VỚI RU-TƠ (HAY LÀ CHỨC-VỤ CỦA ĐỨC THÁNH-LINH TRONG ĐỜI TÍN-ĐỒ)

(Ru-tơ 2: 18-23)

CÂU GỐC: — Hết thấy kẻ nào được Thánh-Linh của Đức Chúa Trời dặt-dấn, đều là con của Đức Chúa Trời (Rô-ma 8: 14)

Lời mở đầu. — Khúc Kinh-thánh này tỏ ra Ru-tơ rất thân-mật với Na-ô-mi. Sau những giờ, phút cay-dắng, nhọc-nhằn, họ trò-chuyện với nhau cách yêu-thương và cảm-dộng. Truyện-tích đơn-sơ này cho ta thấy những lẽ mẫu-nhiệm về chức-vụ của Đức Thánh-Linh trong đời tín-dồ. Kính lạy Đức Thánh-Linh, xin Ngài cho chúng tôi hiểu-biết Ngài thêm, kính-sợ, vâng theo và giao-thông với Ngài không dứt (Giăng 14: 16-17)!

I. — Na-ô-mi thấy lúa mà Ru-tơ đã mót (câu 18). — Khi Ru-tơ vác lúa mạch trở vào trong thành, thì Na-ô-mi thấy kết-quả của công-việc nàng. Cũng một thể ấy, Đức Thánh-Linh thấy rõ lòng ta, công-việc của ta (I Cô 2: 10). Có lẽ chúng ta có thể che-dậy sự hư-hoại, sa-sút của mình trước mặt loài người; Hoặc có lẽ chúng ta có ơn Chúa ở với mình nên được kết-quả mỹ-mãn, nhưng người ta chẳng nhận thấy. Nhưng hãy biết rằng chẳng có gì giấu Đức Thánh-Linh được. Trong nơi yên-lặng của tâm-thần, Ngài phán-dạy rõ-ràng cho ta biết giá-trị thật của công-việc mình. Ngài là «Thần Lẽ Thật» (Gi. 16: 13), nên người là ai mà dám «nói dối cùng Đức Thánh-Linh» (Sứ 5: 3).

II. — Na-ô-mi chúc phước cho Bô-ô (câu 19-20). — Sau khi nghe Ru-tơ nói về ơn của Bô-ô ban cho nàng, thì Na-ô-mi chúc phước cho Bô-ô. Mọi ơn-phước mà ta hưởng được trong Đấng Christ đều do Đức Thánh-Linh truyền cho (I Cô 12: 7).

Trong lời chúc phước Na-ô-mi nói rằng Đức Giê-hô-va «không dứt làm ơn.» Đó là một bài học quý-báu mà Đức Thánh-Linh dạy cho kẻ đã nhận-

lãnh Ngài (Xuất 20: 6). Người nào học trong trường sâu-nhiệm của Đức Thánh-Linh, ắt nhận thấy sự thử-thách đức-tin» mà mình phải chịu sẽ «sinh ra ngợi-khen, tôn-trọng, vinh-hiễn cho» mình «khi Đức Chúa Jê-sus-Christ hiện ra» (I Phie 1: 7).

III. — Na-ô-mi tỏ cho Ru-tơ biết Bô-ô (câu 20). — Dẫu Bô-ô đã làm ơn cho Ru-tơ, nhưng nàng phải nhờ Na-ô-mi mới biết rằng Bô-ô «là bà-con,... có quyền chuộc sản-nghiệp ta lại.» Kể từ ngày ta tiếp-nhận Đấng Christ làm Cứu-Chúa mình, thì Đức Thánh-Linh lần lần tỏ cho ta biết Đấng Christ rõ-ràng hơn (Gi. 16: 14). Chức-vụ của Đức Thánh-Linh là bày-tỏ, tôn-vinh Đấng Christ, nên ai muốn cho Đấng Christ được tôn cao, thì mới có thể nhận-lãnh Đức Thánh-Linh (Sứ đồ 1: 8).

Bô-ô «có quyền chuộc sản-nghiệp.» Sự cứu-chuộc hoàn-toàn của tín-dồ và của muôn vật sẽ thực-hiện khi Đức Chúa Jê-sus-Christ tái-lâm (Rô 8: 18-23). Anh em có sống cho ngày vinh-hiễn đó chẳng? Hay là anh em sống mất sự trông-cậy ơn cứu-chuộc trọn vẹn bởi huyết Chiên Con.

IV. — Na-ô-mi có Ru-tơ ở nhà mình (câu 21-23). — Na-ô-mi bảo Ru-tơ rằng: «Chớ cho người ta gặp con trong một ruộng khác.» Đức Thánh-Linh chăm-lo gìn-giữ tín-dồ ở trong Đấng Christ. Ngài chẳng muốn ta đi tìm phước giả-dối «trong một ruộng khác» ngoài Đấng Christ. Nếu tín-dồ «ham-mến các sự ở dưới đất» (Cô 3: 2), thì «làm buồn cho Đức Thánh-Linh của Đức Chúa Trời» (Êph. 4: 30).

Câu cuối đoạn này chép rằng: «Nàng ở nhà của bà gia mình.» Thờ Ga-la-

ti 6: 16 chép rằng: «*Hãy bước đi trong Thánh-Linh*» (theo bản một khác). Đó là sự từng-trải cao-sâu hơn hết của người đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh. Người ấy «vào sự yên-nghỉ Chúa» (Ês 4: 1) để giao-thông thân-mật với Đức Thánh-Linh. Ấy chẳng khác chi

Ê-xê-chi-ên «phải đạp-bơi» trong dòng sông lớn (Ê-xê 47: 5). Hằng ngày anh em có ở trong Đức Thánh-Linh không? Nếu không, thì Đức Thánh-Linh cũng không ở trong anh em khi anh em tưởng mình đang hầu việc Đức Chúa Trời.



PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

Dại-cương. — Đức Chúa Trời có ban luật cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: «Nếu anh em người trở nên nghèo và bán một phần sản-nghiệp mình, thì người bà-con gần có quyền chuộc lại phải đến chuộc phần đất anh em người đã bán» (Lê-vi 25: 25). Khi học đến chuyện «một người có quyền chuộc lại sản-nghiệp» thì các em hãy suy-ngẫm đến Đấng có quyền cứu-chuộc các em. Đức Chúa Trời cho loài người sự dư-dật. Nhưng vì họ bỏ Ngài, nên nghèo-nản. Vì vậy, họ bán sản-nghiệp quý-báu Chúa ban cho, là linh-hồn và thân-thể. Họ bán cho ma-quỉ để hưởng phước tội-lỗi của đời. Chúa Jêsus có quyền chuộc chúng ta lại. Ngài dùng chính huyết cao-già của Ngài để chuộc chúng ta ra khỏi tay ma-quỉ. Thế thì nay ta thuộc về Chúa. Đã là sản-vật của Chúa, thì Chúa muốn dùng ta thế nào tùy ý Ngài. Ta phải hầu việc Ngài để đền-dáp ơn trên.

Truyện-tích Kinh-Thánh. — Bà Na-ô-mi vì nghèo, nên bán sản-nghiệp của mình. Bà có một người dâu góa rất hiền-từ, tên Ru-tơ. Một hôm Ru-tơ đi một lúa, gặp nhà giàu-có kia là Bô-ô. Chiều về, Ru-tơ có thuật lại cho bà Na-ô-mi hay rằng ông Bô-ô đối-đãi với cô rất nhơn-từ. Bà Na-ô-mi cũng tỏ cho Ru-tơ hay chính Bô-ô là người có quyền chuộc sản-nghiệp cho bà. Và thật vậy, sau Bô-ô có chuộc lại cho bà, vì ông có quyền và cũng có

tiền chuộc nữa. Bà Na-ô-mi vì như các em và tôi. Sản-nghiệp các em và tôi là linh-hồn, thân-thể quý-báu mà chúng ta đã bán cho ma-quỉ rồi. Bô-ô giàu-có, vì như Chúa Jêsus giàu-có ân-diễn và đầy quyền-phép đã cứu-chuộc chúng ta.

Truyện thật làm gương. — Trong thời-kỷ mua-bán tôi-mọi, thì ở một chợ kia xảy ra một truyện rất cảm-dộng:

Một người da đen bị đem bán. Nhiều người đến trả giá nhưng chưa mua được. Người này chê: «Hắn coi bộ có bệnh, chắc không gánh-vác gì nổi đâu.» Kẻ nọ lại nói: «Bộ mặt nó răn-rỏi lắm, chắc khó sai-khiến.» Thình-lình một ông khác lấy tiền ra trả cho chủ nọ, chẳng mặc-cả gì. Mua xong, ông nói với người tôi-mọi rằng: «Ta đã mua người đấy lắm đấy.»

— Vâng, thưa chủ.

— Thật đắt lắm! Hết cả tiền ta có!

— Vâng, thật thế, chủ.

— Nhưng để giải-phóng cho người được tự-do. Thôi hãy đi đi, ta thương người lắm.

— Thưa chủ, con sẽ làm tôi-mọi chủ mãi mãi.

Các em và tôi giống như người tôi-mọi da đen này, bị bắt bán làm tôi-mọi. Đấng Christ mua chúng ta để giải-phóng chúng ta được tự-do. Chúng ta khá tình-nguyện thưa với Ngài rằng: — «Lạy Chúa, con sẽ làm tôi-mọi Chúa mãi mãi.»

— Xin anh em làm ơn cầu-nguyện cho gia-đình tôi, thiếu-thốn quá!

Lần này Đức Thánh-Linh lại nhớ đến Thanh. Ngài lại phán trong lòng Thanh rằng:

— Đem năm đồng cho Cấn!

Và Ngài nhắc cho Thanh nhớ câu Kinh-Thánh này: «Vi thử có anh em hoặc chị em nào không quần-áo mặc, thiếu của ăn-uống hằng ngày, mà một kẻ trong anh em nói với họ rằng: Hãy đi cho bình-an, hãy sưởi cho ấm và ăn cho no, nhưng không cho họ đồ

cần-dùng về phần xác, thì có ích gì chẳng?» (Gia-cơ 2: 15-16).

Vi đã từng vâng lời và biết rằng không thể chống-cự Đức Thánh-Linh, nên Thanh liền đem năm đồng nhờ một bạn thiết đưa giúp Cấn, và cũng không quên dặn đừng nói là của ai. Thanh sung-sướng vì cảm thấy mình đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Và mấy năm sau Thanh đã dâng trọn mình cho Chúa, vào học trường Kinh-Thánh để rồi đi rao-giảng Tin-Lành. — T.K.B. thuật.

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC

11. — Trên núi Ga-la-át (Sáng 31: 25). 12. — Mồng mười tháng giêng (Xuất 12: 1-3). 13. — Lê-vi Ký 19: 19. 14. — Phê-đa-ên (Dân-số 34: 28). 15. — Phục-truyền 27: 14-26. 16. — Bàn-thờ chứng (Giô-suê 22: 34). 17. — Áp-dôn (Quan 12: 13). 18. — Ê-li-áp, A-bi-na-đáp và Sa-ma (I Sa 17: 13). 19. — Giô-sép-Ba-sô-bết (II Sa 23: 8). 20. — Xim-ri (I Vua 16: 15).

CÂU ĐỐ KỶ NÀY

21. — Lô-Ru-ha-ma là con ai?
22. — Cái gì tươi trũng Si-tim?

— 23. — Đâu chép: «Ngài sẽ như ngọn lửa thiêu-dốt hùng lên trong nhà Giô-sép?»

24. — Ai lo-lắng mà trông-đợi phước lành?

— 25. — Những kẻ chăn của vua nào ngủ rồi?

26. — Ai đến từ Thê-man và nói Pha-
ran?

27. — Ai là chắt A-ma-rix?

28. — Sa-lô-thi-ên là ai?

29. — Đâu chép: «Đức Giê-hô-va sẽ làm Đấng bảo-hộ của dân-cư Giô-
sa-lem?»

— 30. — Ai đã cha tội mình?

MƯỜI HAI NHƠN-VẬT TRỌNG-YẾU TRONG KINH-THÁNH

Hê-nóc treo gương tin-kính luôn luôn — «Hê-nóc đồng đi cùng Đức Chúa Trời» (Sáng 5: 24).

Áp-ra-ham treo gương đức-tin — «Áp-ra-ham là người có lòng tin» (Ga-la-ti 3: 9).

Giô-sép treo gương thánh-khiết — «Thế nào tôi dám làm đến đại-ác đường ấy, mà phạm tội cùng Đức Chúa Trời sao?» (Sáng 39: 9).

Mô-i-se treo gương khiêm-hòa — «Vả, Mô-i-se là người rất khiêm-hòa hơn mọi người khác» (Dân 12: 3).

Đa-vít treo gương can-dảm nhờ sự mạnh của Chúa — «Kể tôi-tớ vua sẽ đi đấu-dịch cùng hắn» (I Sa 17: 32).

Đa-ni-ên treo gương về lòng vững-vàng, ngay-thẳng giữ-gìn mạng-linh của Chúa — «Đa-ni-ên quyết-định trong lòng rằng không chịu ô-uế bởi đồ ngon vua ăn và rượu vua uống» (Đa 1: 8).

Giô-rê-mi treo gương cảm-thương — «Ôi! Ước gì dầu tôi là suối nước, mắt tôi là nguồn lụy, hầu cho tôi vớt những kẻ bị giết của con gái dân te mà khỏa một ngày đêm» (Giê 2: 13).

Glăng Báp-tít treo gương khiêm-nhường — «Ngài phải dấy lên, ta phải hạ xuống» (Gi 3 : 30).

Sứ - đồ Glăng treo gương yêu-thương — «Đức Chúa Trời tức là sự yêu-thương, ai ở trong sự yêu-thương là ở trong Đức Chúa Trời...» (IGi. 4:16).

Phi-e-rơ treo gương nhận-biết lẽ thật của Đức Chúa Trời — «Chúa là Đấng Christ, con Đức Chúa Trời hằng sống» (Ma 16 : 16).

Phao-lô treo gương nóng-nảy ước-ao cứu-vớt loài người — «Hỡi anh em, sự ước-ao trong lòng tôi và lời tôi vì dân Y-sơ-ra-ên cầu-nguyện cùng Đức Chúa Trời, ấy là cho họ được cứu» (Rô 10 : 1).

Đức Chúa Jêsus treo gương trọn-vẹn về tất cả mọi sự đó, vì Ngài là «Người Trọn-Vẹn».

Hỡi anh em, anh em treo gương gì?
— *Một Mục-sư.*

BỒN-PHẬN THỨ NHỨT CỦA MỤC-SƯ

MỘT ông Truyền - đạo tới trước Hội - đồng Thẩm-vấn để được phong chức Mục-sư. Những câu hỏi về sự kêu-gọi, lẽ đạo và sự từng-trải, ông đều đối-dáp trôi-chảy cả. Nhưng trước khi quyết-dịnh phong chức Mục-sư, Chủ-tọa đột-ngột hỏi một câu rằng:

— Tôi xin hỏi ông: Bồn-phận thứ nhất của Mục-sư là gì?

— Thưa ông, bồn-phận thứ nhất của Mục-sư là gây-dựng Hội-Thánh cho «được tâm-thước vóc-giác trọn-vẹn của Đấng Christ» (Êph. 4 : 13).

— Gây-dựng Hội-Thánh thật là một bồn-phận cao-quí và trọng-yếu, nhưng chưa phải là bồn-phận thứ nhất đâu.

— Thưa ông, vậy chắc bồn-phận thứ nhất của Mục-sư là «làm chứng về Tin-Lành của ơn Đức Chúa Trời» (Sứ 20 : 24). Vì Hội-Thánh nào không lo rao-truyền Tin-Lành, thì sự sống thiêng-liêng hẳn phải kém-sút.

Rao-truyền Tin-Lành thật chiếm chỗ hệ-trọng trong chức-vụ của Mục-sư, nhưng chưa phải bồn-phận thứ nhất đâu. Nếu ông trả lời thế thì không thể phong chức Mục-sư cho ông!

Ông Truyền-đạo và cả Hội-dồng Thẩm-vấn ngạc-nhiên và bối-rối. Bấy giờ ông Chủ-tọa nghiêm nét mặt hỏi ông Truyền-đạo rằng:

— Ông đã đọc hết Kinh-Thánh chưa?

— Thưa, tôi đã đọc hết Kinh-Thánh mấy chục lần rồi.

— Ông đã đọc sách Sứ-đồ chưa?

— Thưa, tôi đã đọc và học sách ấy trong trường Kinh-Thánh.

— Ông đã đọc đoạn 20 chưa?

— Thưa, đoạn ấy chép lời Phao-lô từ-giã các Mục-sư ở thành Ê-phê-sô.

— Phải rồi, ông có thuộc lòng câu 28 không? Đây, Kinh-Thánh đây.

— «Anh em hãy giữ lấy mình, và luôn cả bầy mà Đức Thánh-Linh đã lập anh em làm kẻ coi-sóc, để chăn Hội-Thánh của Đức Chúa Trời, mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình».

— Đó, ông xem, bồn-phận thứ nhất của Mục-sư là GIỮ LẤY MÌNH. Nếu ông không nhớ ân-diễn và quyền-phép của Đức Chúa Trời mà giữ lấy mình nơi hội-chúng, nơi kín-nhiệm, trong gia-đình và trong tư-tưởng, thì ông chớ mong gây-dựng được Hội-Thánh, cứu-vớt được tội-nhân.



Hỡi tôi-tớ Đức Chúa Trời, nhà thi-sĩ nghiện rượu vẫn có thể làm thơ tuyệt-lác; viên y-sĩ phạm tội nói dối vẫn có thể chữa cho bệnh-nhơn lành-mạnh; viên đại-tướng không công-minh vẫn có thể thắng trận. Nhưng ông là tôi-tớ Đức Chúa Trời, gánh chức-vụ vô-cùng thiêng-liêng và cao-khiết, thì lại khác hẳn. Nếu ông không nhớ Đức Thánh-Linh mà nên thành trọn-vẹn trong tư-tưởng, ngôn-ngữ và công-việc, thì chức-vụ ông chỉ là từ thất-bại đến thất-bại thôi.

VÀO THIÊN-ĐÀNG CÁCH NÀO?

«*Đường ấy anh em sẽ được vào cách rộng-rãi trong nước đời đời của Đức Chúa Jêsus-Christ, là Chúa và Cứu-Chúa của chúng ta*» (II Phi-e 1: 11)

CHẮC anh em đã từng thấy ga xe lửa của các thành-phố lớn, như Hà-nội, Nam-dịnh, Tourane, vân vân. Mỗi khi xe lửa tới, nhân-viên sở xe lửa đứng chặn cửa để soát vé (giấy). Hành-khách ba hạng nhất, nhì, ba được ra cửa riêng, rộng-rãi hơn. Còn hành-khách hạng tư, phần đông là hạng bình-dân ít tiền, phải ra do cửa hẹp, chỉ đi vừa một người.

Nhưng khi có vua-chúa, thượng-quan tới, thì nhà ga kết lá, treo cờ, đón-tiếp rất long-trọng. Có binh-lính giàn hầu, có kèn, trống vang lừng, có khi còn bắn súng đại-bác mừng nữa.

Sự ra ga xe lửa khiến tôi suy-nghĩ đến câu gốc trên đây. Sự-dồ Phi-e-rô nói đến kẻ «*được vào cách rộng-rãi trong nước đời đời của Đức Chúa Jêsus-Christ*». Thế thì ta có thể nghĩ rằng có kẻ phải vào cách chật-hẹp trong nước ấy. Xin anh em hãy cùng tôi *tưởng-tượng* ba hạng tín-dồ đến cửa Thiên-đàng sau khi đi hết đường đời.

Hạng thứ nhất ví như các vua-chúa, các thượng-quan. Ấy là những tín-dồ hoàn-toàn đầu-phục Đức Chúa Trời, dầy-dẫy Đức Thánh-Linh, có đức-tin rất lớn, chăm-chú vào cõi vô-linh, kẻ mình là khách lạ trên đất, chẳng tiếc sự sống mình nhưng đã hi-sinh hết mọi sự vì cơ yêu-mến Chúa, và đã dắt đem nhiều người trở về cùng Chúa. Trước khi về Thiên-đàng, các bậc ấy đã có thể tuyên-bố như sứ-dồ Phao-lô rằng: «*Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức-tin. Hiện nay mào triều-thiên của sự công-bình đã đề dành cho ta*» (II Ti 4: 7-8). Các bậc ấy có thể mỉm cười khi đọc lời của tiên-tri Đa-ni-ên: «*Những kẻ dắt đem nhiều người về sự*

công-bình sẽ sáng-láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi» (Đa 12: 3).

Cửa Thiên-đàng mở rộng, các thiên-sứ đón-tiếp long-trọng, những linh-hồn họ đã dắt đem về với Chúa reo mừng cảm ơn họ, tiếng hát khen-ngợi Chiên Con vang-dậy cõi trời.

Hạng thứ hai ví như hành-khách ba hạng nhất, nhì, ba. Ấy là những tín-dồ tuy chẳng gây nên sự-nghiệp phi-thường, nhưng đã trung-thành giữ đạo, làm sáng danh Chúa, siêng năng đọc Kinh-Thánh, nhóm-họp nhà thờ và cầu-nguyện, có khi sa-sút một ít nhưng liền kính sợ Chúa mà ăn-năn ngay, dâng tiền-của rộng-rãi cho công-việc Chúa, nhiều lần từ bỏ ý riêng để vâng theo ý Chúa. Các ân-tử Chúa ban cho họ thì họ chẳng đem chôn-vùi dưới đất, nhưng đã đem dùng làm vinh-hiến danh Ngài.

Họ cũng được vào Thiên-đàng cách rộng-rãi, tuy rằng sự đón-tiếp không long-trọng lắm. Họ cũng có thể tự yên-ủi rằng thời-gian mình ở đời này chẳng phải là uổng.

Hạng thứ ba ví như hành-khách hạng tư. Ấy là những kẻ thật lòng tin Đức Chúa Jêsus-Christ để được cứu-rỗi, nhưng chỉ đến thế thôi. Mỗi-miệng họ không có ấn-chứng của Chúa vì không hề làm chứng về danh Ngài. Chon họ không ấn-chứng của Chúa vì không hề đi đường Ngài. Tay họ không có ấn-chứng của Chúa vì không hề làm công-việc Ngài. Đầu gối họ không có ấn-chứng của Chúa vì không hề quỳ xuống cầu-nguyện cho kẻ khác. Trí-óc họ không có ấn-chứng của Chúa vì không hằng ngày suy-nghĩ đến Ngài. Trái tim họ không có ấn-chứng của Chúa vì không hề tha-thiết yêu-mến Ngài. Họ «*được cứu, song*

đường như qua lửa vậy» (I Cô 3: 15).

Vị thiên-sứ canh cửa Thiên-dàng phải căn họ lại để xét xem họ có thuộc về Chúa chẳng. Thiên-sứ phải nhìn gần lắm, mới thấy dấu huyết Chiên Con trên trán họ. Thiên-dàng mở một cửa vừa hẹp, vừa thấp, họ phải

cúi đầu mới vào lọt, ngậm-ngùi vì đã sống uổng trên thế-gian.

Hỡi anh em, anh em thuộc hạng tin-đồ nào? Anh em sẽ vào Thiên-dàng cách nào? Như một đại-tướng khai-hoàn, hay như một chiến-sĩ bị thương và bại trận?

NƯỚC MẮT LÀ PHƯỚC LÀNH

ĐỨC Chúa Trời chưa lau ráo nước mắt khỏi mắt của con-cái Ngài, nhưng hiện nay chắc-chắn Ngài đổi nước mắt họ ra phước lành. Anh em nhìn qua nước mắt thì thấy xa hơn khi nhìn qua những nụ cười. Đức Chúa Trời chẳng cấm chúng ta cười, — thường khi Ngài cho chúng ta hớn-hở, tươi-tỉnh với một sự vui thánh-khiết. Nhưng có khi nụ cười làm cho ta quên Ngài; còn nước mắt thì luôn luôn làm cho ta nhớ Ngài. Tâm lòng sâu-khổ, thê-thảm sẽ đưa anh em đến gần Đức Chúa Trời hơn khi anh em có tâm lòng thơ-thái, nhẹ-nhàng.

Có nhiều đoạn Kinh-Thánh đối với ta là tối nghĩa; nhưng khi ta đắng-cay và đau-dớn, thì những đoạn ấy hóa ra rõ nghĩa lạ-lùng. Và khi ta khóc, ta bên thấy Đức Chúa Jêsus gần mình là dường nào. Ngài biết nước mắt là cái gì, vì chính Ngài đã từng khóc

(Giăng 11: 35). Hai con mắt mà Sứ-đồ Giăng thấy như ngọn lửa trong sách Khải-huyền, thì ở bên phần-mộ La-xa-rô, Ma-ri lại thấy như là một suối nước.

Phải rồi, nước mắt là phước lành khi ta nhìn qua nước mắt mà ngắm-xem Đức Chúa Jêsus, Thấy Tể-lễ Thượng-phẩm của chúng ta. Ngài cảm-thương nỗi đau-khổ của ta, rải lòng từ-ái trên ta, cứu-giúp ta, đến nỗi ta biết Ngài rõ-ràng và thân-mật hơn. Và biết Ngài há chẳng phải là điều quan-hệ hơn hết trong đời này và đời đời sao?

Khi nào chúng ta đã khóc nhiều trên ngực Đức Chúa Jêsus, thì ta sẽ «chẳng chăm sự thấy được, nhưng chăm sự không thấy được; vì những sự thấy được chỉ là tạm-thời, mà sự không thấy được là đời đời không cùng vậy» (II Cô 4: 18).

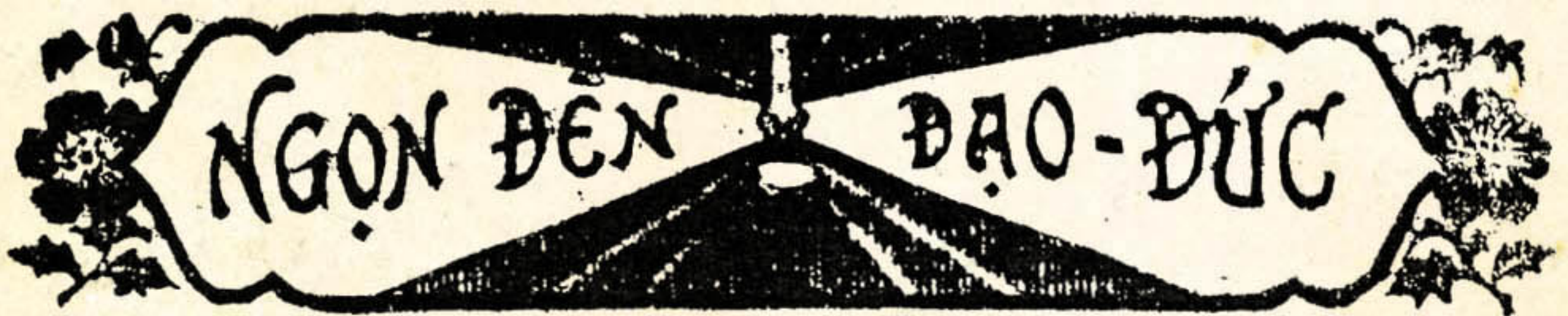
MỘT VÀI Ý NGHĨ

CHỈ phiền-giận kẻ khác một chút, thì ít lâu sẽ có một bức tường cao ngăn-ngăn-cách mình với Chúa. Phải cầu-xin Ngài phá bức tường đó, thì anh em mới hưởng được sự vui-mừng thật của ơn cứu-rỗi. Chúa dạy rõ: cần phải trừ-diệt mọi mối phiền-giận: «Xin tha tội-lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi» (Ma 6: 12).

KHÍ nào chúng ta hiểu-biết quyền-phép sâu-rộng của lòng yêu-thương Đấng Christ, thì chúng ta có thể nhận lấy lời Ngài phán rằng: «Lòng

các người chớ hề hối-rối» (Gi. 14: 1). Lòng yêu-thương của Đấng Christ theo ta suốt đời, khi vui, khi buồn, khi thành-công, khi thất-bại, khi lên cao, khi xuống thấp. Bất-luận trong cảnh-ngộ nào của đời ta, nếu ta tin quyết rằng Ngài ở với mình và ân-diễn Ngài chẳng hề thiếu-sót, thì đức-tin, sự trông-cậy và tình yêu-thương sẽ luôn luôn sáng-chói trong lòng ta.

LÒ lửa nhỏ để dành cho đức-tin nhỏ. Ta chỉ được tôn-trọng trước mặt Đức Chúa Trời khi nào Ngài vì ta mà đốt lò lửa to-lớn phừng-phừng.



VỀ MẶT CHÓI-LÒA

KHÔNG tin theo đấng Christ, một nhà mỹ-thuật dùng tài-năng làm việc xấu-xa. Người ta xin ông vẽ một bức tranh nhạo một cuộc nhóm-họp của Hội Cứu-thế-quân ở một thành-phố kia. Ông xem-xét mặt của những người chăm-lo công-việc thánh-khiết, tức là việc nâng-dỡ những linh-hồn hư-hoại. Đã bị lương-tâm cắn-rứt rồi, ông lại nhận biết quanh mình có những mặt chói-lòa, hiển-hiện sự bình-an sâu-nhiệm và hằng-hữu. Thấy vậy, ông càng bối-rối đến nỗi chịu thuyết-phục kinh-khiếp về địa-vị tội-lỗi của mình. Đó là khởi-diểm cuộc hoàn-toàn biến-cải đời ông, và ông đã trở nên môn-dõ Đấng Christ.

Chết cho Chúa vì diện-mạo chói-lòa

Có người nói rằng trong một vụ bắt-bớ kia, bọn thù-nghịch Chúa nhờ diện-mạo mà nhận-biết kẻ thuộc về Ngài, và bởi đó giết được nhiều thánh-dõ không phương tự-vệ. Chúng thấy họ có con mắt của «những kẻ đem tin tốt» (Ê-sai 52: 7). Đó là việc lạ-lùng mà tôi tưởng các bậc thiêng-liêng, đạo-đức trong Chúa đều chứng-nhận.

Quên Chúa khi vẽ Tiệc-thánh

Xem mặt các giáo-hữu một nhánh đạo Tin-Lành đi nhóm-họp nhà-thờ, có người nói rằng họ giống như thiên-sứ. Đó cũng là cơ-tích thúc-giục Léonard de Vinci bỏ sót Đức Chúa Jê-sus trong khi vẽ bức tranh «Lễ Tiệc-thánh.» Rồi sau một người khác thêm vào. Ấy vì nhà họa-sĩ đó nghĩ rằng thấy các môn-dõ tức là thấy Chúa rồi vậy (II Cô 4: 6; I Giăng 4: 17).

Sự từng-trải của Môi-se

Trong bước từng-trải của Môi-se, chúng ta được sự khải-thị lạ-lùng về ánh-sáng thể-chất và thiêng-liêng của Thiên-dàng. Kinh-Thánh chép rằng: «Khi môi-se tay cầm hai bảng chứng đi xuống núi Si-na-i, chẳng biết rằng da mặt mình sáng-rực, bởi vì mình hầu-chuyện Đức Giê-hô-va. Nhưng A-rôn cùng cả dân Y-sơ-ra-ên nhìn Môi-se, thấy mặt người sáng-rực, sợ không dám lại gần» (Xuất 34: 29-30).

Chắc ông chói-lòa lạ-lùng, vì «... vinh-hiền lắm, đến nỗi con-cái Y-sơ-ra-ên không có thể ngó trên mặt Môi-se, vì có sự sáng-láng trên mặt người,» thật như Đức Thánh-Linh đã phán-dạy chúng ta bởi Thánh Phao-lô (II Cô 3: 7). Đó là sự khải-thị lạ-lùng về Thiên-dàng. Ai ở lâu trên núi thiêng-liêng, thì cũng hóa ra sáng-láng. Vẻ-vang thay cho đạo Tin-Lành vì đã bày-lỏ cho chúng ta sự cứu-chuộc thân-thể.

Dầu không ăn-uống suốt bốn mươi ngày, nhưng khi trở xuống, Môi-se chẳng những có sức-mạnh phi-thường sau khi đã thờ-phụng Chúa lâu ngày và mệt-nhọc, mà còn sáng ngời nét mặt là khác.

Cũng có lời chép như vậy về ngày tương-lai: «Những kẻ khôn-sáng sẽ được rực-rỡ như sự sáng trên vòng khung; và những kẻ dốt-đem nhiều người về sự công-bình sẽ sáng-láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi» (Đa 13: 3). «Khi ấy, những người công-bình sẽ chói-rạng như mặt trời trong nước của Cha mình» (Ma 13: 43).

Ê-tiên ngấm cõi trời mở rộng hời

lâu, thì «mặt người như mặt thiên-sứ vậy» (Sứ 6: 15). Còn hình-dong của thiên-sứ, thì Kinh-Thánh tả là «giống như chớp nháng» (Ma 28: 3).

Ông thoa chắt gì?

Một thương-gia Ấn-độ hỏi một người đồng-bào tin theo Đức Chúa Jêsus rằng:

— Ông thoa chắt gì mà mặt chói-lòa như vậy?

Người kia ngạc-nhiên quá, đáp rằng:

— Tôi không thoa chi hết.

— Ông tưởng tôi tin lời ông chẳng? Không khi nào. Này, ông thoa cái chi?

Người tin-đồ lặp lại:

— Tôi quả-quyết với ông rằng tôi không thoa chi hết.

Bấy giờ người ngoại-đạo kia gần nổi nóng, bèn nói rằng:

— Có chớ; tôi thấy mặt ông như vậy ở Agra, ở Ahmedabad, ở Sarat và ở Bombay.

Bấy giờ người tin-đồ mới hiểu; mặt người càng rục-rỡ hội phần đương khi người đáp:

— Vâng, tôi xin tỏ bí-quyết để ông rõ: đó là Đức Chúa Trời rọi sáng.

Tôi thấy Đức Chúa Jêsus

Một vị Thần-khoa Tấn-sĩ thuật rằng: «Bữa nọ, tôi đi xa một ngàn cây số để dự cuộc hổ-đạo của ông M. Tôi nơi, tôi liền đến nhóm-họp. Ông M. không giảng, nhưng có một người rất tử-tế và thành-thực đứng dậy, về mặt tươi-cười, nói rằng:

— Tôi tới đây, ước-ao được ông M. giúp-đỡ. Song đêm qua, tôi thấy Đức Chúa Jêsus. Tôi đã ngắm xem Ngài đến nỗi đương khi còn sống trên thế-gian này, tôi không hề cần người nào khác hoặc cái gì khác nữa!

Kết-luận, người nức tiếng ngợi-khen Chúa! Tôi chịu cảm-dộng. Chính tối đó, tôi lên xe-lửa trở về nhà, quí trước chơn Đức Chúa Jêsus và đợi-chờ đến tận khi Ngài tới.»

Môi-se ở một mình trên núi, cho nên khuôn mặt ông sáng ngời là do

Đức Chúa Trời mà thôi, nghĩa là vì ở với Đức Chúa Trời suốt 80 ngày (Xuất 24: 18; 34: 28).

Hiệu-quả của sự nên thánh

Hãy nhận-biết rằng về mặt/sáng ngời chẳng phải hiệu-quả của sự xưng công-bình, nhưng là hiệu-quả của sự nên thánh. Sau bốn mươi ngày đầu ở trên núi Si-na-i, mặt Môi-se không sáng ngời. Nhưng giữa bốn mươi ngày đó và bốn mươi ngày sau, ông bị thử-rèn và chịu một sự hi-sinh lớn nhất thế-gian, là không nhận làm tổ-phụ một dân-tộc cường-thạnh. Vậy, ông được sự Hiện-thấy Lạ-lùng mà khuôn mặt ông còn giữ giấu-lích.

Khi nào ta đạt tới bậc nên thánh sâu-nhiệm hơn, thì khuôn mặt mới sáng ngời. Nhiều khi diện-mạo ta nói giỏi hơn những lời hoa-mỹ nhứt của ta. Như vậy, ta có ảnh-hưởng mạnh-mẽ và phước-hạnh biết bao!

Về mặt quan chánh-án

Một trạng-sư có tài biện-luận nghịch đạo Tin-Lành, đến gần các trưởng-lão một Hội-Thánh Tin-Lành, tỏ lòng hoàn-toàn tin theo Đấng Christ, và xin công-nhận mình làm thuộc-viện. Lạ-lùng quá, mục-sư hỏi vì đâu ông chịu thuyết-phục mau-chóng như vậy. Trạng-sư đáp: «Vi diện-mạo quan chánh-án. Tôi chịu cảm-dộng bởi một cái gì đó trong quan mà tôi không hiểu-biết hoặc giải rõ được. Thật là một ánh-sáng, hoặc sự bình-an, hoặc một vật không ai sờ-mò được, nhưng rất thực-hiện. Tôi không mô-tả được. Song cái đó khiến tôi cảm-dộng cực-điểm. Thỉnh thoảng tôi đến thăm quan cách tổ-tường để chắt-vấn về luật-pháp. Chúng tôi không hề biện-luận về các vấn-đề tôn-giáo. Tôi xem-xét diện-mạo quan, lưỡng chừng là một bằng-cớ thuyết-phục. Vậy, không sao chống-cãi được, tôi phải nhận-biết rõ-ràng rằng lòng quan tin Đấng Christ là duyên-cớ mặt quan biến-đổi như



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



CÁC BỘ-LẠC Ở TỈNH DARLAC

(Tiếp theo)

TRUYỀN-ĐẠO PHẠM-XUÂN-TÍN, THƠ-KÝ BẢO-NGOẠI BỐ-ĐẠO HOÀN

DÂN-TỘC TỈNH DARLAC

Dân-tộc ở Darlac chia ra nhiều chi-phái như sau này: Radé, Bich, Krung, Mnông, Mnông lác, Mnông Gars, Blô, Mdbur, Adham, Ktul Dhe, Rué, Épan, nhưng chỉ người Radé, Bich và Mnông là nhiều hơn cả.

1. *Dầu chi-phái* khác nhau, nhưng bình-vóc, thân-thể thì xấp-xỉ nhau; họ cao độ 1m65. Mặt thường là nhỏ và trái soan, bộ-tịch ngo-ngác, khờ-khạo; cộc-cần, tỏ ra người dốt-nát; nước da đen, hoặc đen xám, hay là vàng lợt (nói cách chung).

2. *Y-phục và trang-sức*. — Đờn-ông Radé và Bich cùng Mnông và cả các chi-phái khác thường mặc áo của họ dệt ra, xẻ phần trên nửa giữa áo dang trước ngực, hai bên may một dây khuy nút đỏ trông rất đẹp. Vạt áo dang sau dài hơn dang trước như áo *chemise* Âu-phục vậy. Đầu vấn khăn đen và đội nón như nón xưa của các bà cụ ta, không có chóp nhọn. Khi đi xa họ mới đội nón và chít khăn, chớ thường thì họ đi đầu trần.

Áo và chăn của họ giá độ 50\$, 100\$, họ thường bán cho các nhà du-lịch. Chăn họ cũng tự dệt lấy, thường đem theo, nắng, họ bó lại quấn sau lưng, lạnh, mua dùng quấn trùm cả mình.

Đờn - ba bận váy, đầu vấn khăn trắng hay đen, hoặc đỏ, và đi đâu xa thì mặc áo cụt xẻ ở trên vai, khi mặc phải lồng qua đầu. Đờn-ông, đờn-bà lúc trước có thói ưa răng cho đẹp. Đờn-ông cũng ưa đeo hoa tai; nhưng

hiện nay còn ít người đeo; phần nhiều họ đeo vòng tay bằng đồng gọi là «kông» và những chuỗi hạt cườm mua ở chợ của người mình bán rất đắt.

Đờn-ông Mnông thường đeo kiềng bạc. Đờn-bà thường đeo hoa tai, kiềng (bằng đồng hay vàng), và chuỗi hạt cườm họ gọi là ngọc «nũ», dưới chơn thường đeo cặp vòng bằng bạc to-tướng. Đờn-bà Bich thích đeo hạt trắng. Hai tai đeo hai hoặc bốn cái vòng bạc to-tướng và nặng trĩu, trái tai sa xuống gần vai. Áo váy họ thường mua của người ta. Đờn-ông ít bận đồ của họ dệt, chỉ mặc khi có lễ, hoặc khi đi đâu, hay trong các cuộc vui thôi.

3. *Ngôn-ngữ, văn-tự*. — Các chi-phái đều nói tiếng khác nhau, cũng có trùng một ít thôi. Tiếng người Radé, tiếng Bich lẫn-lộn tiếng Chăm, còn tiếng các chi-phái khác lại lẫn-lộn tiếng Khmer. Người Thượng-du ở đây cũng như người Thượng-du ở các nơi khác, không có chữ; nhưng từ khi người Pháp đến đặt cuộc Bảo-hộ, thì Quan Sứ *Sabater*, là người thạo biết tiếng Radé, đã đặt chữ, văn, lập trường nuôi và dạy họ học, và cũng có in ít sách để họ xem.

4. *Tánh-tình*. — Người Thượng-du ở Darlac tánh-tình rất cứng-cỏi, khó cai-trị lắm, nhất là những hạng người học biết lẽ-dở thì lại thêm kiêu-ngạo và tự-phụ nữa. Họ cho sự nói dối cùng vài tánh-nết xấu khác là chuyện thường. Họ cũng hiếu-thắng, chuộng

về mặt quan-trưởng, thích ăn lương cao để có nhiều tiền mua trâu, bò, ngựa, v. v. Nhưng họ cũng có nhiều tánh tốt. Họ cũng thích tiếp-đãi khách, sẵn lòng cho người lạ ở trọ nhà mình, cũng sẵn-sóc và cho ăn-uống. Dầu vậy, nếu có sanh-sự cãi-lấy với họ, hay đánh-đập một người trong họ thì họ cũng biết bình-vực nhau, rồi kiểm thể hai lại, lắm khi cũng giết hẳn. Ấy là lúc trước, hiện nay cũng đã hết cái tánh thù giết người. Có người ở xa tỉnh-lỵ lại có tánh hay sợ người lạ.

5. *Nhà-cửa.* — Họ thường ở nhà cao cảng, làm bằng tre, gỗ, lợp tranh cất ở rừng vắng. Theo thói-tục nhà họ xây luôn luôn về hướng đông hay tây hay về hướng khác tùy từng làng. Cửa trở một bên, không trở chính giữa nhà vì họ kỵ. Khi đang làm nhà, họ thường lo đuổi quạ vì sợ nếu quạ đậu vào thì có điềm xấu, hoặc đau, hoặc chết chẳng. Làm nhà xong, họ cúng-tế gọi là «ngã yang» dâng rượu, thịt tạ thần, lấy máu heo bôi ở cột ở bếp để trừ ma-quỉ hằn ăn-ở được bình-yên. Còn súc-vật và đồ-dạc trong nhà như voi, trâu, v. v. và chiêng trống

thì họ cũng «ngã yang» cúng thần để khỏi chết và khỏi bị mất.

Nhà thường chia làm hai phần. Tiền-gian là «ti gah» và hậu-gian là «ti ôk». Tiền-gian chia làm ba căn. Căn thứ nhất để đờn-ông nằm nghỉ khi uống rượu, căn thứ hai dùng làm nơi uống rượu tiếp khách, căn thứ ba để riêng đờn-bà nằm nghỉ khi uống rượu. Hậu-gian chia ra từng phòng; phòng đầu mút gần cửa để ông bà chủ nhà ở, rồi cứ theo thứ-tự con gái cả ở phòng thứ nhất gần phòng cha mẹ, rồi đến con thứ hai, thứ ba; còn các con trai chưa vợ thì nằm giữa nhà không có phòng, ở tiền-gian.

Trước mỗi phòng đều có đặt một bếp. Bếp làm bằng một cái khung tre hay gỗ, hình vuông độ 1m, đủ để ba hòn đá làm bếp nấu ăn. Họ nấu cơm bằng nồi đất, đồ ăn rất đơn-sơ, chỉ có cà nấu canh với muối, hoặc ít rau sống họ ăn đã đủ bữa. Thỉnh-thoảng cũng ăn thịt nai khô, hoặc có tiền thì mua thịt bò, trâu, heo nướng qua-loa rồi ăn. Họ cũng rất thích ăn chuột thui; ăn thịt lẫn huyết sống. Nước uống ít khi nấu, họ vừa ăn, vừa uống và thường thường ăn bốc.

NGỌN ĐÈN ĐẠO-ĐỨC

(Tiếp theo trang 69)

thế. Tôi kê-cứu văn-dề ấy. Đối-với tôi, thật là một thực-sự mới-mẻ. Trước kia tôi tìm-tòi các công-việc hiển-nhiên của đạo Tin-lành, nhưng chưa hề thấy thực-sự đó, là tang-chứng thuyết-phục tôi về chơn-lý của đạo Tin-Lành. Tôi muốn làm người ngay-thật, cho nên đã vui-vẻ tiếp-nhận Đấng Christ.»

Da đen mà lòng trắng

Cái gì làm nguồn-gốc của sự chói-sáng? Trước khi lên núi, Môi-se làm gì? «Môi-se lập lên một bàn thờ, đặt tên là «GIÊ-HÔ-VA CỜ-XI CỦA TÔI.» Ông nhờ huyết của một Đấng khác mà đến gần Đức Chúa Trời.

Bữa nọ, một người da đen cao tuổi nghe bà chủ nói với mình rằng:

— Này, mẹ Sybille, khi nghe mẹ hát trên mái nhà, tôi tưởng mẹ mê đạo. Nhưng khi thấy vẻ mặt sáng-ngời của mẹ, tôi bèn nhận-biết mẹ và tôi khác nhau lắm.

Mẹ đáp:

— À, thưa bà, ánh-sáng bà thấy trên mặt tôi không tự tôi phát ra, nhưng từ thập-tự-giá phản-chiếu. Còn có nhiều ánh-sáng dành cho mọi tội-nhân đáng thương, miễn là họ đến gần để nhận lấy tia sáng.

«Nguyện... sự vinh-hiến Chúa sáng trên con-cái họ» (Thi 90: 16).

PHƯƠNG-PHÁP ĐƯỢC NÊN THÁNH

DANH-HIỆU của Ngôi thứ ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời là Đức Thánh-Linh. Danh-từ đó chủ-ý phô-bày ra cái tánh-cách của Ngài. Ngài là Đức Thánh-Linh. Bởi vậy, quý anh em cũng cần phải được nên thánh, thánh từ lời nói, việc làm, cho đến tâm-tư ý-tưởng, thánh một cách trọn- vẹn. Nhưng đôi khi anh em hỏi rằng: «Làm cách nào để được nên thánh?»

Tín-đồ thất-bại

Quý anh em đã đi nhóm lại luôn luôn và đã dâng mình cho Đức Chúa Trời. Nhưng tội-lỗi vẫn cứ đeo-đuối anh em, dẫu anh em đã cố chiến-dấu để bứt đứt quyền-lực của nó. Anh em nói rằng mình đã chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh, nhưng thật ra thì anh em chưa được nên thánh. Tội-lỗi chưa hề bị thất-bại trong anh em. Trái lại, chính anh em là những kẻ vẫn còn đứng trong địa-vị thua. Anh em đương than-vãn và rên-siết về tình-cảnh khốn-khó của mình. Lần nầy qua lần kia, anh em nói về sự nên thánh và cố hết sức làm cho được, song, than ôi, chỉ là vô-hiệu-quả. Tội-nghiệp! Toàn một mớ thất-vọng! Có cách gì hiệu-nghiệm hơn thế chẳng? Hay là dành ngồi ôm một mối buồn-rầu, sâu-thẳm vì chán-nản? — Không dân, ngàn lần không! Chỉ còn một phương-pháp sau đây là anh em có thể được nên thánh.

Nhận-biết Thánh-Linh

Vậy bây giờ tôi xin bày-tỏ lẽ mầu-nhiệm ấy. Trước hết tôi xin nhắc quý anh em nhớ lại cái danh-hiệu của Ngôi

thứ ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Ngài tên là Thần-Linh chẳng? Không phải đâu. Song chính là Đức Thánh-Linh. Tôi xin lặp lại một lần nữa: Ngài là Đức Thánh-Linh. Và Ngài muốn ngự vào lòng của quý anh em. Ai ngự vào lòng quý anh em? — Thì chính Đức Thánh-Linh chứ ai! Anh em được chính Đức Thánh-Linh ngự

vào lòng, cai-trị, cầm quyền kiểm-soát mình. Vậy thì Ngài, tức Đức Thánh-Linh, há chẳng phải hơn gấp ngàn lần sự cố công cho được nên thánh của anh em sao? Anh em còn muốn gì hơn nữa?

Quý anh em thấy rằng trong xác-thịt của mình không có sự thánh-khiết. Cũng chẳng bao giờ có sự trọn-lành trong

thân-thể. Đó chẳng phải là bởi sự cố công ra sức của anh em, hoặc bởi anh em đã chiến-dấu với lực-lượng mình đâu. Cũng chẳng phải là bởi những giọt nước mắt, những lời cầu-nguyện, hay những nguyện-vọng thiết-tha của anh em. Chẳng phải thế! Nhưng chính là bởi Thánh-Linh của Đức Chúa Trời, Ngôi thứ ba trong BA NGÔI. Và anh em sẽ là thánh vì chính Ngài là thánh. Đức Thánh-Linh ngự trong anh em và trong Ngài có sự trọn-lành. Còn trong anh em, mọi sự đều bất-toàn.

Thánh-Linh gìn-giữ

Đều đó cũng tỉ như giọt nước mắt luôn luôn rửa sạch cặp mắt và để cho trong-trẻo, không dơ-dáy. Xem như người thợ làm dưới mỏ than. Mặt-mày anh ta đen chẳng khác gì than,

VANG LỜI CHÚA GỌI

(Ga-la-ti 1: 15-16)

MỤC-SƯ ÔNG-VĂN-TRUNG

Còn trong lòng mẹ Chúa kêu ta;
Ơn ấy suy ra lạ lắm mà!
Vui tỏ Con Thần nơi tấc dạ,
Mừng rao Đạo Thánh khắp muôn nhà.
Từ nơi thành-thị cùng non-núi,
Khắp chỗ làng gần đến xứ xa.
Lập-tức vang theo, đừng lưỡng-lự;
Ơn trời đã lãnh quyết ban ra.

Ban ra cho khắp cả muôn dân,
Nghe tiếng Chúa kêu, chớ hèn lẩn,
Đồng ruộng đã vang thêm kẻ gặt,
Bầy chiên đi lạc thiếu người chăn;
Thương người, chẳng quản thân lao-khổ,
Vì Chúa, chỉ nài bước khổ-khăn,
Há dám luận-bàn cùng thịt huyết;
«Vang lời Chúa gọi» kíp đời chân.

song trái lại, cặp mắt thì vẫn tinh anh, sáng-suốt. Và khi mà nước mắt còn đọng trong khóe mắt, thì chẳng bao giờ cặp ngọc quý-báu của chúng ta có thể bị hoen-ố, nhóp-dơ. Về phần quý anh em cũng vậy. Tuy anh em phải tiếp-xúc với vô-số tội-lỗi và những điều ô-trọc quanh mình, nhưng vẫn có thể cứ trong-sạch, thánh-khiết, không chút bợn-nhớp, ấy chỉ là nhờ Đức Thánh-Linh ở trong anh em. Đều đó anh em không thể tự khoe mình được, vì sự thánh-khiết ấy chẳng phải đến từ anh em đâu. Song chính Đức Thánh-Linh là sự thánh-khiết của anh em.

Thánh-Linh buông-tha

Chắc anh em hỏi rằng: «Ngài làm thế nào được như vậy?» — Thì đều đó anh em cũng không cần gì phải quan-tâm đến: đó là một lẽ mẫu-nhiệm. Nhưng trong sách Rô-ma chúng ta thấy rằng sự mẫu-nhiệm ấy đã được bày-tỏ ra. Đức Thánh-Linh được nhắc đến mười chín lần trong đoạn thư tám lạ-lùng của sách này, mà trước kia thì ít nhắc-nhở đến. Xem đó, tất-nhiên chúng ta rõ rằng Ngài là một sự huyền-bí, nhiệm-mẫu. Trong đoạn tám chép rất nhiều công-việc của Ngài làm, và, một trong những việc ấy, ở câu thứ hai, là «buông-tha.» «Vi luật-pháp của Thánh-Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ buông-tha tôi khỏi luật-pháp của sự tội và sự chết.» A-lê-lu-gia! Ngài đã buông-tha!

Nói một cách khác, Đức Thánh-Linh chỉ cắt những dây vắn-vương và bẻ gãy những xiềng-xích trói-buộc. Còn vô-số dây xích cột chặt lòng anh em và dắt tới hàng ngàn thứ tội; anh em đương đứng trong địa-vị nô-lệ tội-lỗi. Và những giây ấy rất bền-chặt đến nỗi anh em không thể bứt đứt, mặc dầu đã hao công tốn lực, rán sức mòn hơi. Vì thế anh em phải bị thất-bại. Những giây ấy luôn luôn dè-ép anh em xuống. Có phải như vậy chăng? Anh em có

cảm thấy chỗ ấy chăng? Chắc-chắn là có.

Đầu-phục Thánh-Linh

Và bây giờ anh em bằng lòng đầu-phục Đức Thánh-Linh. Có gì sẽ xảy ra chăng? — Đức Thánh-Linh thấy những giây trói-buộc kia và Ngài biết trước rằng kết-cuộc rồi sẽ ra thế nào. Ngài cũng đã rõ chỗ bất-tài của anh em. Và nay Ngài hạ mình xuống cỡi những giây trói-buộc kia. Việc đó chỉ trong chốc-lát và tức-thì anh em được tự-do!!!

Lúc đó anh em không còn khuynh-hướng về tội-ác nữa. Đó là một điều mẫu-nhiệm mà chúng ta không thể nào hiểu được. Nhưng những quyền-lực của sự cảm-dỗ lúc xưa đã tan rồi. Và anh em biết rằng mình được tự-do. A-lê-lu-gia!!!

Sau đó, Ngài lại dùng vài sợi giây mới khác và cột anh em vào hàng ngàn đức-tánh tốt; những sợi giây ấy lại rất là bền-vững và chắc-chắn hơn những sợi giây xưa kia. Bây giờ anh em thành ra những tên nô-lệ của Đức Thánh-Linh. Anh em có một quan-niệm về Đức Thánh-Linh. Anh em không cần phải «cố» làm lành, song chính anh em đã là những người tốt-lành lắm rồi vì Ngài là tốt-lành. Sự «cố làm lành» ấy là một trong những mưu-chước của Sa-tan. Đức Chúa Trời không muốn anh em «cố làm lành,» «cố» cho được nên thánh, và «cố làm cho tốt hơn.» Chẳng bao giờ như vậy! Ngài chỉ muốn anh em tiếp-nhận bảo-vật—tức là Đức Thánh-Linh — mà Ngài đã vui lòng ban cho anh em.

Và, anh em không thể tự giúp mình dễ làm lành được. Chính Ngài muốn trở nên sự thánh-khiết của anh em. Những sợi giây vắn-vương ràng-buộc khi trước sẽ bị bứt đứt và những sợi giây mới thay vào. A-lê-lu-gia!!!

Nhìn con tàu lướt sóng

Đó cũng ví như một chiếc tàu đã dòng giây thả neo xuống rồi, máy đã

SỰ DẮT-DẪN CỦA ĐỨC THÁNH-LINH

«Hết thấy kẻ nào được Thánh-Linh của Đức Chúa Trời
dắt-dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời»

(Rô-ma 8 : 14)

TÔI xin làm chứng về Đức Thánh-Linh dắt-dẫn tôi trong lúc thi-hành chức-vụ. Tôi xin quả-quyết rằng sự dắt-dẫn ấy nhiên khi trái với sự toan-định và sự tỏ-chức của loài người. Vì «ý-tưởng Ta chẳng phải ý-tưởng các người, đường-lối các người chẳng phải đường-lối Ta» (Ê-sai 55: 8). Phước cho những tôi-tớ của Đức Chúa Trời có lỗ tai sáng-sốt để nghe tiếng Đức Thánh-Linh dắt-dẫn mình!

Thăm-viếng một tín-dồ

Hồi ấy tôi ở thành-phố H. Nhằm sáng sớm Chúa-nhật, tôi đã sẩm-sửa hành-lý để đi tỉnh N. giảng thay cho ông Mục-sư ở đó đi vắng. Tôi đã xách va-ly và mở cửa ra đi. Thánh-linh có một tiếng phán trong tâm-thần:

— Con đừng đi! Con đừng đi!

— Vậy Chúa muốn con làm gì? Tôi hỏi Chúa.

— Ta muốn con đi thăm ông X.

Ông X. vốn là một tín-dồ rất tốt, nhưng vì một sự buồn riêng má đã lâu bỏ sự nhóm-họp nhà-thờ. Tôi bèn vâng lời Đức Thánh-Linh, quì xuống cầu-nguyện cho ông ấy. Xin nói thêm rằng tôi quen-biết ông ấy, song chưa hề đến nhà ông ấy lần nào.

Sáng sớm, tôi đến thăm, gặp ông ở nhà. Tôi nói rằng:

— Hôm nay đáng lẽ tôi đến giảng ở tỉnh N. Nhưng Đức Thánh-Linh bảo tôi đến thăm ông và mời ông đi nhà-thờ thờ-phụng Chúa.

Ông tươi-cười ngay, bảo tôi chờ một chút để ông sửa-soạn, rồi đi với tôi. Từ đó ông đi nhà-thờ luôn, học trường Chúa-nhật, hằng đọc Kinh-Thánh và cầu-nguyện, cũng đưa con-cái đến thờ-phụng Đức Chúa Trời.

Thật đáng như lời: «Đức Giê-hô-va sẽ cứ dắt-dẫn người» (Ê-sai 58: 11).

Một bài giảng đặc-biệt

Tôi đương ở thành-phố T. Tôi phải đi dự một Hội-dồng lớn và phải trình công-việc của tôi. 11 giờ khuya thì thì xe-lửa chạy. Hồi 9 giờ, tôi sắp-sửa ra đi, thì Đức Thánh-Linh phán trong lòng rằng:

— Con chớ đi vội!

— Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì? Tôi hỏi Chúa.

— Ta muốn con giảng tại chi-hội T. này bữa Chúa-nhật tới đây.

— Lạy Chúa, Chúa sẽ làm việc lớn bởi con chăng?

— Việc lạ - lùng! Con chưa từng thấy! Chúa phán vậy.

Tôi lập-tức vâng lời Chúa; lúc đó là tối thứ sáu. Cả ngày thứ bảy, tôi cầu-nguyện nhiều; đêm đó, tôi không ngủ được, thao-thức, cầu-nguyện. Sáng Chúa-nhật, đang khi một nữ-thánh-dồ cầu-nguyện, thì Đức Thánh-Linh giảng trên tôi, tôi cảm-dộng, khóc lớn tiếng chừng mười phút. Tôi giảng rất mạnh-mẽ, rồi mời anh chị em lên ngồi sáu ghế đầu bỏ trống mà cầu-nguyện, xưng tội, dâng mình cho Chúa. Tín-dồ khóc như một đàn xáo. Tôi khuyên-lơn mạnh-mẽ lắm. Tôi biết các Đức Chúa Trời hiện-diện ở đó với cả sự thánh-khiết và quyền-năng của Ngài. Những người chưa bao giờ cầu-nguyện lúc ấy cũng cất tiếng cầu-nguyện.

Tiếng khóc-lóc, rên-siết, xưng tội, cầu-nguyện nối-tiếp nhau trong một giờ rưỡi. Có khi hai, ba người cầu-nguyện một lượt, tôi phải xin họ nhường-cho nhau. Tôi khảm-khiếp, kinh-ngạc trước «sự tỏ ra Thánh-Linh và quyền-phép» (I Cô 2: 4).

Làm thế nào để được dắt-dẫn?

Muốn được Đức Thánh-Linh dắt-

lần, trước hết chúng ta phải nhận-lãnh Đức Thánh-Linh vào tâm-thần mình. Muốn nhận-lãnh Đức Thánh-Linh, phải có lòng vâng-phục trọn-vẹn — «Đức Thánh-Linh mà Đức Chúa Trời đã ban cho kẻ vâng lời Ngài vậy» (Sứ 5: 32).

Nếu anh em không được Đức Thánh-Linh dắt-dẫn, thì quả hẳn anh em bị xác-thịt dắt-dẫn. Không thể nào vừa được Đức Thánh-Linh dắt-dẫn, vừa bị xác-thịt cai-trị.

Anh em đã vâng lời Đức Chúa Trời cách trọn-vẹn chưa? Còn tội-lỗi nào chưa xưng ra, chưa đền-bồi và bởi đó chưa được Chúa tha chăng? Còn ý-chỉ và tiếng kêu-gọi nào của Đức Chúa Trời mà anh em cứng lòng chống-cự chăng? Anh em thật đã dâng trọn mình cho Chúa chưa? Hãy quí gối, trước mặt Chúa, yên-lặng mà nghe tiếng Đức Thánh-Linh đoán-xét tâm-lòng, đời sống, đường-lối và công-việc của mình. — *Một tội-tử Chúa.*

MỘT VÀI TƯ-TƯỞNG

MỤC-SU PHAN-VĂN-HIỆU

Kẻ trộm hay nom nhà có tiền; ma- quỷ hay rình kẻ được phước.

Mỗi tiếng ngợi khen Chúa giống như nhát búa đập đầu Sa-tan.

Tội nhỏ chưa bỏ dứt giống như bệnh chưa hết gốc, có ngày trở lại.

Tin-dễ muốn vui, hãy đi làm chứng ơn Chúa cho người khác.

Trước khi Chúa muốn đại-dụng ai, Ngài hay sai sự cảm-dỗ đến thử-thách người ấy.

Nói không bỏ Chúa mà cứ phạm tội, tức là bỏ Chúa đó.

Có hai người trộm sẽ đến cùng ta không biết giờ nào: ma-quỉ và Đức Chúa Jêsus. Vậy hãy tỉnh-thức.

Nhờ-cậy tài-lực mình thì có thể thắng hơn người, nhưng không khi nào thắng hơn ma-quỉ.

Cái gương tróc thủy dầu lau-chùi, sơn-phết cũng không sáng-tỏ. Người tội tu-sửa thế nào cũng không được trọn-lành trước mặt Đức Chúa Trời.

Phạm làm việc gì không nên vì chức-vị hoặc lương-bổng mà trung-tin, nhưng hãy vì danh Chúa và kẻ đồng-loại.

Đều mình có thể làm, hãy hết sức làm; còn đều mình không thể làm, thì Chúa sẽ làm. Chúa biết hết, đừng sợ chi!

PHƯƠNG-PHÁP ĐƯỢC NÊN THÀNH

(Tiếp theo trang 70)

nỗ và con tàu dương cổ lướt tới. Tuy vậy, sự chòng-chành kia vẫn không hiệu-quả gì. Buồm đã giăng lên rồi, nhưng gió không thể làm gì được nữa, vì co cái neo níu lại dưới đất. Thình-lình có một người cắt sợi giây neo kia, và chỉ trong nháy mắt chiếc tàu chạy vụt tới, gió bục vào buồm và đẩy mạnh. Chiếc tàu vùn-vụt lướt trên mặt nước. Bây giờ chiếc tàu hoàn-toàn được tự-do. Gió cũng có trọn quyền mà chỉ huy chiếc tàu ấy.

Vậy, hỡi anh em yêu-dấu, hãy để Đức Thánh-Linh cầm quyền và cai-trị mình. Chỉ để mà thôi. Ngài sẽ ban sự bình-lĩnh yên-nghỉ và sẽ cắt những giây ràng-buộc xưa nay. Chính Ngài sẽ là sự Thánh-khiết của anh em. Hãy để Đức Thánh-Linh ngự vào đây-dấy lòng anh em, và tức-thì mọi sự, từ hành-vi cử-chỉ cho đến tâm-tư ý-tưởng của anh em, đều sẽ trở nên thánh-khiết, trọn-vẹn. — *Dịch-giải: Nguyễn-văn-vạn.*

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

SUY-GÃM SÁCH Ê-SAI

(Tiếp theo)

Câu 18-28.—Đức Giê-hô-va cất đi mọi sự tốt-đẹp, mọi vẻ mỹ-miền của con gái Si-ôn; thay vào, Ngài cho họ đủ thứ xấu-xa, ghê-tởm. Nền anh em đi ra ngoài đường-lối Chúa mà tìm kiếm danh, lợi, dục, thì hãy biết rằng chẳng bao lâu mọi sự đó sẽ đổi thành tanh, hôi, nhục (Giê-rê-mi 51: 56).

ĐOẠN 4

Câu 1-2.—Ở giữa «sự xấu-hỗ của chúng tôi, thì «chỗi của Đức Giê-hô-va,» tức là Đức Chúa Jêsus-Christ, dấy lên. Cái «chỗi» khiến ta suy-nghĩ về sự yếu-đuối, hèn-hạ (Ê-sai 53: 2), nhưng chính cái chỗi đó «làm đỏ trang-sức vinh-hiền.» Thập-tự-giá dấy vẻ khiếp-nhược, yếu-hèn, nhưng đối với kẻ tin thì lại là quyền-phép và sự khôn-ngoa của Đức Chúa Trời (I Cô 1: 22-25).

Câu 3.—«Được chép vào sổ người sống, thì được xưng là thánh.» Người sống phải là người thánh. Anh em có sự sống của Đức Chúa Trời chăng? Chắc có, vì anh em đã tin theo Đức Chúa Jêsus-Christ (Giăng 3: 16, 36). Nhưng anh em có thánh không? Nếu không, thì thật là trái-ngược, quái-gở. Đây là cái thước đo xem mình đã nên thánh chưa. «Ham-mến các sự ở trên trời, đừng ham-mến các sự ở dưới đất» (Cô 3: 1-3). Than ôi! Rất ít người nên thánh!

Câu 4.—«Chúa đem thần công-bình cùng thần thiêu-đốt mà rửa sự ô-uế.» Thần Đức Chúa Trời chỉ có hai phương-pháp đối-phó với sự ô-uế của con-cái Ngài: «công-bình» và «thiêu-đốt.» Ngài đòi ta phải giữ lẽ «công-bình,» nghĩa

là nếu có gian-lận của ai, làm hại ai, làm thương-tồn ai, thì phải xin lỗi và đền-bù (Ma 5: 23-24; Lu 19: 8). Còn «thiêu-đốt» tức là Ngài quăng tín-dồ phạm tội vào lò lửa sửa-phạt, đau-đớn để luyện-lọc họ khỏi hết cái-cặn ô-uế (Hê 12: 11). Tín-dồ nào làm việc ô-uế chắc bị «thiêu-đốt» rất sớm. Chớ tự gât mình, nhưng hãy kính-sợ Chúa (Châm-ngôn 1: 7).

ĐOẠN 5

Câu 1-4.—Đất tốt, khai-phá rồi, cắt-bỏ đá rồi, trồng gốc nho, xinh-tốt rồi. Ông chủ vườn in trí sẽ có kết quả tốt, nên «đào một nơi ép rượu» sẵn. Nhưng ông thất-vọng, vì «nó lại sanh trái nho hoang.» Ông than-thở rằng: «Có đều chi nên làm cho vườn nho ta mà ta không làm cho nó chẳng?»

Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho» (Gi. 15: 1). Đều chi nên làm cho anh em, là «nhánh» (Giăng 15: 5), thì Ngài đã làm rồi. Anh em nghe bao nhiêu bài giảng rồi? Dự bao nhiêu Hội-dồng rồi? Nghe tiếng Đức Thánh-Linh cáo-trách bao nhiêu lần rồi? Được Đức Chúa Trời nhện-nhục dung-chịu bao nhiêu phen rồi? Nếu anh em còn «sanh trái nho hoang,» thì vô lý lắm. Không có gì kỳ-cục cho bằng một tín-dồ lâu năm mà không sanh «trái của Thánh-Linh» (Ga 5: 22).

Câu 5-6.—Ông chủ phá rào, hạ tường, để cho vườn nho bị cắn-nuốt, bị giày-dạp. Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết-quả, thì Ngài chặt hết» (Gi. 15: 2). Anh em đừng tưởng mình

không kết quả cho Chúa cũng chẳng sao; đừng nghĩ trong lòng rằng: «Tôi được cứu linh-hồn là đủ rồi, còn như không được phần thưởng thì có hề chi.» Kẻ nói như vậy, đã quên lời Chúa phán: «Các ngươi hãy kết quả xứng-dáng với sự ăn-năn» (Ma 3: 8), và rất có thể bị «chặt đứt.»

Câu 12.— Họ dự tiệc, uống rượu, cử nhạc, và giữa sự huy-hoàng, dư-dật đó, họ không «thiết đến công-việc Đức Giê-hô-va.» Họ đã «lấy bụng mình làm chúa mình» (Phil. 3: 19). Sự giàu-sang dễ khiến người ta «chẳng xem-xét công-trình của tay Ngài.» Khi anh em may-mắn, đặc-chí, gặp thời, thì có nội gương hai mươi bốn trưởng-lão mà «sấp mình xuống trước mặt Đấng ngự trên ngai, và thờ-lạy Đấng hằng sống đời đời» chẳng? (Khải 4: 10). Khi gánh-vác công-việc Chúa anh em có lo đến bàn tiệc trước hết chẳng (Sứ 6: 2)? Hỡi ôi! Ta e rằng đạo Tin-Lành chỉ mạnh-mẽ, tôn-nghiêm nhất trong túp lều tranh của kẻ đồ nước mắt thiết-tha «xin Cha cho chúng tôi hôm nay đồ ăn đủ ngày» (Ma 6: 11)!

Câu 13.—Đã «chẳng thiết đến công-việc Đức Giê-hô-va,... chẳng xem-xét công-trình của tay Ngài,» thì «không hiểu-biết» được. Nếu anh em lơ-lửng, lơ-thờ đối với công-việc Chúa hằng làm trước mắt mình, thì sao khỏi dui-mù, tối-tăm? Và kết-quả anh em cố-nhiên «phải bắt làm phu-tù» cho xác-thịt, «chịu đói» và «chịu khát» về phần thiêng-liêng.

Câu 14.—Miệng Âm-phủ bả rất rộng mà tiêu-nuốt hết mọi sự đã khiến dân Y-sơ-ra-ên được vinh-hiền, sang-trọng và vui-mừng. Chính dân-chúng Y-sơ-ra-ên cũng sa xuống đó. Ấy là kết-cuộc khốc-hại của dân thánh đã quên-bỏ Đức Chúa Trời. Anh em có quên-bỏ Đức Chúa Trời chẳng? Nếu có, chắc anh em sẽ «sa xuống» cả phần thiêng-liêng và vật-chất, chớ không thể nào «đẩy lên» (Gia-cơ 4: 10).

Câu 15.—«Con mắt người cao-ngạo

bị hạ xuống.» Trời đang nâng gât, nếu ai dám nhìn lên mặt trời, thì mắt phải xoắn-xang mà «hạ xuống.» Cũng một thế ấy khi kẻ kiêu-ngạo ngược cao đầu lên, thì sự vinh-quang chói-lọi của Đức Chúa Trời sẽ bắt-buộc hẳn hạ xuống. Anh em đang kiêu-ngạo chẳng? Đang thỏa-mãn và tự-hào vì thấy mình đã «ra chi» rồi chẳng? Thế thì anh em đã quên Đấng «tự bỏ mình đi, lấy hình tôi-tớ và trở nên giống như loài người» (Phil. 2: 7). Đức Chúa Trời khiêm-nhường đã «trở nên giống như loài người,» còn loài người kiêu-ngạo muốn «sẽ như Đức Chúa Trời» (Sáng 3: 5; Châm 11: 2).

Câu 16.—Đức Giê-hô-va nhờ sự công-chính mà lên cao, nhờ sự công-bình mà nên thánh. Anh em muốn lên cao chẳng? Hãy tự hỏi mình đã công-chính chưa. Muốn nên thánh chẳng? Hãy tự hỏi mình đã công-bình chưa (Châm 11: 30-31).

Đây đây, một tư-tưởng sâu-nhiệm: «Đức Chúa Trời là Đấng Thánh» mà còn «nên thánh!» Ai hiểu thấu được lẽ mẫu-nhiệm đó? Nó khiến ta suy-nghĩ rằng chính ta đây cần phải đuổi theo sự nên thánh là đường nào!

Câu 18.—Dối-trá đi trước, gian-ác theo sau. Chúng nó là hai vợ chồng, sanh ra sự chết đời đời. Nếu gọi chúng nó là hai bạn bèn vốn buôn chung, thì lời-lãi sẽ là sự đoán-phạt. Anh em không muốn làm gian-ác, thì hãy xin Chúa trừ-bỏ lòng dối-trá lòng muốn làm gian-ác của mình (Giê 25: 5).

Câu 19.—Lời cầu-nguyện cảm-dộng thay! Họ xin Chúa «kiplàm nên công-việc Ngài,» và xin mưu của Chúa «bây lại gần, hãy tới đến, cho chúng tôi được biết!» Biết đề không vâng theo! Cầu-nguyện một dạng, lòng hướng một nẻo, ấy là đường-lối của kẻ tự gạt. Chỉ có người quyết vâng theo ý chỉ Đức Chúa Trời tỏ ra, mới có thể biết rõ «mưu của Đấng Thánh Y-sơ-ra-ên.»—*Một tôi-tớ Chúa. (Còn tiếp)*

Qui Bắc-hạt nhận được các số tiền giúp-dỡ sau đây :

Về tháng April. — Các ông bà: Á-d-Trinh 7.00, Ng-t-Đạo 2.00, Phan Sung 5.00, B-t-Bà 3.00, Henry Lion-Cerf 5.00, V-d-Thọ 5.00, Nhận bất thường 140.00, Nhận nơi ông Chủ-nhiệm 30.00, Đào-Lạc 1.00, Quốc-foc-Wo 10.00, Ng-v-Tường 3.00, P-v-Cư 15.00, Hà-nội 60.00, Nhận nơi ông Chủ-nhiệm 78.00, Nhận đặc-biệt bất-thường 375.00, Nhận nơi ông Chủ-nhiệm 670.00, L-v-Đức 1.00, Tr-n-Thanh 1.00, Cô Tôn-n-t-Hòa 0.50, Á-Anh 2.00, L-d-Quang 1.00, Nhà bất thường 200.00, Bà T. K. Février 10.00, Lê-hữu Ấp 1.50, Nhận bất-thường 500.00, Ng-d-Thục 5.00, Nhận 10% của các Hội đảng 53.64.

Về tháng Mai. — Các ông bà: Một tin-dồ ở Vinh 7.00, Ng-v-Tường 3.00, V-d-Thọ 5.00, Phan Sung 5.00, B-t-Bà 3.00, Henri Lion-Cerf 5.00, L-v-Viên Avril 2.00, Nhận nơi ông Chủ-nhiệm 78.00, Ng-t-Đạo 2.00, Hà-nội 60.00, Nhận của Nam-hạt 150.00, Nhận nơi ông Chủ-nhiệm 30.00, D-v-Bảo 2.00, Cô Ấp 3.00, Bà T. K. 2 tháng 20.00, Ban thanh-niên Hội Phan-rang 10.00, Ng-v-Minh 1.00, V-Tiệm Avril, Mai 16.00, L-d-Quang 1.00, Nhà từ-thiện vô-danh 5.00, Lê-Tổn 30.00, Nha-trang 20.70, Tr-ngọc-Thanh 1.00, Nhận nơi ông Chủ-nhiệm

600.00, Bà Ng-d-Thục 5.00, L-v-Viên (Mai) 3.00, Nhận 10% của quý Hội-Thanh: 73.51, Bà cụ Đoàn 20.00.

Thánh-thơ Công-hội xin cảm ơn các ông bà đã giúp đỡ dưới đây :

Về tháng Mai. — Bà cụ Xuân Sinh 1.00, Ông Nguyễn-văn Phú 2.20, Ông bà Trần-trọng-Thục 1.50, Ông Bùi quang-Nhiệm 1.50, Ông Nguyễn bá-Mưu 5.00, Nhà từ-thiện vô-danh 2.00. — *Thủ-quy*: Tôn-thất-Thủy.

Ủy-ban Thượng-du Bắc-hạt nhận được các số tiền giúp đỡ sau đây :

Về tháng April. — Các ông bà: L-v-Viên 1.00, Một tin-dồ ở Vinh 1.00, Phan Sung 1.00, V-d-Thọ 2.00, Ng-v-Minh 1.00, Hội-Trưởng L-v-Thái 120.00, Xuân-Sinh 1.00, Ng-v-Tường 7.00, Tr-v-Cân 2.00, Thanh-niên Cao-bằng 5.00, Hội-Thanh: Sơn-tây 5.00, Thanh-hóa 10.00, Ninh-bình 17.00, Sơn-la 1.90, Bắc-giang 0.90, Bắc-ninh 0.90, Hà-nội 14.00, Một nhà từ-thiện 34.00.

Về tháng Mai. — Các ông bà: Xuân-Sinh 1.00, Ng-v-Tường 7.00, V-d-Thọ 2.00, Phan Sung 1.00, L-v-Viên 2.00, Cụ Đoàn Nam-dinh 20.00, Ng-v-Minh 1.00, H. T. L-v-Thái 120.00, L-v-Viên (đang thêm) 6.00, Tr-v-Cân 2.00, Hội-Thanh Hà-nội 11.13, Hội-Thánh Sơn-la 1.90. — *Thủ-quy*: Vũ-dưc-Thọ.

THÀNH - THƠ CÔNG - HỘI

Nº 2, Rue Bourret, Hanoi

Vì vật-liệu và nhơn-công tăng giá. Thành-Thơ Công Hội bất-đắc-dĩ cũng phải tăng giá Kinh-Thành như dưới đây :

— KINH-THÀNH TÂN CỰU-ƯỚC 1 quyển 6500

— TÂN-ƯỚC BÌA GIẤY 1 quyển 1.00

Thơ-từ và tiền-bạc, xin gửi cho ông Tôn-thất-Thủy, Thành-thơ Công-Hội Nº 2, Rue Bourret, Hanoi.

HỘP THƠ

Hộp thơ Avril đã nhắc lại tên 1 số qui-vị đã trả tiền của lớp thơ tháng Mars - Nay xin cải-chỉnh.

Cũng xin cảm ơn các qui-vị đã trả tiền sách và Thanh-kinh Báo dưới đây

Các ông: Tr-v-Tùng 9.50, Ng-v-Tổng 28.00, Tô-Nhà 1.00, Ch-kh-lộc 3.00, D-d-Trông 9.51, Ph-s-Kiểm 10.00, Đ-v-Khanh 3.00, Tr-tr-Tiêu 40.00, H-k-Luyện 12.00, H-k-Tiêu 10.40, Ng-th-Mân 8.36, Ng-v-Nhung 4.00, Ng-v-Thân 20.00, L-v-Mão 2.00, Ng-v-Tý 8.00, Đ-hữu 5.00, Ng-v-Bảng 25.00, V-v-Cư 4.30, Tr-v-Đê 2.50, V-v-Cư 6.10, D-t-Ấp 3.10, T-t-Thủy 382.00, Ông-v-Huyền 1.90, Tr-v-Cân 0.70, V-v-Ác 0.00, Ông-v-Huyền 60.00, Tin-dồ Ninh-bình 10.00, H-tr-Nhật 10.60, Ng-x-Nhượng 15.00, Ph-x-Tin 30.00, D-t-Ấp 15.30, Đ-d-Thống 20.00, Ng-th-Mân 8.00, Tr-v-Đê 5.00, Lê-Ci-Ấu 20.50, Ng-v-Dương 1.00, Ng-th-Nhượng 40.00, D-t-Phủng 5.00, Ph-s-Kiểm 1.50, Tr-v-Đê 50.00, V-d-Tho 5.00, Ông Nghĩa 13.00. — *N / và T. K. B.*

*Các thư sách dưới đây hiện hãy còn :— từ nay Nhà In
không gởi sách theo lãnh hóa giao ngân nữa.*

JÊSUS Ở NA-XA-RÉT

1 quyển 0.65 10 quyển 4.50 100 quyển 32.00

VIỆC DẦU NHỨT

10 quyển 1.70 100 quyển 15.00

GỖ LƯỚI SA-BAT I và II

10 quyển 1.20 100 quyển 10.00

SỐNG HAY CHẾT

10 quyển 3.20 100 quyển 26.00

NGỌN ĐUỐC SOI ĐÊM

10 quyển 3.20 100 quyển 26.00

GIẢI-NGHĨA SÁNG-THỂ KỲ I và II

3 quyển 1.10

GIẢI-NGHĨA LÊ-VI KỲ

1 quyển 1.10

GIẢI-NGHĨA RÔ-MA

1 quyển 1.30

GIẢI-NGHĨA DA-NI-ÊN

1 quyển 1.30

Các thư sách sắp tới như:

CỦ NHẬT MÃ MỠI NHẬT. 10.000 cuốn

THẺ-GIỚI DI DẠY 10.000

THƠ THANH NIÊN 2.000

TRẦN MINH TÂM 5.000

CHÂN CỬA LUÂN 5.000 —

THƠ-THANH NƠI-DỪA 1.000 —

*Thư từ và tiền bạc xin gởi cho: Ông Mạc sư Trần-văn-Đe,
Quản lý Nhà in, số 1 Phố Nguyễn Trãi. — Hà-nội.*